

CAO HÀNH KIẾN, *Mùa đông, tranh lụa*

## mục lục

### 2 Bạn đọc và Diễn Đàn

### thời sự & những vấn đề

- |                                   |              |
|-----------------------------------|--------------|
| 1 Nam Tư trên đường dân chủ ?     | Nguyễn Quang |
| 3 Quý cứu trợ bão lụt             | Diễn Đàn     |
| 5 Tin / Thời sự                   |              |
| 11 ĐH 9 : đất nước không được nhờ | N.H.         |
| 12 Nhân một chuyến về Việt Nam    | Nguyễn Đạt   |

### văn hoá & khoa học & nghệ thuật

- |                                       |                |
|---------------------------------------|----------------|
| 16 Cao Hành Kiện, Nobel Văn học       | Hoàng Hưng     |
| 18 Người Việt ở Moskva                | Lưu Quang Định |
| 20 Một thoáng Paris                   | Văn Ngọc       |
| 23 Một chuyến du lịch Trung Quốc...   | Vĩnh Sinh      |
| 26 Chè cám và cơm cháy                | Lê Minh Hà     |
| 27 Phim châu Á ở Paris                | Kiến Văn       |
| 28 Giới thiệu sách <i>Mông Phụ...</i> | Đào Hùng       |
| 29 Một buổi chiều tháng sáu           | Cao Huy Thuận  |

Diễn Đàn kêu gọi bạn đọc hưởng ứng  
QUỸ CỨU TRỢ BÃO LỤT (xem trang 3)

### Hạ bộ Milosevic

## Từ chủ nghĩa quốc gia đến chế độ dân chủ ?

Nguyễn Quang

Chẳng ai có thể ngờ là sự sụp đổ của “ chủ nghĩa xã hội hiện thực ” lại có thể diễn ra muôn hình vạn trạng như vậy. Bức tường Berlin sập xuống, minh họa quy luật vật lí kiêm xã hội học về sự “ nội phá ” (*implosion*) ở quy mô một nửa lục địa châu Âu. Cuộc “ cách mạng nhung ” là bài học về dân chủ của nhân dân Tiệp Khắc (xin đừng lầm với... dân chủ nhân dân). Còn cuộc “ nguy khởi nghĩa ” ở Rumani lại kết hợp những yếu tố *hài hước* (những cuộc “ tấn công ” giả, đánh vào tổng cục mật vụ Securitate) và *bi thảm* (phiên “ toà ” xử vợ chồng Ceausescu). Đến Moskva, đó phải nói là một tuyệt tác của chủ nghĩa siêu thực : Eltsin cầm bút số toẹt số phận của Đảng cộng sản Cộng sản Liên Xô, trực tiếp trên màn ảnh vô tuyến truyền hình, Gorbachev chỉ còn nước trở mắt ngời nhìn... Mười năm sau, thành lũy cuối cùng của chủ nghĩa cộng sản ở châu Âu tan thành mây khói, lần này do một... cuộc bầu cử tổng thống !

### Chủ nghĩa quốc gia

Milosevic như vậy cũng đã trì hoãn được mười năm. Mười năm ấy, nhân dân vùng Balkan đã phải trả bằng giá quá đắt. Ở Croatia, Bosnia, Kosovo và ngay tại Serbia, bốn cuộc chiến tranh sắc tộc đã gây ra những tổn thất ghê gớm : 200 000 người chết, hơn 5 triệu người phải di cư, những giai tầng ưu tú phải lưu vong, cơ sở hạ tầng bị tàn phá, cuộc cấm vận, các biện pháp trừng phạt, cả một khu vực ở đông nam châu Âu bị đẩy lùi 30 năm về trước... Tương cũng nên nhắc lại, trong thập niên 70, Nam Tư là một trong những nước tiên tiến nhất của phe xã hội chủ nghĩa, với đường lối chính trị độc lập, với mô hình kinh tế tự quản và chính sách mở cửa đối với phương Tây. Ba mươi năm sau, Liên bang Nam Tư đã nổ tung như pháo tết, Beograd bị cô lập trước cộng đồng quốc tế. Một đất nước có tham vọng trở thành “ Đại Serbia ”

(xem tiếp trang 15)

Triển lãm tranh  
**Phan Nguyễn**

và **Võ Đình**

(tác phẩm mới)  
từ 2/12/2000 đến 17/12/2000

tại Péan Studio  
47, rue Mont Blanc  
77176 Savigny-le-Temple  
Tel/Fax : 01 60 63 30 57

Festival d'Automne  
Paris 2000

La Compagnie Mua  
présente une création de

**Emmanuelle Huỳnh Thanh Loan**

au Centre Pompidou (Paris)  
du 7 au 10 décembre 2000

MUSIQUE / INSTALLATION : Christian MARCLAY  
DANSEURS : Yves-Noël GENOD, Emmanuelle HUYNH,  
Julie NIOCHE, Elise OLANDÉGUY, Rachid OURAMDANE,  
Christian RIZZO

Vở múa mới

**REQUIEM / NGUYỆN CẦU**

của đoàn *Ea Sola*

(do Ea Sola sáng tác, biên đạo, dựa trên bộ gõ và hò Huế)  
sau khi ra mắt lần đầu tiên tại triển lãm Quốc tế  
HANNOVER 2000

sẽ lưu diễn mùa Xuân 2001 tại châu Âu :

**STRASBOURG** (*Le Maillon*, 6-7 avril)

**BRUXELLES** (*Palais des Beaux-Arts*, 21 avril, có thể)

**ROTTERDAM** (*Rotterdamse Schouwburg*, 2-3 mai)

**AMSTERDAM** (*Stadsschouwburg*, 2-3 mai, có thể)

**PARIS** (*Théâtre de la Ville*, 9-10-11-12 mai)

**AMIENS** (*Maison de la Culture*, 15 mai)

**BERLIN** (*F. der Kontinente, Hebbel Theater*, 8-9-10 juin)

Cũng trong mùa xuân 2001, vở múa **Voilà Voilà**  
còn được trình diễn tại Pháp : LE CREUSOT (31 mars)  
và FOIX (18 mai)

*Bạn đọc và Diễn Đàn*

**Về nhân vật Tạ Quang Bửu**

1/ Xin cho biết « tham nghị trường ngoại giao » là chức vụ gì  
(bài về ông Tạ Quang Bửu trong Diễn Đàn số 97, tháng  
6/2000, trang 16-18).

2/ Có đúng ông Bửu đã đảm nhiệm các chức vụ trong nhiều  
lĩnh vực khác nhau như kể trong số báo đã dẫn trên không ?

L.Đ.V. (*Saint-Denis*, Pháp)

1/ *Hội đầu Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (1945)*, cụ Hồ là chủ tịch Chính phủ kiêm bộ trưởng Ngoại giao. Lúc đó tình hình rất phức tạp, với sự có mặt ở trên đất Việt Nam của quân Tàu Tưởng ở phía Bắc, của quân Anh ở phía Nam, vào giải giáp quân Nhật còn đang đóng tại chỗ, của quân Pháp mon men trở lại, của một số sĩ quan người Mỹ đại diện Đông Minh. Một ban Tham nghị được thành lập để giúp Hồ chủ tịch trong công tác ngoại giao. Theo lời chứng của ông Lê Kim Chung (luật gia, nguyên Đại sứ Việt Nam tại Liên Hiệp quốc, trong cuốn « Gs Tạ Quang Bửu, con người và sự nghiệp », Đại học Quốc gia Hà Nội xuất bản 2000, trang 50-57), ban Tham nghị gồm 3 người, do ông Bửu làm trưởng ban, đồng thời là người trực tiếp phục trách giao thiệp với Mỹ và Anh lúc đó (ông Bửu là người rất thạo tiếng Anh). Nói thêm là, theo lời chứng của ông Trần Văn Chương (nguyên cán bộ tiếng Anh của Đài tiếng nói Việt Nam, trong cuốn **Tạ Quang Bửu, nhà trí thức yêu nước và cách mạng**, Hội KH Lịch sử VN xuất bản 1996, trang 91-118), cuối năm 1945 ở Hà Nội có lập hội Việt-Mỹ thân thiện (tiếng Anh gọi tắt là VAFSA) do ông Bửu làm Tổng thư ký ; phía Mỹ do tướng Gallagher làm Chủ tịch...

2/ Theo bản tiểu sử của ông Bửu, ngoài chức vụ kể trên, ông được cử giữ chức thứ trưởng bộ Quốc phòng từ 4/1946, rồi bộ trưởng Quốc phòng từ tháng 8/47 đến tháng 8/48, ủy viên Quân ủy hội, rồi lại trở lại chức vụ thứ trưởng Quốc phòng cho đến tận 1961 trong khi kiêm nhiệm nhiều chức vụ khác, như giám đốc Đại học Bách khoa Hà Nội, trước khi làm Phó chủ nhiệm kiêm Tổng thư ký Ủy Ban Khoa học Nhà nước, rồi Bộ trưởng Đại học và Trung học chuyên nghiệp từ 1965 đến 1976. Ông cũng là người tham gia các hội nghị Fontainebleau 1946, Genève 1954 mà ông là người ký văn bản quân sự. Tuy ông không phải là nhà nghiên cứu khoa học, nhưng ông là

*Tin buồn*

Chúng tôi được tin

chị *Fabienne Cusin Berche*

đã từ trần ngày 15 tháng 10 năm 2000 tại Paris sau một cơn bệnh nặng. Lễ an táng đã cử hành ngày 20.10 tại Etiolles sau thánh lễ tại nhà thờ Saint-Séverin.

*Diễn Đàn* xin thành thực chia buồn cùng anh Đình Tường Long, hai cháu Aurélien, Bérénice và toàn thể tang quyến.

người có « tài tổ chức, phổ biến và dự báo » (lời ông Hoàng Đình Phu, nguyên viện trưởng Viện Kỹ thuật quân sự, trong cuốn *Gs Tạ Quang Bửu, con người và sự nghiệp* đã dẫn, trang 191-195) ; sự hiểu biết rộng do sự chuyên cần học hỏi của ông, sự nhạy cảm trước các vấn đề cần ưu tiên, cũng như sự ông nâng đỡ và tạo điều kiện làm việc tốt nhất cho những cán bộ trong các ngành ông phụ trách đã để lại những kỷ niệm rất tốt. Trong cuốn hồi ức **Chiến đấu trong vòng vây**, Đại tướng Võ Nguyên Giáp có viết : « Cũng phải kể đến công lao của anh Tạ Quang Bửu [...], ngay từ những ngày chiến đấu còn đầy gian khổ khó khăn, anh đã quan tâm đến công tác khoa học trong các lực lượng vũ trang, chẳng những đối với ngành quân giới mà cả đối với quân y và các ngành khác ». *Cái « nghiệp (tổ chức) quân sự » của ông Bửu có lẽ cũng xuất phát từ chỗ thuở trước ông là lãnh tụ hướng đạo sinh ; (theo lời ông Bạch Văn Quế, trong cuốn **Tạ Quang Bửu, nhà trí thức yêu nước và cách mạng** đã dẫn trên, trang 255-270) việc thành lập trường Thanh niên tiên tuyến lúc ông Bửu nhận cộng tác với ông Phan Anh khi ông Phan Anh đang làm bộ trưởng Thanh niên chính phủ Trần Trọng Kim, đã góp phần đào tạo một số cán bộ quân sự cho sau này. Công lao của ông Bửu trong lĩnh vực tổ chức khoa học và giáo dục đào tạo, thì đã nhiều người biết. Tôi chỉ xin nhắc là ông Hoàng Xuân Hãn lúc sinh thời, kể với tôi sự đóng góp tích cực của ông Bửu trong việc Việt Nam hoá chương trình giáo dục trong mấy tháng tiền Khởi nghĩa.*

B.T.L.

### **Trở lại “ tường lửa ” ở Việt Nam** (xem Diễn Đàn số 99)

Tôi có một góp ý nhỏ hoàn toàn bắt nguồn từ lòng kính trọng đối với quý báo. Từ kinh nghiệm cá nhân và một số bạn bè, tôi thấy khẳng định dưới đây của quý báo không đúng.

“ *Tất cả các thư điện tử về Việt Nam đều được đọc trước và lưu trữ, còn đến tay người nhận hay không là tùy hỉ của vị bạn dân mặt sắt đó.* ”

Điều này không đúng. Tôi thường xuyên liên lạc với vợ ở VN hàng ngày qua email (1 account đăng ký ở VDC, 1 account của mạng LAN ở cơ quan). Đa số các mail đều đến từ 2 đến 5 phút. Bàn bè người Việt cùng trường đều dùng email như 1 phương tiện chủ yếu cho liên lạc về VN, tôi chưa thấy ai phàn nàn là có sự chậm trễ **MỘT CÁCH HỆ THỐNG**.

Thêm vào đó, theo tôi, một tờ báo đứng đắn như Diễn Đàn nên tự giới hạn trong việc sử dụng từ (mặt sắt), khái niệm (công an trị), và văn phong (trong đoạn LTS tiếp theo) có thể hiểu là có

## **CỨU TRỢ ĐỒNG BÀO BỊ BÃO LỤT**

Cho tới ngày 19.10, có ít nhất 485 người đã chết vì bão lụt mấy tháng qua ở cả ba miền đất nước, trong đó có hơn 260 trẻ em. Riêng ở miền nam, trận lụt đã làm cho 362 người thiệt mạng. Đầu tháng 10, một cơn lũ ống đột ngột quét đến bản Nậm Coóng, xã Nậm Cuối, huyện Sin Hồ, Lai Châu, làm cho 39 người, trong đó có 12 trẻ em bị nước cuốn đi, mấy ngày sau mới tìm thấy thi thể.

Ở miền nam, các tỉnh bị thiệt hại nhiều nhất là An Giang, Long An, Đồng Tháp, Kiên Giang, Tiền Giang và Cần Thơ, với hơn 788.600 nhà dân bị ngập, thiệt hại vật chất ước tính sơ bộ hơn 3 190 tỉ đồng. Hơn 720 000 trẻ em phải bỏ học vì không còn trường.

Ở miền trung, trong ba ngày liên tiếp từ 9- 11. 10, các tỉnh từ Thừa Thiên-Huế đến Ninh Thuận có mưa rất to, cá biệt có nơi trên 400mm. Nhiều vùng ven sông, hoặc thấp trũng trên khắp các địa bàn miền Trung đã bị nước ngập trắng. Ngay cả TP. Đà Nẵng, sáng ngày 11.10 hầu hết các trục đường nội thành đều bị ngập trong nước đến hơn nửa mét.

Tại thị xã Hội An, lũ lớn trên sông Thu Bồn đã làm hơn 40% diện tích tự nhiên của thị xã bị ngập nước, trong đó 30% diện tích khu phố cổ, chủ yếu là các trục đường Nguyễn Thái Học và Bạch Đằng. Tại Lâm Đồng, 11 người chết do lũ. Điều ít thấy từ trước đến nay là 9 huyện của tỉnh Đắc Lắc hiện cũng ngập chìm trong lũ lụt chỉ sau ba ngày mưa to.

Hiện nay tình hình khí tượng còn có khả năng biến chuyển xấu. Mưa to vẫn tiếp tục và nước sông Sài Gòn vẫn đang dâng, một số ngoại ô thành phố HCM như Hóc Môn, Củ Chi, Bình Chánh đã bị ngập. Những dự báo cho thấy nguy cơ còn tồn tại tới cuối tháng 11.

Chính quyền đã huy động lực lượng cứu trợ đồng bào ở các vùng bị thiên tai. Các tổ chức quốc tế như hội chữ thập đỏ, UNICEF, một số chính phủ và tổ chức dân sự các nước ngoài cũng như các tổ chức từ thiện trong nước cũng đã chủ động chi viện.

Chúng tôi khẩn thiết mong quý độc giả hãy tham gia cứu trợ và khắc phục hậu quả còn kéo dài của trận lụt này. Xin hãy chia sẻ nỗi thống khổ của đồng bào ta và góp phần xoa dịu nhưng đau thương do thiên tai gây ra.

Cũng xin quý độc giả chuyển thư này qua đường bưu điện hay thư điện tử tới gia đình và bạn bè mình.

**Diễn Đàn**

Ngân phiếu xin đề tên Diendan Forum và gửi về : Dien-Dan Forum, B.P. 50, 92340 Bourg-La-Reine (France).

Bạn đọc ở Pháp, một số nước châu Âu và Mỹ, cũng có thể gửi thẳng tiền như theo phương cách mua dài hạn ghi trong trang 4. Ngân phiếu xin ghi rõ : *cứu trợ nạn lụt*.

Chúng tôi sẽ chuyển toàn bộ số tiền thu được về sổ cứu trợ của báo **Tuổi trẻ**, thành phố Hồ chí Minh.

Khi số báo này lên khuôn, chúng tôi đã tạm trích quỹ báo gửi trước 10 000 FF về nước.

### **DIỄN ĐÀN FORUM**

*Chủ nhiệm* : Nguyễn Quang Đổ  
*Tổng biên tập* : Hà Dương Tường  
*Ban chủ biên* : Hà Dương Tường, Nguyễn Ngọc Giao,  
 Bùi Mộng Hùng (1932-1999), Văn Ngọc  
*Ban biên tập, kỹ thuật, quản lý* :  
 Vũ An, Trần Đạo, Nguyễn Lộc, Hoàng Lê,  
 Tuấn Linh, Nguyễn Trọng Nghĩa,  
 Thoại Phong, Nguyễn Quang, Phong Quang, Bảo Tâm,  
 Thanh Thanh, Vũ Thanh, Nguyễn Thắng, Hàn Thủy,  
 Đặng Tiến, Nam Trần, Hoài Văn, Kiến Văn,  
 Hải Văn, Hoà Văn

Diễn Đàn trân trọng giới thiệu với bạn đọc tập truyện đặc sắc mới xuất bản của nhà văn nữ

MAI NINH

## **Hợp âm trong vùng sân khấu** *tập truyện*

gồm 10 truyện ngắn do nhà xuất bản Thời Mới ấn hành, tháng 10.2000. Giá bán tại Bắc Mỹ : \$ 10 US, \$ 14 CAN.  
Giá bán tại châu Âu : 80 F + ( cước phí bưu điện) 20 F.  
Ngân phiếu 100 FF xin đề tên : NGUYEN Mai Ninh và gửi về :

Journal DIENDAN, BP 50,  
92340 BOURG-LA-REINE (France)

sắc thái mỉa mai. Tôi không nghĩ điều đó sẽ giúp ích độc giả làm tăng uy tín của quý báo.

Nguyễn Trọng Dũng (*email*, Nhật Bản)

📖 Xin mừng cho ông thư từ vẫn được suông sẻ về nhà. “Bạn dân mặt sắt” là một cách chơi chữ có lẽ dễ gây hiểu nhầm, đây không muốn nói về người mà nói về thiết bị đọc và kiểm soát tự động thông qua một số từ (*keywords*), và/hoặc địa chỉ gửi/nhận và/hoặc tên riêng (ám chỉ “tường lửa” đã nói ở đoạn trên trong lời toà soạn). Thiết bị này có thể hoạt động rất nhanh, tính bằng phần nghìn giây cho mỗi thư, vì vậy một thư điện tử 2 phút sau đến nhà không có nghĩa là không được đọc trước và lưu trữ. Rồi sau đó có thể gửi đi tới người nhận, hoặc không gửi đi.

Trong khung cảnh kiểm duyệt thư điện tử chúng tôi không hề nghĩ rằng lại có thể đọc tất cả bằng mắt người. Nhưng việc lưu trữ nói trên chính là để có thể tìm đọc bằng mắt người bất cứ lúc nào, theo những tiêu chuẩn nào và để làm gì thì không ai được biết. Vì thế lo ngại (mà chúng tôi biết thực sự có) của các công ty nước ngoài là có cơ sở. Tuy nhiên chúng tôi xin rút lại chữ “tất cả”, trong câu ông đã trích dẫn, vì chỉ một trường hợp không đúng là chữ này sai rồi... , và dĩ nhiên người ta không cần gì lưu trữ tất cả.

Ngoài ra còn cụm từ “công an trị”. Khi nào mà một tờ báo vào loại bán chạy nhất ở Hà Nội mà lại là của bộ công an, và khi nào tờ báo đó công khai mỉa mai những người khác trên giấy trắng mực đen một cách vô tội vạ (xin xem Diễn Đàn các số 97 và 98), mà không có một phản ứng nào khác trong cả nước, cũng công khai và trên giấy trắng mực đen, thì cụm từ trên còn có ý nghĩa của nó.

Và chúng tôi không biết danh từ nào có thể thay thế cụm từ “công an trị”? Khi người ta vẫn có thể tự do bắt bớ người, không cần đưa ra công khai trước bất cứ một quyền lực đối trọng nào, giam giữ người bị bắt có khi hàng tháng, hàng năm mới cho gia đình họ biết, mà cũng không cho biết tại sao, toà án nào đã xử ...

Diễn Đàn xin cảm ơn ông chăm lo cho chất lượng của tờ báo, tạo dịp cho chúng tôi rút kinh nghiệm và xác định lại rõ bằng những dòng trên. Có được các độc giả viết thư bình luận về những bài trên Diễn Đàn là một khích lệ lớn với chúng tôi.

## **Phiếu mua báo *Diễn Đàn***

Họ và tên.....  
.....  
.....

mua một năm báo Diễn Đàn kể từ tháng..... (số.....).

Kèm theo đây là ngân phiếu ..... FF

Giá mua 1 năm báo (11 số) :

Pháp (kể cả các tỉnh & lãnh thổ DOM TOM : 250 FF, tức là 40 Euro ) ; Châu Âu ngoài Pháp : 280 FF = 45 Euro ;  
Các nước ngoài châu Âu : 330 FF = 50 Euro ).

Ngân phiếu xin đề tên DIENDAN FORUM và gửi về : DIEN-DAN FORUM, B.P.50, 92340 BOURG-LA-REINE (France).

Bạn đọc ở **Pháp** có thể chuyển thẳng vào CCP 4.416.14 W Paris

Bạn đọc ở **Châu Âu** thuộc khối Liên hiệp kinh tế UE có thể ra bưu điện chuyển thẳng số tiền tương đương với 280 FF vào trương mục CCP số 30041 00001 0441614 W 020 76 của Diễn Đàn. Như vậy tránh được cho chúng tôi hơn 80 FF lệ phí các loại mỗi lần nhận được Eurocheque hoặc Money Order.

Bạn đọc ở **Hoa Kỳ** xin ký séc 60 USD đề tên ông HOANG NGUYEN và gửi về toà soạn (*xem trên*).

Bạn đọc ở **Canada** và **Úc** xin gửi money order 60 USD đề tên ông HOANG NGUYEN và gửi về toà soạn (*xem trên*).

Bạn đọc ở **Ba Lan**, giá đặc biệt : số tiền zloti tương đương với 15 USD/năm, gửi cho P. Le Duc, tài khoản PKO S.A., IV O. W. Warszawie, 12401053-40149879-2700-201112-001-0000 (for Forum) *đồng thời* gửi photocopy phiếu chuyển tiền về Mrs. LEDUC, 03-914 warszawa, Ul. Saska 44/19.

Bạn đọc ở **Thụy Sĩ** có thể thanh toán (70 FS/năm) vào trương mục Journal diendan, CCP 12-83273-3, 1211 GENEVE 1 : xin viết thư về toà soạn để chúng tôi gửi phiếu chuyển ngân (*bulletin de versement virement*).

Bạn đọc ở **Đức** có thể gửi séc 80 DM cho ông TRAN, Am Stadtpark 6, 92237 SULZBACH-ROSENBERG hoặc chuyển khoản vào trương mục (Überweisung) DIENDAN-FORUM (Bank : SPARKASSE AMBERG-SULZBERG, Konto : N $\square$  380 48 94 76 : blz 752 500 00).

## **Giá biểu**

### **quảng cáo và rao vặt**

**Rao vặt** : từ 1 đến 3 dòng : 50 F, từ dòng thứ 4 trở đi, mỗi dòng thêm 10 F (mỗi dòng chiều ngang 5,9 cm, khoảng 15 ký hiệu).

**Quảng cáo** : 1/8 trang : 180F, 1/4 trang : 300F, 1/2 trang : 550 F trang, 1 trang : 1000F (giá này chưa tính thuế TVA 20,6 %).

**Đăng liên tiếp nhiều số báo** : lần thứ hai : bớt 10 %, từ lần thứ ba trở đi : bớt 20 %.

**Chúng tôi đăng tải** : sau khi báo ra, toà soạn sẽ gửi hoá đơn và bản sao chụp trang có đăng quảng cáo hay rao vặt. Nếu muốn nhận nguyên số báo, xin thêm 25 F (tiền số báo + cước phí bưu điện).

# Tin Tức

## Bão, lũ ở nam và trung bộ

Cho tới ngày 19.10, có ít nhất 485 người đã chết vì bão lụt mấy tháng qua ở cả ba miền đất nước, trong đó có hơn 260 trẻ em. Riêng ở miền nam, trận lụt lớn nhất từ hơn 70 năm qua ở đồng bằng sông Cửu Long đã làm cho 362 người thiệt mạng. Đầu tháng 10, một cơn lũ ống<sup>(1)</sup> đột ngột quét đến bản Nậm Coóng, xã Nậm Cuối, huyện Sin Hồ, Lai Châu, làm cho 39 người, trong đó có 12 trẻ em bị nước cuốn đi, mấy ngày sau mới tìm thấy thi thể.

Ở miền nam, các tỉnh bị thiệt hại nhiều nhất là An Giang, Long An, Đồng Tháp, Kiên Giang, Tiền Giang và Cần Thơ, với hơn 788.600 nhà dân bị ngập, thiệt hại vật chất ước tính sơ bộ hơn 3 190 tỉ đồng. Mưa lớn kéo dài kết hợp với nước lũ từ Campuchia đổ về làm lưu lượng nước về các hồ thủy điện tăng liên tục, vượt cao mức thiết kế. Các hồ Dầu Tiếng, Trị An, Thác Mơ đều phải xả lũ liên tục để đảm bảo an toàn, gây thêm tình huống tổ hợp lũ rất phức tạp. Vùng ven TPHCM cũng bị lũ xâm lấn. Ngày 18 tháng 10, một trận mưa lớn bắt đầu từ lúc 17h30 kéo dài đến 20h00 vẫn chưa dứt, lại đang lúc triều cường trên sông Hậu đang dâng cao đã gây ngập một số nơi trong thành phố Cần Thơ.

Trong ba ngày liên tiếp 9 - 11. 10, các tỉnh miền trung từ Thừa Thiên-Huế đến Ninh Thuận có mưa rất to, cá biệt có nơi trên 400mm. Nhiều vùng ven sông, hoặc thấp trũng trên khắp các địa bàn miền Trung đã bị nước ngập trắng. Ngay cả trong TP. Đà Nẵng, sáng ngày 11.10 hầu hết các trục đường nội thành đều bị ngập nước đến hơn nửa mét.

Tại thị xã Hội An, lũ lớn trên sông Thu Bồn đã làm hơn 40% diện tích của thị xã bị ngập nước, trong đó 30% diện tích khu phố cổ, chủ yếu là các trục đường Nguyễn Thái Học và Bạch Đằng. Trung tâm Bảo tồn di tích đô thị cổ Hội An đã chèn chống, gia cố 20 ngôi nhà cổ và di tích có nguy cơ hư hại trong lũ; di dời 250 hiện vật tại Bảo tàng Lịch sử cách mạng và gốm sứ Sa Huỳnh đến nơi cao ráo.

Tại Lâm Đồng, 11 người chết do lũ. Điều ít thấy từ trước đến nay là 9 huyện của tỉnh Đắc Lắc hiện cũng ngập chìm trong lũ lụt chỉ sau ba ngày mưa to.

Theo Trung tâm quốc gia

**Chú thích :** (1) Lũ ống là từ mà người dân miền núi thường dùng để chỉ một loại lũ xuất hiện trên các lưu vực sông suối nhỏ miền núi, do mưa với cường độ lớn sinh ra trong thời gian ngắn trên một lưu vực hẹp. Đặc điểm của nó là nước tập trung nhanh, tốc độ cao, sức tàn phá mạnh. Lũ ống có khả năng xảy ra ở hầu khắp các địa bàn miền núi Bắc - Trung - Nam, đặc biệt ở những vùng núi có độ dốc lưu vực lớn như Tây Bắc, Việt Bắc. Do đặc điểm nói trên, lũ ống rất khó tiên đoán.

dự báo Khí tượng - Thủy văn, lũ sông Tiền, sông Hậu, vùng Đồng Tháp Mười, tứ giác Long Xuyên biến đổi chậm và còn ở mức cao. Theo ông Bùi Đạt Trâm, giám đốc Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn An Giang, hai lý do cốt lõi điều này : Thứ nhất, do ảnh hưởng 2 đợt triều cường (13-18.10.2000 và 23-28.10.2000) với đỉnh triều cao nhất tại Vũng Tàu là 3,9m. Thứ hai, trong tháng 10 xuất hiện lượng mưa rất cao (chiếm 30% tổng lượng mưa cả năm) với mức dao động từ 250-350mm. Như vậy trong suốt tháng 10.2000, lũ ở ĐBSCL vẫn tiếp tục ở mức cao.

## Cứu trợ nạn nhân lụt

Không thể kể hết những hành động của cá nhân hay tập thể đồng bào trong nước, từ bắc chí nam, góp phần cứu trợ nạn nhân bị lũ lụt.

Ở nước ngoài, người ta cũng ghi nhận những nỗ lực huy động đóng góp cứu trợ của rất nhiều tổ chức Việt kiều trên khắp thế giới. Về phần mình, ĐĐ số trước lên khuôn trong những ngày tình hình có vẻ chưa khẩn trương lắm. Song khi nhận được những tin xấu hơn mấy ngày sau đó, chúng tôi đã đưa ngay lên địa chỉ mạng của báo, đồng thời với lời kêu gọi bạn đọc đóng góp hỗ trợ đồng bào bị nạn (xem khung kèm theo).

Trên trường quốc tế, người ta cũng không thể kể hết những nghĩa cử của các chính phủ, tổ chức hay cá nhân người nước ngoài, mang lương thực, tiền bạc và những phương tiện vật chất giúp đỡ người bị nạn, tuy năm nay thời tiết hình như quá thất thường ở rất nhiều nơi trên thế giới đã huy động quá nhiều sức lực và phương tiện của các tổ chức từ thiện quốc tế. Liên hội Chữ thập đỏ và Lưỡi liềm đỏ quốc tế đã nhận được hơn 4 triệu đôla đóng góp của những nhà hảo tâm. Liên hiệp quốc kêu gọi viện trợ quốc tế ở mức 10 triệu đôla. Cơ quan Viện trợ nhân đạo ECHO của EU đã cam kết trợ giúp 614 nghìn đôla thông qua các hoạt động cung cấp nước sạch ; phòng chống các bệnh lây nhiễm qua đường nước ; hỗ trợ cơ sở vật chất cho các vùng bị thiên tai. Mỹ đã giúp 250 000 đôla và gửi nhiều máy bay vận tải của quân đội tới giúp tại chỗ những hoạt động cứu trợ...

## Kinh tế : những dấu hiệu phục hồi

Theo số liệu ước tính của tổng cục thống kê, tổng sản phẩm trong nước (GDP) của Việt Nam trong chín tháng đầu năm tăng 6,4% so với cùng thời kỳ năm trước. Mức tăng trưởng dự kiến của cả năm 2000 sẽ là 6,7%. Giá trị sản xuất công nghiệp trong chín tháng đầu năm đã tăng 15,4% so với cùng thời kỳ, và có thể đạt 15,5% cho cả năm 2000. Tính đến tháng chín, kim ngạch xuất khẩu đạt gần 10,5 tỉ USD, nhập khẩu gần 11 tỉ USD. Sản lượng lúa năm 2000 ước tính vào khoảng 32,7 triệu tấn, tăng 1,3 triệu tấn so với năm 1999.

Bản báo cáo về kinh tế Việt Nam của Ngân hàng thế giới (WB) xác nhận rằng, sau hai năm tăng trưởng chậm lại, nền kinh tế Việt Nam có nhiều dấu hiệu phục hồi. Theo cách ước tính của WB, GDP của Việt Nam sẽ tăng 5% trong năm 2000 thay vì 4% trong các năm 1998-1999. Nguyên nhân của sự phục hồi này, theo WB, là chính sách kinh tế kích cầu của chính phủ Việt Nam, đã gia tăng tiêu dùng và khuyến khích

xuất khẩu. Tuy nhiên, WB đánh giá sự phục hồi còn khá mong manh vì phản ứng của đầu tư vẫn còn yếu ớt và có nguy cơ lạm phát do tín dụng bị thả lỏng. Dự kiến đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) chỉ đạt 600 triệu USD trong năm nay, trong khi con số trung bình vào thời kỳ 1995-1997 là 2 tỉ USD/năm. Về giá cả thì, theo số liệu của tổng cục thống kê, chỉ số giá tiêu dùng tháng 9 giảm 0,2% so với tháng trước và giảm 1,7% so với đầu năm 2000, tức là có xu thế giảm phát thay vì lạm phát. [Thời báo Kinh tế Sài Gòn 5.10 ; Tuổi Trẻ 14, 23 và 28.9.2000]

## **Cổ phần hoá : mới được 460 doanh nghiệp**

Sau mười năm tiến hành chủ trương tư hữu hoá doanh nghiệp nhà nước theo thể thức cổ phần hoá, chính phủ vừa cho

biết chỉ có 460 doanh nghiệp nhà nước đã được cổ phần hoá (cho đến ngày 15.8 2000), trong khi chỉ tiêu đặt ra cho năm 2000 lên đến 1000 doanh nghiệp. Trong điều kiện đó, khó lòng chính phủ đạt được chỉ tiêu năm 2005 là thu giảm khu vực kinh tế quốc doanh, hiện nay còn khoảng 5500 doanh nghiệp, xuống ở mức 3000 doanh nghiệp nhà nước, tập trung vào các doanh nghiệp công ích và doanh nghiệp được coi là có ý nghĩa quan trọng.

Chương trình cổ phần hoá bị trì trệ vì những nguyên nhân cơ hữu : thái độ do dự của ban lãnh đạo doanh nghiệp, việc định giá tài sản khó chính xác, công nợ dây dưa không biết xử lý cách nào... Nhưng gần đây, tại một số cuộc hội thảo bàn về

### **Độc báo trong nước**

## **Nhà ở cho người dân ĐBSCL Tất cả các dự án đều... chậm**

Từ năm 1995, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ thị các bộ, ngành liên quan, mà Bộ Xây dựng được giao chủ trì lập quy hoạch và xây dựng thí điểm các khu dân cư cho người dân vùng ngập lụt Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL). Nhưng phần lớn các dự án nhà ở cho người dân “sống chung với lũ” vẫn ỉ ạch, không hiệu quả, thậm chí có đề án cứ ở mãi dạng “thí điểm”...

### **Thử nghiệm đến bao giờ ?**

Đó là đề án nhà ở nổi cho nông dân ĐBSCL của Trung tâm Kết cấu mới và vỏ mỏng xi măng lưới thép (Liên hiệp Các hội khoa học và kỹ thuật VN). Ba công trình nhà nổi liên hoàn của đề án đã được bàn giao cho xã Phú Cường (huyện Tam Nông, Đồng Tháp) tạm thời sử dụng và bảo quản từ tháng 10.1997.

Sau khi thử nghiệm thành công, đã có một số người dân làm đơn xin mua loại nhà nổi này. Nhưng, đề án chưa nhân rộng ra được vì chưa... nghiệm thu ! Vậy là sau gần 5 năm nghiên cứu, chế tạo và thêm 3 mùa lũ để kiểm nghiệm, cụm công trình nặng khoảng 400 tấn, có 600m<sup>2</sup> sàn này vẫn nằm trong giai đoạn...thử nghiệm ! Đành rằng đề án nhà nổi có giá thành cao (60 - 70 triệu đồng cho một căn hộ khoảng 70m<sup>2</sup>, chỉ phục vụ cho đối tượng nông dân khá giả), nhưng dù được áp dụng rộng rãi hay hạn chế, cũng phải có nghiệm thu, kết luận. Chẳng rõ Bộ Tài chính - cơ quan cung cấp tiền để làm đề tài có cảm thấy xót của khi cả núi tiền lênh đênh trên Đồng Tháp Mười mênh mông nước, mà dân không có chỗ ở vẫn hoàn không có !

### **Nhà nhựa cho người nghèo**

Đây là chương trình có hỗ trợ 50% kinh phí của UBND TPHCM và sự nghiên cứu của Đại học QG TPHCM, do Hiệp hội Nhựa TPHCM thực hiện với mong muốn giúp người nghèo, nhất là người dân nghèo vùng ngập lũ có chỗ an cư. Những ngôi nhà nhựa lắp ghép bằng các chất liệu : Nhựa composite, PVC, bê tông nhựa... có khả năng chống cháy, chống mốc, cách âm, dễ di chuyển, giá thành rẻ

(khoảng 7- 15 triệu đồng cho căn hộ có diện tích khoảng 30m<sup>2</sup>), thời gian sử dụng khoảng 20 năm. Đề án này được đánh giá cao trong Hội thảo “Giải pháp nhà ở cho người dân ĐBSCL” do Bộ Công nghiệp tổ chức hồi cuối năm ngoái. Các doanh nghiệp trong ngành nhựa đã rất nhiệt tình tham gia chương trình và họ đủ năng lực để sản xuất hàng loạt những ngôi nhà nhựa đó. Vậy mà, cho đến nay chương trình vẫn chưa tìm được cách tiếp thị với các địa phương để giới thiệu sản phẩm.

### **Ưu đãi cho ai ?**

Hơn 5 năm trước, Cty phát triển và kinh doanh nhà Cửu Long (TCty XD số 1, Bộ Xây dựng) được thành lập để thực hiện nhiệm vụ xây dựng nhà ở cho người dân yên tâm “chung sống với lũ”. Theo điều tra sơ bộ của ngành xây dựng, nhu cầu phải thay thế những chỗ ở tạm bợ, lụp xụp, nhà tranh vách liếp của người dân vùng lũ ĐBSCL tới khoảng 2 triệu hộ (phần đông là dân nghèo). Mặc dầu khả năng của Cty có thể làm 15 nghìn căn hộ/năm ; thế nhưng trong mấy năm qua, Cty cũng chỉ làm được 10 nghìn căn hộ (mỗi căn hộ bình quân 50m<sup>2</sup>, với giá 25 triệu đồng). Bà con Nam Bộ không có thói quen dành dụm tiền để làm nhà. Và, điều cốt yếu là không ít địa phương, từ chính quyền cấp huyện đến xã đều thờ ơ với việc cần phải có một nơi cư ngụ đàng hoàng. Còn xét ở khía cạnh kinh doanh thì Cty khó mà tồn tại, khi không được ưu đãi trong sử dụng vốn vay, mà nhà làm để bán cho dân thì phải thật ưu đãi (cho trả chậm, trả góp với lãi suất thấp nhất).

Vì sao chương trình nhà ở ĐBSCL lại tiến triển chậm ? Câu trả lời của lãnh đạo Bộ Xây dựng, của một số vị lãnh đạo các tỉnh ĐBSCL và các nhà doanh nghiệp khá giống nhau : Cốt lõi là không có tiền ! Trong 5 năm qua, Bộ Xây dựng thực hiện chương trình phát triển nhà ở ĐBSCL : Quy hoạch 132 cụm dân cư, tôn nền khoảng 530 nghìn căn hộ để dân tự làm nhà. Trao đổi với chúng tôi, ông Trần Đình Long - Giám đốc Cty phát triển & kinh doanh nhà Cửu Long - nói : “ Doanh nghiệp tham gia chương trình này, nếu nặng về kinh doanh sẽ không bán được nhà cho dân, mà không kinh doanh thì DN khó tồn tại. Tốt nhất, theo tôi, Nhà nước phải có nguồn vốn ưu đãi cho dân vay. Thực ra, ưu đãi là ưu đãi cho dân, chứ không phải cho DN ! ”. (LĐ 12.10.2000)

**Thanh Thủy**

vấn đề này, đã xuất hiện công khai những quan điểm đi ngược lại chính sách cổ phần hoá và đổi mới doanh nghiệp nhà nước.

Đó là những ý kiến cho rằng phải làm cho sở hữu nhà nước không bị giảm bớt mà ngày càng lớn mạnh hơn, trong khi chủ trương chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp nhà nước xuất phát từ kinh nghiệm về một sở hữu nhà nước rộng lớn về số lượng mà kém cỏi về hiệu quả. Ngay những qui định hiện hành về cơ cấu vốn trong doanh nghiệp cổ phần hoá đã không đủ hấp dẫn nhiều nhà đầu tư : hiện nay, tại các doanh nghiệp đã cổ phần hoá, nhà nước còn nắm giữ từ 15 đến 30% cổ phần ; và, theo qui định, mỗi người lao động được mua 10 cổ phần cho mỗi năm làm việc, không pháp nhân nào được nắm quá 10% cổ phần, không một cá nhân nào được nắm quá 5% cổ phần, vốn nước ngoài không được vượt 30% cổ phần...

Còn có những ý kiến đòi hỏi tổ chức của đảng cộng sản trong doanh nghiệp cổ phần hoá phải được tham gia các quyết định quan trọng như : về cơ cấu vốn điều lệ, về thành phần cổ đông, về việc cử thành viên hội đồng quản trị và giám đốc, về kế hoạch sản xuất kinh doanh, về phân phối lợi nhuận và chia cổ tức, về tiền lương, tiền thưởng và phúc lợi xã hội của công nhân viên... Chẳng khác nào là đưa doanh nghiệp cổ phần hoá trở về chế độ hoạt động của một doanh nghiệp quốc doanh. Trong một bối cảnh không được thuận lợi, chương trình cổ phần hoá khó lòng tăng tốc, có khi lại phải giảm chậm tiến độ. [Thời báo Kinh tế Sài Gòn 5.10 2000]

### **Giấy phép kinh doanh : nhiều bộ đòi phục hồi những giấy phép**

Sau chín tháng thi hành luật doanh nghiệp và xoá bỏ 147 giấy phép kinh doanh, tổ công tác của chính phủ cho biết có nhiều bộ đang yêu cầu thủ tướng phục hồi một số giấy phép kinh doanh bị bãi bỏ. Như bộ giao thông vận tải đề nghị cho lập lại giấy phép vận tải hành khách liên tỉnh, giấy phép vận tải đường thuỷ, giấy phép làm dịch vụ đại lý cho hãng tàu nước ngoài. Hay bộ thuỷ sản đề nghị cho lập lại giấy phép khai thác hải sản và giấy phép chứng nhận xuất xứ mặt hàng.

Một thành viên trong tổ công tác của chính phủ nhận xét rằng các bộ muốn biến hầu hết những ngành nghề kinh doanh hiện nay thành những ngành nghề kinh doanh có điều kiện : “ Các điều kiện kinh doanh của các bộ đưa ra can thiệp quá sâu vào nghiệp vụ kinh doanh của từng doanh nghiệp và không liên quan đến công tác quản lý nhà nước ”. [Thời báo Kinh tế Sài Gòn 5.10 2000]

### **Tăng lương ?**

Theo bà Hoàng Thị Huệ, một quan chức của văn phòng chính phủ, VN dự định tăng lương hàng loạt cho cán bộ, công nhân viên nhà nước vào một ngày gần đây. Tháng 1 năm nay, lương cơ bản của nhà nước đã được tăng từ 144 000 đồng/tháng (9,5 đôla) lên 180 000. Nay, tiểu ban cải tổ lương của chính phủ, do phó thủ tướng thứ nhất Nguyễn Tấn Dũng chủ trì, đề nghị tăng mức nữa, lên 210 000 đồng/tháng.

Theo tiểu ban, cuộc tăng lương này có thể thực hiện với ngân quỹ tiết kiệm được do sa thải 195 000 trên tổng số 1 triệu 300 000 công chức. Tuy nhiên, nhiều người tỏ ý nghi ngờ chính phủ có thể sa thải số cán bộ được coi là thừa này, tuy

rằng đúng là năng suất cán bộ nhà nước VN rất thấp. Năm năm qua, số cán bộ nhà nước đã tăng 220 000 người chứ không phải giảm.

Chính phủ cũng đã quyết định trả lương tối thiểu 15 000 đồng/ngày cho những người tự nguyện hoặc bị gọi đi phục vụ trên công trường đường Trường Sơn. Cho tới nay, nhà nước VN cho rằng mỗi công dân từ 18 tới 45 tuổi (nam) và 35 tuổi (nữ) phải thực hiện một “ nghĩa vụ 10 ngày lao động ” cho những công trình phúc lợi công cộng. (AFP 9 và 16.10.2000)

### **Quan hệ Việt - Đức : vấn đề người ở lại**

Ông Lothar Zimmer, vụ trưởng vụ Đông Nam Á (bộ Hợp tác và Phát triển kinh tế Đức) đã sang Hà Nội hai ngày 11-12.10, để thảo luận với chính phủ Việt Nam phương cách để đưa được nhiều hơn nữa về nước những người Việt sống không có giấy tờ hợp lệ ở Đức. Theo ông, áp dụng Hiệp định ký kết giữa hai Chính phủ trong những năm 1992 và 1995, CHLB Đức đã trợ giúp 20 triệu Đức mã cho người VN hồi hương tái hoà nhập. Song, cho tới nay, trên số 30 000 người thuộc diện hồi hương bắt buộc - theo các hiệp định trên -, mới có 9 000 người đã về nước, còn 21 000 người khác vẫn sống bất hợp pháp ở Đức. Năm 1990, khi Đức thống nhất, có khoảng 80 000 người Việt sống ở Đức, số đông là những người sang lao động ở Đông Đức theo hợp đồng giữa các chính phủ Việt Nam và Cộng hoà dân chủ Đức cũ.

Một tuần trước ông Zimmer, chính bà Wieczorek-Zeul, bộ trưởng bộ Hợp tác và Phát triển kinh tế Đức đã sang thăm chính thức VN trong 4 ngày, để thảo luận về công cuộc hợp tác kinh tế giữa hai nước với các nhà lãnh đạo VN. Bà Wieczorek-Zeul cũng đã thúc giục VN đẩy mạnh hơn các cuộc cải tổ hệ thống kinh tế và tài chính, và đã ký với bộ trưởng tài chính Nguyễn Sinh Hùng một hiệp định hợp tác. Hiện nay, mỗi năm Đức viện trợ cho VN khoảng 140 triệu Đức mã. (DPA 3.10 và Reuters 12.10.2000)

### **Bán đấu giá đồ sứ cổ Việt Nam trên mạng Internet**

Như Diễm Đan đã đưa tin trong số tháng 9, công ty Butterfields ở San Fransisco đã đưa ra bán đấu giá một phần trong số hàng trăm ngàn đồ sứ thế kỷ 15 tìm được trong một con tàu chìm ở cửa biển Hội An. Cuộc bán diễn ra trong 3 ngày 11-13.10 đã thu hút rất nhiều dân buôn đồ cổ tứ xứ và thành công vượt qua dự kiến của những người phụ trách. Có những mặt hàng giá bán lên hơn gấp đôi giá ước tính, như một bình đựng nước hình con rồng, chiều cao 21 cm, nước men xanh tuyệt đẹp, ước tính từ 30 đến 50 000 \$ (đôla Mỹ), bán được 79 500 \$. Hai bình khác tương tự được bán với giá 63 000 và 57 500 \$. Một đĩa trang trí, đường kính 34,5 cm, vành uốn khúc, trong lòng đĩa vẽ hình chim phượng bán được hơn 40 000 \$, so với ước tính 20-30 000. Nhưng có những lô khác, gồm 4 hoặc 10 hay 12 chiếc đĩa hoặc chén ăn nhỏ, được bán từ 300 đến một, hai ngàn đôla. Kết quả, chỉ riêng ngày đấu giá đầu tiên, Butterfields thu được 1,8 triệu đôla.

Một cuộc bán đấu giá trực tiếp khác sẽ được công ty tổ chức vào hai ngày 3-4 tháng 12 tới. Trong khi đó, kể từ ngày 14.10, công ty e-Bay đã bắt đầu bán đấu giá trên mạng 25 000

lò đồ sứ khác cũng trích từ kho hàng tìm được trong chiếc tàu đắm nói trên. Xin tìm xem các địa chỉ mạng

<http://www.hoianhoard.com/>

<http://www.butterfields.com/index2.html>

<http://pages.gc.ebay.com/hoianhoard/index.html>

Bạn cũng có thể đọc trên đó hai bài viết với rất nhiều chi tiết lý thú và bổ ích. Bài đầu, về cuộc tìm vớt từ đáy biển sâu 70 m kho tàng đồ gốm quý giá này, do chính người đã chỉ huy cuộc lặn - ông Mensun Bound, viện đại học Oxford - viết lại. Bài thứ hai của John Guy, một chuyên gia người Anh nổi tiếng về đồ gốm Á đông, cho nhiều thông tin về đồ gốm Việt Nam thế kỷ 15-16 và các nẻo đường thông thương từ nước ta tới các nước lân cận hoặc xa xôi... John Guy là đồng tác giả (với J. Stevenson) của cuốn sách “ Vietnamese Ceramics, A Separate Tradition “, nxb Paragon, 1998. Trong cả hai bài viết này, người đọc được biết nhiều kết quả nghiên cứu về con tàu chìm và về những mặt hàng sứ do nó chuyên chở. Nguồn gốc của những hàng sứ này được khẳng định là từ các lò gốm ở làng Chu Đậu, tỉnh Hải Dương (nay là Hải Hưng) và các làng lân cận. Niên đại được đánh giá là cuối thế kỷ 15, đầu thế kỷ 16, cùng niên đại với chiếc bình sứ nổi tiếng ở viện bảo tàng Topkapı Saray, Istanbul (Thổ Nhĩ Kỳ), trên có viết bằng chữ nôm nơi và năm (triều vua) sản xuất : Nam Sách, năm 1450. Nam Sách ngày nay chính là Hải Dương. Diễn Đàn mong có dịp trở lại các vấn đề gốm Việt Nam một ngày không xa lắm...

### **Phát hiện lò gốm cổ Đường Xá**

Đầu tháng 11-1999, tại xóm Soi Núi, thôn Đường Xá, xã Vạn An, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, cách Hà Nội 30 km về phía bắc, những người dân địa phương, trong khi khai thác đất làm gạch, đã ngẫu nhiên phát hiện ra một khu lò gốm cổ, có niên đại thế kỷ 9-10 sau C.N. Công tác khảo cổ học đã bắt đầu được tiến hành từ 22-12-1999 cho tới 19-4-2000. Các nhà khảo cổ học đã phát hiện dấu tích của 9 lò nung, cùng hàng nghìn di vật đồ sành, và đồ gốm men. Dựa trên những kết quả nghiên cứu gốm qua cuộc khai quật tại đền Lê (cố đô Hoa Lư, Ninh Bình) vào năm 1998, các nhà khảo cổ đã nhận thấy có nhiều điểm tương đồng với đồ gốm Đường Xá. Việc tìm thấy hệ thống dấu tích lò nung, với mật độ phế thải gốm dày đặc trong khu di tích, đã chứng tỏ Đường Xá là một khu vực sản xuất gốm lớn. Phát hiện này là một tư liệu quý báu góp phần soi rọi lịch sử thời Đinh-Lê. Hai nhà khảo cổ học Nhật Bản tham gia công tác khai quật, đã có những đóng góp tích cực, cả trong việc vận động kinh phí để chuyển các lò gốm lên gò cao, nhằm tránh bị ngập nước vào mùa mưa, đồng thời xây dựng một nhà bảo tàng ngoài trời để bảo quản. (T.H. TTCN, 14-5-2000)

### **Chuẩn bị tổ chức lại hai Đại học Quốc gia**

Theo tờ Sài Gòn giải phóng, sáng 29.9.2000, tại TP HCM, bộ trưởng bộ GDĐT Nguyễn Minh Hiền đã gặp các nhà báo để thông báo quyết định của thường vụ bộ chính trị đảng CSVN về việc tổ chức lại 2 đại học quốc gia Hà Nội và TP HCM. Về thời gian triển khai công tác tổ chức lại 2 đại học quốc gia, ông Hiền chỉ cho biết là vào khoảng tuần sau sẽ có quyết định cụ thể của thủ tướng. Về nội dung tổ chức lại 2 đại

học quốc gia, ông cũng xin khát (!) để đợi quyết định chính thức của thủ tướng, và chỉ nói chung chung về “ chủ trương sẽ xây dựng 2 đại học quốc gia thành những trung tâm đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, đa ngành đa lĩnh vực, chất lượng cao, ngang tầm khu vực, dần dần đạt trình độ quốc tế”. SGGP chắc quên không nói là theo những nghiên cứu so sánh các đại học châu Á, chẳng hạn của tờ Asia Week hàng năm, hai viện đại học VN thường là đội sổ...

Theo SGGP, 2 đại học quốc gia có khuynh hướng được tổ chức theo mô hình sau : ĐH quốc gia Hà Nội giữ nguyên các trường đại học thành viên như hiện nay (gồm các trường: ĐH Khoa học xã hội - nhân văn, ĐH Khoa học tự nhiên, ĐH Ngoại ngữ) và các khoa thư viện, trung tâm nghiên cứu trực thuộc. ĐH quốc gia TP HCM trước mắt gồm 3 trường : ĐH Kỹ thuật, ĐH Khoa học tự nhiên, ĐH Khoa học xã hội - nhân văn và các khoa, viện, trung tâm nghiên cứu trực thuộc. Các trường thành viên khác (Kinh tế, Kiến trúc, Nông lâm, Luật, Sư phạm kỹ thuật) được tách ra thành các trường độc lập. Quy mô của hai ĐH quốc gia trước mắt sẽ là khoảng 30.000 sinh viên.

### **Xây dựng công viên khoa học ở HN**

(LĐ) Ngày 12.10, tại Hà Nội diễn ra lễ ký dự án hiệp định tài trợ cho dự án hợp tác khoa học giữa Việt Nam và Pháp với tổng trị giá là 8 triệu FF (khoảng 15 tỉ đồng VN). Dự án, có tên gọi là ESPOIR, tập trung hỗ trợ cho những nỗ lực của thành phố Hà Nội trong việc thành lập một công viên khoa học, nằm trong khuôn viên của Công viên Lê nin hiện nay. Công viên khoa học sẽ được xây dựng với trung tâm là nhà chiếu hình vũ trụ cho phép tái tạo vòm trời trên một nóc vòm có đường kính là 14m. Khi hoàn tất, nhà chiếu hình này có thể đón tiếp cùng một lúc tới 300 khách tham quan và sẽ trở thành nhà chiếu hình vũ trụ lớn nhất ở Việt Nam. Theo dự kiến, xung quanh nóc vòm sẽ là một tập hợp các phòng trưng bày thường xuyên về không gian và giới thiệu về khoa học nói chung.

### **Điện thoại và Internet**

Từ ngày 15.10, VN đã có một hệ thống điện thoại thứ hai mang tên VietTel, cạnh tranh với tổng công ty bưu chính - viễn thông của tổng cục bưu điện. Hệ thống này áp dụng công nghệ VOIP (Voice Over Internet Protocol), do công ty điện tử viễn thông quân đội làm chủ. Đến trưa ngày 15.10, dù là ngày nghỉ chủ nhật, đã có hơn một nửa số tổng đài của Bưu điện TP được mở cho hệ thống VietTel hoạt động. Theo ông Lê Quốc Anh - GĐ chi nhánh phía nam của công ty quân đội, số còn lại sẽ được kết nối ngay trong ngày tiếp theo. Giá các cuộc gọi thống nhất là 1.818đ/phút. Ông Quốc Anh nói rằng hiện hệ thống đang hoạt động thăm dò chờ phản hồi từ phía người tiêu dùng. Cho nên, VietTel chưa có chương trình khuyến mãi rộng rãi mà chỉ thực hiện các đợt tiếp thị với những đối tượng khách hàng thường xuyên có dung lượng lớn, ổn định.

Theo báo Lao Động ngày 16.10, công ty điện toán và truyền số liệu (VDC) thuộc tổng công ty bưu chính - viễn thông cũng đã thử nghiệm xong về kỹ thuật việc áp dụng công nghệ VOIP cung cấp dịch vụ điện thoại đường dài tuyến HN - TPHCM để sử dụng dịch vụ do VDC cung cấp. Tuy nhiên, VDC cho biết, Cty chưa được tổng cục bưu điện cấp phép thử



nghiệm dịch vụ này nên chưa được thu cước. Giá cước liên lạc điện thoại đường dài liên tỉnh đi TP Hồ Chí Minh của bưu điện vẫn là 5 000đ/1 phút đầu, phút tiếp theo tính 3 500đ.

Theo tổng cục bưu điện, tới 1 tháng 10 có 84 729 người ghi tên thuê dịch vụ Internet ở VN. Đây là một bước nhảy vọt so với con số gần 40 000 cuối tháng 10 năm ngoái. Tuy nhiên như vậy cũng chỉ mới có hơn một phần nghìn dân số sử dụng Internet, qua 5 công ty dịch vụ đều trực thuộc các cơ quan nhà nước. Công ty VDC của tổng cục thống trị thị trường với 63 % thị phần, công ty FPT của bộ khoa học và môi trường chiếm 29 %, công ty NetNam, thuộc viện công nghệ thông tin, người đi đầu trong công tác đưa Internet vào VN, chiếm 3 %. (Lao Động 16.10, AFP 2.10.2000)

### **Đẩy mạnh ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin ?**

Ngày 17-10, bộ chính trị đảng CSVN đã ra “ *chỉ thị về đẩy mạnh và phát triển công nghệ thông tin phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá* ”. Nội dung chính, theo báo Nhân Dân điện tử ngày 18, bao gồm mục tiêu “ *đạt trình độ tiên tiến trong khu vực* ” vào năm 2010, và “ *trở thành một trong những yếu tố quan trọng nhất của sự phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh - quốc phòng* ”.

Chỉ thị cũng đề ra các yêu cầu “ *Phát triển mạng thông tin quốc gia phủ trên cả nước, với thông lượng lớn, tốc độ và chất lượng cao, giá rẻ ; tỷ lệ người sử dụng internet đạt mức trung bình thế giới* ”, làm cho “ *công nghiệp công nghệ thông tin trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, có tốc độ phát triển hàng năm cao nhất so với các khu vực khác...* ”

Theo bộ chính trị, “ *ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin là một nhiệm vụ ưu tiên trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, là phương tiện chủ lực để đi tắt đón đầu, rút ngắn khoảng cách phát triển so với các nước đi trước...* ”.

Bản tóm tắt của Nhân Dân không cho thấy những chính sách cụ thể, những phương tiện nào được đưa ra để thực hiện các mục tiêu và yêu cầu nói trên. Theo một số nguồn tin, người ta có thể đọc văn bản này như một kết luận cho cuộc tranh cãi diễn ra ở VN từ nhiều tháng nay giữa : một bên là những người chỉ ham cái vụ xuất khẩu phần mềm để lấy ngoại tệ, và một bên muốn nhấn mạnh việc áp dụng công nghệ thông tin để hỗ trợ phát triển các ngành kinh tế khác. Cụ thể ra sao, xin đợi hồi sau phân giải.

### **Đảng viên bị kỷ luật, nông dân chưa vừa lòng**

Theo báo Nhân Dân ngày 12 tháng 10, hơn 2000 đảng viên và đại diện chính quyền ở các tỉnh miền Bắc đã bị kỷ luật sau những vụ nổi dậy của nông dân cách đây ba năm.

Tờ báo tố cáo chính quyền tỉnh Thái Bình kém năng lực, quan liêu, tham nhũng và thiếu dân chủ. Theo tờ báo đơn khiếu nại chống chất những năm gần đây và những người phạm lỗi đã bị kỷ luật, những ai không đủ khả năng được rút khỏi công tác trong đảng. Tuy nhiên tờ báo không nói rõ kỷ luật ở mức nào, mặt khác còn chỉ trích những người tham gia các cuộc biểu tình, và cho rằng những người này “ *lợi dụng quyền dân chủ (?), gây mất trật tự xã hội, chống luật pháp và gây nhiều hậu quả xấu* ”. Nhiều nguồn tin nói rằng một số

nông dân tham gia biểu tình ở Thái Bình đã bị bắt giam, song trong sự bùng bít thông tin của chế độ, không ai được biết thực hư như thế nào.

Dấu sao thì “ *kỷ luật* ” của đảng đối với những “ *con chiên ghê* ” của mình coi bộ như chẳng làm giảm bớt bao nhiêu tình trạng tham nhũng, lạm quyền ở khắp các cấp. Và ngày 18.10 vừa qua, người ta lại thấy hàng trăm nông dân từ các tỉnh Nam Định, Thái Bình, Quảng Nam kéo về biểu tình trước trụ sở trung ương đảng ở HN. Có chăng, một tiến bộ (buộc lòng, vì sự kiện xảy ra ngay tại thủ đô Hà Nội ?) về phương diện truyền thông : ngày 19, người phát ngôn của bộ ngoại giao, bà Phan Thuý Thanh đã công nhận trước báo chí quốc tế là đây là một cuộc biểu tình nông dân chống tham nhũng và quan liêu ở các tỉnh, chứ không phải là những “ *phân tử xấu* ” được sách động lên thủ đô phá rối trật tự trị an ! (Reuters 12.10, AFP và Reuters 19.10.2000)

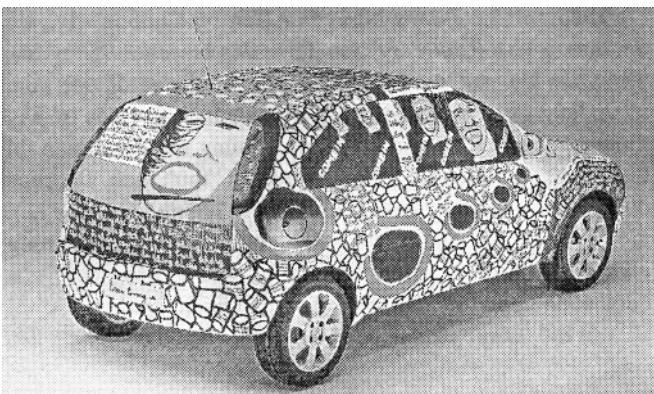
### **Ngôn ngữ hội họa mới mẻ của Trần Trọng Vũ trên chiếc xe Opel Corsa mới :**

Vài ngày trước Salon de l'Automobile ở Porte de Versailles tháng 10 vừa qua, hãng General Motors và hãng Opel đã tổ chức một buổi dạ hội vào tối ngày 27-9-2000 tại Musée des Arts Modernes, để giới thiệu với các nhà báo và công chúng chiếc xe Opel Corsa mới, đúng hơn là để trưng bày những tác phẩm nghệ thuật được thực hiện trên chiếc xe mới ra đời này.

Trong số 9 họa sĩ được mời để “ *muốn vẽ gì thì vẽ* ” lên chiếc xe Opel Corsa mới, có 5 họa sĩ đã thành danh người Âu, và 4 họa sĩ trẻ, từ 4 lục địa khác nhau (châu Mỹ La-tinh, châu Phi, châu Âu và châu Á), trong đó có Trần Trọng Vũ, một họa sĩ Việt Nam, đã từng sống và hoạt động ở Pháp và hiện đang làm việc ở Đức.

Hãng General Motors có truyền thống quảng cáo theo kiểu này đã từ lâu. Trước đây, nhiều họa sĩ có tên tuổi đã từng tham gia thực hiện những tác phẩm nghệ thuật trên những chiếc Frigidaires : Atlan, Bufet, Coctea, Fini, Labise, Mathieu, v.v...

Tác phẩm của Trần Trọng Vũ, được thực hiện bằng sơn Acrylique trên chiếc xe Opel Corsa mới, cho thấy một ngôn ngữ hội họa mạnh mẽ, trẻ trung và sinh động, với những ý tưởng ngộ nghĩnh, độc đáo : chiếc xe được phủ khắp mình bởi những hình vẽ ống bơ trên bề mặt chữ *nước mưa*, dưới dạng họa hình (graphisme) bằng nét lớn, những khuôn mặt người đang gào gọi, và những mảng chữ viết tay bằng cả tiếng Việt, tiếng Pháp và tiếng Anh, nói về... nước mưa.



## Tin ngắn

\* Trên một trăm cán bộ tỉnh Lai Châu bị tố cáo đã ăn hối lộ và bỏ túi hơn 500.000 đô la của một đề án chống nghèo đói trong tỉnh. Theo báo Thanh Niên thì cả bọn đã đút lót 117 cán bộ làm việc trong nhiều ngành của chính phủ để giả mạo hồ sơ nhằm chiếm đoạt bảy tỷ đồng (500 000 đô la) dùng để xây dựng đường sá cho dân chúng sinh sống ở huyện miền núi Mường Tè, một vùng rất nghèo ở miền bắc.

\* Ngân hàng nhà nước vừa yêu cầu các ngân hàng nước ngoài đóng các tài khoản của người Việt Nam mở ra tại ngân hàng để gửi ngoại tệ có nguồn gốc kiều hối. Ngân hàng nhà nước cho rằng các ngân hàng nước ngoài đã 'hiểu sai' một qui định chỉ cho phép họ mở tài khoản ngoại tệ cho người nước ngoài.

\* Theo một điều tra khảo sát thực hiện năm 1999 với 1560 sinh viên độc thân ở một số trường đại học các tỉnh phía nam, 79% nam sinh viên cho biết có quan hệ tình dục, 17% có quan hệ với gái mãi dâm ; 237 nữ sinh viên cho biết có quan hệ tình dục, trong đó chỉ có 47% sử dụng biện pháp tránh thai ; 78% nam sinh viên và 18% nữ sinh viên xem phim và sách báo khiêu dâm.

\* Thủ tướng Tây Ban Nha Jose Maria Aznar đã hoãn lại chuyến đi thăm Việt Nam dự trù trong hai ngày 18 và 19.10,

vì một cuộc nổ bom khủng bố xảy ra ở miền nam nước này. Lẽ ra, đây là lần đầu tiên một thủ tướng Tây Ban Nha thăm viếng chính thức Việt Nam kể từ ngày hai nước thành lập quan hệ ngoại giao năm 1973. Ông Aznar hứa sẽ thực hiện chương trình này trong một ngày gần đây.

\* Ngày 13.10, bộ trưởng thương mại Vũ Khoan đã gặp ông Mike Moore, tổng giám đốc Tổ chức thương mại thế giới (WTO) để thảo luận về vấn đề gia nhập WTO của Việt Nam. Theo ông Khoan, VN đang kiện toàn luật pháp trên một loạt lãnh vực trong đó có bảo hiểm, đầu tư, quyền sở hữu tri thức, quan thuế ...

\* Việt Nam đã ngỏ ý với Nhật dùng gạo Việt Nam để giúp đỡ Bắc Triều Tiên. Theo ông Taku Yamasaki thuộc đảng Dân chủ tự do Nhật, Việt Nam đã dọa ý ông trong chuyến ông đi thăm Việt Nam với tính cách là chủ tịch hội Ái hữu luật gia Nhật-Việt. Theo ông, Việt Nam nghĩ rằng phân gạo thặng dư của hai nước Việt Nam và Thái Lan có thể được dùng để điều hoà hiện tượng thiếu lương thực ở những nơi khác trên thế giới.

\* Xí nghiệp đóng tàu Hạ Long (Quảng Ninh) đã tổ chức khởi công đóng lắp con tàu chở hàng trọng tải 1.000 tấn với tổng giá trị đầu tư 3 tỉ đồng. Theo thiết kế, tàu có chiều dài 60m, rộng 9,3m, mớn nước 4,1m, công suất 640CV.

### Trẻ đường phố trước đại họa HIV/AIDS : Test và những kết quả “ lạnh ” người !

Tháng 6-2000, Bệnh viện Nhi đồng I TP. Hồ Chí Minh tiếp nhận một ca bệnh đặc biệt. Các bác sĩ thử máu cho đứa trẻ và phát hiện em đã bị mắc bệnh AIDS giai đoạn cuối. Được biết, đứa trẻ này bị suy kiệt nặng nằm gục ở bên cột điện ven đường. Một anh công an đưa em vào bệnh viện gần đó cấp cứu. Sau đó, em được chuyển sang Bệnh viện Nhi đồng. Mặc dù được tận tình cứu chữa em đã chết vào ngày 14-6-2000. Mãi đến giữa tháng 8-2000, gia đình mới biết đưa về an táng.

Mẹ của em, chị L.T.H, tạm trú tại P.8, Q.Tân Bình, TP Hồ Chí Minh kể : tháng 11-1999, chị và hai đứa con từ Thừa Thiên -Huế vào TP Hồ Chí Minh kiếm sống. Khoảng 3 tháng trước khi chết, đứa con lớn của chị bỏ nhà đi sống lang thang và nghiện heroin nặng. Chị có dò la tin tức nhưng không biết con đi đâu. Đến khi đọc được thông báo về trường hợp một đứa trẻ “vô thừa nhận” đã chết ở Bệnh viện Nhi đồng I, chị đau đớn nhận ra đó là con mình. Điều chị L.T.H kinh hoàng và không ngờ nhất là căn bệnh AIDS khủng khiếp đã từ lâu hiện diện trong cơ thể đứa con chưa tròn 15 tuổi của chị...

Theo anh Lê Quang Nguyên - Cán bộ Chương trình trẻ em đường phố (thuộc tổ chức Terre des hommes- Thụy Sĩ), trong các khu vực tại TP. Hồ Chí Minh mà anh đã tiếp cận, số trẻ lang thang nghiện ma túy chiếm gần 50% ! Các trẻ này thường sống tập trung theo nhóm. Những em đã nghiện thì thường rủ rê, mời mọc những bạn khác “thử” theo. Do chưa đủ nhận thức tác hại của ma túy, các em không nghĩ rằng làm thế là hại nhau. Ngược lại, theo chúng, đây là một trong những biểu hiện của tính “tập thể”, “chia sẻ đáng cay” của cuộc sống “bụi đời”. Sau một thời gian ngắn, các em chuyển từ “hút hít” sang “chích” để vừa rẻ tiền, vừa đủ độ “phê”. Em

N.Pư, một trẻ sống bụi tại khu vực Cầu Móng (Q.1, TP Hồ Chí Minh) nói với tôi: “ *Tụi con thường xài chung ống tiêm hoặc của người bán ma túy cho dùng ké. Một ống tiêm tụi con cất dùng đến mấy lần bởi đâu có ai phát không cho tụi con - họ chỉ cho các anh chị người lớn ?!* ”.

Bên cạnh đó, không ít trẻ đường phố bị lạm dụng tình dục, bị buộc làm gái mãi dâm... nguy cơ các em bị mắc nhiễm HIV/AIDS rất cao. Chị Tám, chị Tuyết - các cộng tác viên tâm huyết và thường xuyên của những chương trình hoạt động xã hội ở Hà Nội nhận xét : “ *Cũng như các địa phương khác, Hà Nội chưa tiến hành điều tra, xét nghiệm máu cho trẻ đường phố, song không ai có thể phủ nhận sẽ đe dọa ghê gớm của căn bệnh HIV/AIDS đối với đối tượng này* ”. Trên thực tế, chỉ khi nào trẻ gặp “sự cố” (như bệnh nặng, tai nạn, cai nghiện ma túy...) cần thiết phải thử máu, người ta mới tiến hành. Và trong những đứa trẻ đường phố được xét nghiệm gần đây, đã phát hiện một số ca có kết quả bi thảm. HIV dương tính ! Trường hợp đứa trẻ chết tại Bệnh viện Nhi đồng I đề cập ở trên là một ví dụ. Và hơn 8 năm từ khi thành lập, Chương trình Trẻ em Thảo Đàn (Q.3 TP Hồ Chí Minh) chưa hề “đổi mặt” với một trường hợp trẻ bị nhiễm HIV/AIDS. Nhưng chỉ từ đầu năm 2000 đến tháng 8.2000, nơi đây phát hiện ít nhất 3 trẻ đường phố đã bị nhiễm HIV/AIDS và 4 trường hợp bị nghi ngờ ở “giai đoạn cửa sổ” (có thể người bệnh đã bị nhiễm HIV nhưng kết quả xét nghiệm ban đầu có khi là âm tính). Anh Dương Đức Thành - Phó giám đốc Trung tâm Công tác xã hội TP. Đà Lạt (Lâm Đồng) cho biết, cách đây 1 năm, các nhân viên xã hội - những giáo dục viên đường phố cũng lần đầu tiên phát hiện 2 ca trẻ lang thang ở Đà Lạt bị nhiễm HIV. Các em này thừa nhận đã có một thời gian sử dụng ma túy và “làm gái” ở TP. Hồ Chí Minh trước khi trôi dạt về đây...

N.L (Thanh Niên số 172)

## Đại hội 9 đảng cộng sản Việt Nam : “ đất nước không được nhờ ”

Từ tháng chín vừa qua, Đảng Cộng sản Việt Nam đã bước vào thời kỳ họp đại hội đảng bộ các cấp nhằm chuẩn bị đại hội toàn quốc lần thứ 9 dự kiến tiến hành vào cuối quý một năm 2001. Bản dự thảo báo cáo chính trị đã được phổ biến trong nội bộ đảng vào tháng bảy và “ nội dung cơ bản ” của nó đã được công bố trên báo Nhân Dân trong tháng tám (ngày 7.8.), song cho đến nay văn kiện này vẫn không tạo ra được một sự quan tâm thảo luận như lần đại hội 8. Cách đây năm năm, bức thư gửi bộ chính trị ngày 9.8.1995 của ông Võ Văn Kiệt, lúc ấy còn là thủ tướng, đã phản biện nội dung của dự thảo báo cáo chính trị trên những điểm khá cơ bản : 1/ mâu thuẫn đối kháng giữa chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa đế quốc ; 2/ vai trò kinh tế chủ đạo của khu vực quốc doanh ; 3/ nguyên tắc tập trung dân chủ trong tổ chức và sinh hoạt đảng. Năm năm sau, những vấn đề do ông Kiệt nêu lên vẫn còn đó với cường độ gay gắt hơn, nhưng bản dự thảo báo cáo chính trị đại hội 9 lại khoá mọi cuộc thảo luận đích thực. Người ta không lấy làm ngạc nhiên nếu bản văn kiện chuẩn bị đại hội đảng với ngôn ngữ văn bia của nó được dư luận trong và ngoài đảng thờ ơ đón nhận như là một sự kiện ở ngoài cuộc sống.

Còn lại là việc làm của những nhà Hà Nội học soi mói câu chữ của các văn kiện như là những biểu hiện tương quan lực lượng ở trong đảng. Trong từ vựng của bản dự thảo báo cáo chính trị lần này, có thể nhặt ra bốn từ hay cụm từ : *dân chủ, kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa và kinh tế tri thức*.

“ **Dân chủ** ” : Cho đến nay, đảng cộng sản tuyên bố đoàn kết cộng đồng dân tộc trên những mục tiêu chung là “ *dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh* ”. Văn kiện của đại hội 9 lảng lạng đưa vào thêm từ “ dân chủ ”, như để sửa sai một thiếu sót thuần hình thức. Bởi vì nội dung về dân chủ của ban lãnh đạo đảng không có điều gì mới. Vẫn là : 1/ trong xã hội, chỉ “ *chấp nhận những điểm khác nhau không trái với lợi ích chung của dân tộc* ”, nghĩa là không trái với lợi ích riêng của đảng cầm quyền ; 2/ trong bộ máy nhà nước thì “ *thực hiện nghiêm nguyên tắc đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ theo nguyên tắc tập trung dân chủ* ” ; 3/ trong nội bộ đảng thì “ *giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ trong tổ chức và sinh hoạt, chống mọi biểu hiện lợi dụng dân chủ làm suy yếu sức mạnh của tổ chức đảng* ”.

“ **Kinh tế thị trường** ” : Cho đến nay, khi đề cập đến nền kinh tế thị trường ở Việt Nam, ngôn ngữ của đảng cộng sản vòng vo nói đến “ *nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần vận động theo cơ chế thị trường* ”. Với đại hội 8, từ “ kinh tế thị trường ” xuất hiện lần đầu tiên trong văn kiện chính thức. Hơn thế, dự thảo báo cáo chính trị đề ra mục tiêu cho 5 năm tới là “ *tạo lập đồng bộ các yếu tố của kinh tế thị trường* ” và “ *đặc biệt quan tâm đến các thị trường quan trọng nhưng hiện chưa có hoặc còn sơ khai như : thị trường lao động, thị trường chứng khoán, thị trường bất động sản, thị trường khoa học-công nghệ* ”. Như vậy là từ đại hội “ đổi mới ” năm 1976 đến nay, đã phải trải qua tới 15 năm, nền kinh tế thị trường mới

được thừa nhận với tất cả thuộc tính của nó, hay — như lời nói của một nhà kinh tế — “ *mới có quyền công dân đầy đủ* ”.

“ **Định hướng xã hội chủ nghĩa** ” : Trong bản dự thảo báo cáo chính trị, đảng cộng sản chủ trương xây dựng và phát triển “ *nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa* ”, và giải thích sự khác biệt giữa định hướng đó và nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa theo bốn tiêu chuẩn. 1/ Các nền kinh tế thị trường đều phát triển lực lượng sản xuất, nhưng mục đích có khác nhau : nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa phát triển lực lượng sản xuất “ *là để xây dựng cơ sở vật chất-kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội* ”. 2/ Các nền kinh tế thị trường đều tập hợp nhiều hình thức sở hữu và thành phần kinh tế, trong định hướng xã hội chủ nghĩa “ *kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo, sở hữu công cộng (toàn dân và tập thể) dần dần trở thành nền tảng* ”. 3/ Các nền kinh tế thị trường đều có sự quản lý của nhà nước, nhưng bản chất nhà nước có khác nhau : “ *nhà nước ta là nhà nước xã hội chủ nghĩa, thật sự của dân, do dân, vì dân, quản lý nền kinh tế theo nguyên tắc kết hợp thị trường với kế hoạch* ”. 4/ Các nền kinh tế thị trường đều phân phối thu nhập theo lao động và theo tư bản, song định hướng xã hội chủ nghĩa thực hiện “ *phân phối chủ yếu theo kết quả lao động, đồng thời phân phối theo mức đóng góp vốn* ”. Do tính chất hoàn toàn hình thức, chơi chữ hay nguy hiểm, những giải thích trên đây khó lòng thuyết phục được ai. Bởi vì, trong nền kinh tế thị trường Việt Nam hiện nay, nêu lên định hướng xã hội chủ nghĩa chỉ là nhằm biện minh cho vai trò “ *chủ đạo* ”, “ *nền tảng* ” của khu vực kinh tế quốc doanh, thực chất, là khu vực đặc quyền đặc lợi. Hay — như một nhà bình luận chính trị có nhận xét — định hướng xã hội chủ nghĩa chỉ là “ *lá nho* ” che đậy độc quyền chính trị của một đảng mà tính cộng sản ngày càng trở nên danh nghĩa.

“ **Kinh tế tri thức** ” : Là từ ngữ thời thượng, có mặt khắp các bài nói và bài viết hiện nay ở Việt Nam, “ kinh tế tri thức ” tất nhiên không thể thiếu vắng trong văn kiện đại hội của một đảng muốn “ *đi tắt* ”, “ *đón đầu* ” những công nghệ tiên tiến. Tổng bí thư đảng còn mạo hiểm đặt ra ngôn từ mới : “ *Chúng tôi phải tri thức hoá đảng ( ? ), tri thức hoá dân tộc ( ? )... Nhân dân Việt Nam ngày nay có câu : đã biết cầm đũa thì biết vót chông, đã biết vót chông thì mười ngón tay ấy sẽ biết học tập, sử dụng máy vi tính, đi vào công nghệ thông tin, đi vào kinh tế tri thức (!)* ” [tuyên bố của ông Lê Khả Phiêu với các học giả quốc tế tham dự hội thảo “ Việt Nam trong thế kỷ XX ” tháng 9 vừa qua ở Hà Nội].

Nếu không mấy ai quan tâm đến những trò chữ nghĩa trong văn kiện đại hội đảng, trái lại, điều mà làm cho mọi người lo lắng, mỗi khi đảng bước vào giai đoạn tiền đại hội, là thái độ co cụm, thủ thế của phần lớn cán bộ có chức vụ, dẫn đến một tình trạng ách tắc, ngưng trệ tại hầu hết các cơ quan chính quyền : các dự án không được duyệt, việc bố trí nhân sự bị đóng băng, những quyết định ít nhiều quan trọng đều bị gác lại sau... đại hội. Cuối tháng bảy vừa qua, thủ tướng Phan Văn Khải có nhận xét rằng : “ *Cứ năm năm chúng ta có một kỳ đại hội đảng. Có tâm lý cứ trước đại hội là thủ, không dám làm. Như thế thì đất nước không được nhờ* ”. Trong những điều nói lên về đại hội 9, chỉ ít đây là một lời phát biểu hiện thực.

N.H.

# Vài ý kiến tản mạn qua một chuyến về Việt Nam

KTS Nguyễn Đạt

## I. Trở lại Saigon :

Sáu năm về trước (1994), tôi đã viết nhiều bài góp ý về kiến trúc - quy hoạch - cảnh quan - xây dựng và môi sinh cùng với những vấn đề xã hội tại Saigon với tất cả thành tâm mong muốn Saigon của tôi sẽ ngày càng tốt đẹp hơn, sắp xếp một cách quy củ & hợp lý hơn để xứng đáng là "Hòn Ngọc Viễn Đông". Từ đó đến nay, Saigon có khá nhiều thay đổi mới mẻ song vẫn có những cái cũ vẫn tồn tại như một "thực tế ...phũ phàng"(!), đồng thời nảy sinh nhiều "khối u ác tính" mới mà tôi nghĩ khó có thể chữa trị cho những con bệnh nan y này nếu chính quyền cố tình dung dưỡng, như nạn tham nhũng và các tệ đoan xã hội, nạn gia tăng dân số tự nhiên, sự di dân ồ ạt từ thôn quê ra thành thị, tình trạng làm ăn theo kiểu "chộp giựt" và việc kinh doanh độc quyền của Nhà Nước trong một số ngành, trong đó có vấn đề khai thác các di sản văn hóa - nghệ thuật dân tộc một cách "triệt để" qua du lịch để "đạt chỉ tiêu" về ngoại tệ mà thiếu sự bảo vệ đúng mức, do cả nguyên nhân khách quan lẫn chủ quan (trong đó phải kể tới nguyên nhân chính là giới chức hữu trách chỉ thấy cái lợi trước mắt mà bất kể hậu quả tai hại về sau, cũng như sự thiếu hiểu biết về chuyên môn lẫn trình độ quản lý). Hôm nay, tôi muốn góp ý với ngành du lịch và văn hóa - nghệ thuật (trong đó có kiến trúc) Việt Nam về vấn đề này.

## II. Phi trường Tân Sơn Nhất và đón khách :

Tới phi trường Tân Sơn Nhất vào nửa khuya mà sân bay quốc tế này lại tiết kiệm điện quá mức nên đèn điện leo lét, bên trong nóng nực, ẩm thấp mà không có máy lạnh (?), nhân viên công an cửa khẩu vẫn duyệt xét visa từng hành khách một cách chậm rãi, mặt không chút thân thiện, không đếm xỉa gì đến sự khó chịu của du khách đang xếp hàng rỗng rảnh chờ anh ta ngó mắt đến. Tới baggage claim, bạn tôi lại thất lạc hành lý nên phải chờ giải quyết, trong khi các cô nhân viên đại diện hãng hàng không tiếp tục trò chuyện với nhau cho qua đêm, chẳng tích cực quan tâm gì đến yêu cầu của chúng tôi là được sớm ra khỏi nơi này để về nhà ngủ một giấc sau một chuyến bay dài ! Với những điều nhỏ nhoi "tế nhị" như vậy cũng khiến chúng tôi hiểu ra lý do tại sao du lịch Việt Nam khó có thể cạnh tranh với các nước khác ? Thắng thắn mà nói là du lịch Việt Nam còn xem thường "khách hàng" của họ quá mức và thái độ quan liêu cùng tinh thần thiếu trách nhiệm của các cán

bộ, nhân viên là nguyên nhân chính vì trải qua 10 năm tìm tòi, học hỏi mà bộ máy này vẫn luộm thuộm, bẽ bối, gây phiền hà và chậm trễ một cách vô lý không thể chấp nhận được, chưa kể thái độ hách dịch, quan liêu, bất lịch sự của các công an tại cửa khẩu quốc tế này. 10 năm qua, chính quyền Việt Nam có cải tiến khá nhiều (chẳng hạn, hải quan đã không còn đòi hối lộ trắng trợn như trước nữa, trừ phi hành khách "tự nguyện" đưa hối lộ) nhưng tại phi trường Tân Sơn Nhất vẫn tồn tại quá nhiều điều khó coi mà tôi đã nhiều lần góp ý từ năm 1994 đến nay: từ việc sắp xếp cho hành khách đi và đến vừa hợp lý và thoải mái hơn, đến một nơi lấy hành lý đàng hoàng hơn, hay một chỗ cho thân nhân đón khách từ xa về thay vì tập trung đứng lố nhố chờ đợi trước cổng ? Cửa hàng *Duty Free* ở TSN vừa bán quá đắt so với thị trường, vừa thiếu ân cần lịch sự với khách nên tôi lo sợ cho phi cảng TSN khó bề "tranh thủ" thu thêm "lợi nhuận" từ du khách nếu như không mạnh dạn cho phép tư thương mở thêm nhiều cửa hàng ngay tại đây với giá rẻ và cách phục vụ khá hơn ; hoặc chính *Duty Free Shops* phải bán rẻ hơn so với bên ngoài như một cách giới thiệu đặc sản Việt Nam với ngoại quốc chứ không phải là một trạm "móc túi" du khách cuối cùng trước khi rời Việt Nam. Ngay bãi đậu xe, hoặc nơi tập trung xe taxi & bus cũng rất bừa bãi, dơ bẩn, vẫn chưa đủ nhà vệ sinh công cộng thật sự vệ sinh và lịch sự, chưa xứng đáng là cửa ngõ quốc tế của một thành phố phát triển nhất nước, khó có thể so sánh với các phi trường ở Hongkong, Kuala-Lumpur, hay Singapore. Quan điểm kinh doanh của Việt Nam thể hiện rõ ràng qua cách đối xử với khách tại đây.

## III. Cùng là người Việt với nhau :

Về Việt Nam là chúng tôi muốn thăm lại người thân, bạn bè và "tham quan" những danh lam thắng cảnh quê nhà đồng thời thưởng thức đặc sản địa phương, nhất là mong ước được đối xử như là những người Việt Nam đi xa nay trở về nhà - hay ít ra cũng là người Việt với nhau chứ không phải là "người dung, nước lã". Vì vậy, tôi rất muốn để dải cảm thông và bỏ qua cho những điều chưa tốt đẹp cho lắm ở những nơi công cộng, chẳng hạn như chưa vệ sinh lắm, giá cả và cách đối xử với chúng tôi chưa hợp lý lắm nhưng qua 6 năm rồi mà vẫn thấy ...y như cũ thì hơi buồn cho người Việt xa xứ chúng tôi và lo cho Saigon của tôi (không biết các địa phương khác thì ... tệ thế nào?) Tồn tại lớn nhất là thái độ phân biệt đối xử giữa "Việt Kiều" và bà con bên nhà vẫn còn đó, đi đâu cũng bị coi là "Việt Kiều" thì cũng bị ... tính giá cao, hay bị "gây khó dễ", bị công an địa phương "làm tiền" trắng trợn (y như bò sữa bị vắt, trong khi tôi không hề muốn bị gọi là "Việt Kiều" kia mà). Tôi không rõ các "Việt Kiều" khác đã làm gì "mất lòng" những nhân viên Nhà nước này trước đây hay không nhưng trên những đoạn đường mà tôi đi qua thì các viên chức địa phương có vẻ không mấy "thân thiện" với "Việt Kiều", thậm chí tôi thấy sự xum xoe quá đáng của họ trước những cô cậu Tây ba-lô nhưng lại cáu kỉnh, khó chịu với những "Việt Kiều" hơi nghèo dollars như tôi. Ngoại trừ những đoàn du lịch có hướng dẫn viên du lịch riêng rất am tường và lịch sự, cảm giác chung của chúng tôi là đa số cán bộ địa phương chỉ muốn tiền dollars chứ chẳng có "ý thức phục vụ" gì du khách cả, ngay những vấn đề thông thường nhất như bản đồ hướng dẫn đi lại trong các khu di tích và các khu "du lịch xanh" cũng không có, thông tin cũng không đảm bảo xác tín, thái độ của cán bộ

quản lý các khu vực tham quan này cũng không được vui vẻ, thoải mái lắm. Giá như các địa phương cố gắng huấn luyện cán bộ có trình độ hiểu biết khá hơn, thân thiện và lịch sự hơn với du khách để mọi người từ phương xa có thể đến tham quan và vẫn lưu luyến để có thể trở lại nhiều lần nữa thì hay biết mấy cho chương trình "du lịch xanh" ở Việt Nam của chúng ta?

#### **IV: Bảo vệ di sản văn hóa dân tộc và kiến trúc cổ :**

Từ Nam ra Huế, Việt Nam có đến hàng trăm di tích đáng được trùng tu, bảo tồn, nâng cấp nhưng hình như người ta chỉ biết lôi kéo du khách đến để moi tiền dollars bằng đủ mọi hình thức mà chẳng biết làm gì để duy trì và dùng phương pháp nào để bảo tồn (?). Người ta cứ đổ tội cho chiến tranh và những yếu tố khách quan mà chẳng hề thú nhận những lỗi lầm rất chủ quan. Không ai có thể phủ nhận rằng chiến tranh có thể tạo ra những tác phẩm văn hóa - nghệ thuật (văn, thơ, nhạc, họa, nhiếp ảnh, v.v...) "để đời" cho dân tộc & nhân loại nhưng lại rất bất công với kiến trúc khi chiến tranh tàn phá và hủy hoại nhiều tác phẩm kiến trúc - một loại sản phẩm nghệ thuật phục vụ con người rõ ràng nhất. Chiến tranh đã hủy hoại quá nhiều di sản kiến trúc bằng bom đạn nhưng hôm nay, khi hòa bình đã hiện diện tại Việt Nam suốt 25 năm qua với 10 năm "đổi mới" thì người ta đã tận tình khai thác các di sản văn hóa-nghệ thuật, trong đó có các tác phẩm kiến trúc mà chẳng cần biết bảo vệ như thế nào là đúng để chúng còn có cơ may tồn tại với thời gian & con người? Tại Việt Nam, người ta chỉ muốn dùng những tác phẩm kiến trúc có tính chất di sản dân tộc như các lăng tẩm vua chúa, các biệt thự thời thuộc địa, các miếu tự cổ kính để phục vụ nhu cầu "kinh doanh du lịch," không chút mảy may thương tiếc những tàn phá, hư hại từ con người, thời gian, khí hậu. Tuy Việt Nam không có những bức hoành tráng như hoàng cung của Trung Hoa hay Nhật nhưng kiến trúc Việt Nam được xây dựng phù hợp khí hậu - thổ nhưỡng - dân tộc tính, thể hiện một giai đoạn lịch sử phát triển & lịch sử văn minh Việt Nam và qua góc nhìn thẩm mỹ cũng khá độc đáo; vậy mà các Ban Quản Lý các công trình kiến trúc ở các địa phương hình như chỉ được lập ra nhằm mục đích độc quyền thu các khoản lệ phí, phục vụ nhu cầu thu gom ngân sách cho địa phương chứ họ chưa biết thế nào là làm tốt nhiệm vụ bảo vệ, bảo tồn những vốn liếng quý báu này của dân tộc. Có thể họ cũng chưa hề được trang bị những hiểu biết căn bản về việc bảo vệ, bảo tồn, bảo tàng (từ lau chùi, gìn giữ và bảo trì các loại vật liệu kiến trúc khác nhau sao cho có thể tồn tại lâu dài trước sự tàn phá khắc nghiệt của thời gian, khí hậu và con người đến việc sử dụng các phương pháp/ phương tiện hiện đại hơn cho việc bảo quản di sản kiến trúc). Khi chúng tôi góp ý, họ có vẻ không mấy thiết tha đến những điều mà chúng tôi muốn chia sẻ về việc bảo tồn/ bảo tàng, cảnh quan, vệ sinh và môi sinh, nhất là "du lịch xanh" (ecotourism). Bảo tồn đâu chỉ là cạo hết rong rêu và cả những lớp sơn gốc nguyên thủy để tô lên một lớp sơn rẻ tiền khác một cách hào nhoáng "giả tạo" theo kiểu phim bộ Hong Kong, Đài Loan với những chiếc cầu, bờ tường, lồng đèn, cột và hoa văn đặc sệt Trung Hoa vừa nhếch nhác, vừa tác trách. Mỗi một viên ngói, cục gạch, hay dù là một lớp sơn, lớp vữa... của các đền đài, lăng tẩm, chùa, nhà thờ... đều cần phải nghiên cứu, tìm hiểu kỹ lưỡng trước khi phục chế và cần hiểu rõ đó là một tác phẩm

nghệ thuật do cha ông mình sáng tạo ra mà hôm nay vẫn còn tồn tại để thế hệ của mình còn may mắn thừa hưởng, chiêm ngưỡng và bảo vệ chứ đâu thế nào làm công việc bảo tồn theo kiểu "trả nợ quý thân" ! Ngay cả vệ sinh và cảnh quan của khu vực chung quanh các di tích cũng đã là "chuyện dài" mà không biết bao giờ mới có thể có kết cuộc khá hơn một chút ! Cũng không thấy nhà vệ sinh công cộng ở những khu "danh lam thắng cảnh" thì làm sao tránh khỏi nạn phóng uế bừa bãi, mất vệ sinh, gây ô nhiễm, phá hại cả một khu vực chứ không chỉ di tích mà thôi. Càng không thể tô sơn trét vữa cho các lăng tẩm nhưng lại để mặc cho rác rưởi ngập đầy các bờ tường với nhiều loại hàng quán bao quanh đó, cây cảnh trồng tạp nhạp không theo một *conceptual design* (dự án thiết kế) nào hay đang bị phá hại một cách vô ý thức, các sông hồ và cả khu vực môi sinh gần đó đều bị ô nhiễm trầm trọng mà địa phương vừa thiếu ngân sách, thiếu cán bộ hiểu biết chuyên môn, vừa thiếu cả tinh thần trách nhiệm và lắm khi thiếu ...luơng thiện! Tôi có cảm tưởng người ta đang thi đua "chụp giựt" trên những "di sản" để rồi ...bỏ chạy, bất kể "di sản" kia ra sao cũng mặc kệ !?! Ngành văn hóa, bảo tồn/ bảo tàng, du lịch, từ trung ương đến địa phương sẽ nghĩ sao về những sự việc này ? Hay là họ cứ thu tiền được đến lúc nào thì hay lúc đó, còn các công trình kiến trúc đó có sụp đổ, hư hại, mất mát thì ...tính sau? Lối làm ăn theo kiểu "kinh tế ...độc quyền" đến như vậy thì ...kinh thật!

Tôi nêu vấn đề này hôm nay như là một báo động cho những ai đang quan tâm đến di sản văn hóa dân tộc (không chỉ là dân trong ngành kiến trúc hay văn hóa- nghệ thuật mà phải là ý thức của toàn dân và các cấp lãnh đạo cùng nhiều ngành liên quan như môi sinh, động & thực vật, khí tượng-thủy văn, v.v...) và mong rằng những ai đang hưởng lợi trên các công trình kiến trúc cổ và các loại hình văn hóa-nghệ thuật khác của dân tộc sẽ biết trông và chăm sóc cây thì mới mong được ăn ngon lâu dài hơn. Ngay như các khu phố cổ (Chợ Lớn, Hội An...) cũng không thể phó mặc cho dân chúng sửa chữa, trùng tu, khai thác "tự phát" và các địa phương cũng quy hoạch & thiết kế quá ...tùy tiện, đơn giản ! Ngay sau khi trùng tu và sửa chữa, việc tu bổ, bảo trì cũng là một vấn đề quan trọng chứ không thể không áp dụng đúng theo những phương pháp mà quốc tế đã và đang áp dụng cho từng loại vật liệu trong từng điều kiện khí hậu, môi trường khác nhau. Người ta đang coi những khu di tích kiến trúc cổ xưa này như những khúc sườn nướng BBQ (barbecue) tẩm ít mật ngọt để thu lợi hơn là cần gìn giữ đúng mức vốn liếng quý báu cho con cháu về sau không những còn được biết về cội nguồn lịch sử - văn hóa - xã hội Việt Nam vào một giai đoạn nào đó, đồng thời còn phải biến quá khứ đó trở thành những mối liên hệ cụ thể đối với hiện tại và tương lai. Vì thế, tôi rất mong các địa phương sẽ đưa các di sản văn hóa - nghệ thuật dân tộc, trong đó có các di tích kiến trúc vào trong chương trình giáo dục phổ thông cơ sở để dạy cho học sinh bậc trung tiểu học hầu mai này thanh thiếu niên địa phương cũng am tường cận kề về những gì họ đang có và thừa hưởng, đồng thời cũng biết quý yêu, trân trọng mà gìn giữ đàng hoàng hơn. Có như vậy, người dân địa phương - nhất là lớp trẻ - có thể giải thích với du khách với tất cả tự hào và lòng yêu quý, biết gắn bó hơn với nơi mà họ sinh ra và lớn lên. Làm như thế, công tác bảo tàng mới có giá trị tích cực thật sự.

## V. Vai trò với ngành Quy hoạch và Xây dựng :

Hầu hết các tỉnh miền Tây & Đông Nam Việt và Trung Việt cũng đều do các cán bộ Bộ Xây Dựng "độc quyền" quy hoạch & thiết kế theo quy định & hướng dẫn mà Bộ này soạn thảo nên quy trình thiết kế, thẩm định và xét duyệt của Bộ này cũng quá... đơn giản, cứ như thế mà việc quy hoạch & thiết kế đô thị ở miền Nam Việt Nam dường như "đơn giản" hơn bất kỳ nơi nào khác mà tôi được biết đến. Có gì sai thì điều chỉnh lại sau và cứ thế mà "sửa sai" năm này qua tháng khác, mặc kệ hao hụt tài sản nhân dân, miễn cán bộ có công ăn việc làm là tốt! Gần đây, Bộ Xây Dựng tiến bộ hơn khi quyết định thả lỏng quy hoạch và nhân dân tha hồ thiết kế & xây dựng tràn lan theo kiểu "tự phát" nên việc quản lý đô thị lại được "ngâm" giao cho các nhà địa ốc mặc tình thao túng. Quy hoạch ở Việt Nam hôm nay được hiểu theo kiểu phân lô bán đất, bất kể đến những không gian mở, không gian công cộng, không gian giao tiếp, chẳng cần đến khoảng xanh cần thiết cho người già dạo mát và trẻ em vui chơi. Ngày xưa, quy hoạch đô thị còn gọi là "city planning" nhưng bao nhiêu năm qua thì người Mỹ chỉ gọi là "urban planning" để xác định hướng đô thị hóa dân các vùng ngoại thành nhưng vẫn phải phối hợp hài hòa giữa đô thị - con người - thiên nhiên, tuyệt đối không phá hoại sinh thái mà còn phải củng cố và bảo vệ môi trường sống và sự ổn định trong phát triển và cuộc sống thường ngày của người dân. Khi bắt tay thiết kế & quy hoạch một khu phố, ông thầy bắt chúng tôi ra đứng ở một góc phố để đếm xem bao nhiêu người (thuộc từng giới tính/ tuổi tác/ thành phần nghề nghiệp, v.v... khác nhau) qua lại góc phố này vào những thời điểm khác nhau trong ngày/ tuần để rút ra mật độ trung bình, xác định rõ nơi nào người ta thường dừng chân nghỉ lại, hay trò chuyện, nơi nào cần có bóng mát và băng ghế để ngồi nghỉ, xác định chỗ nào vắng vẻ/ tấp nập, xác định cây nào cần phải giữ, chỗ nào phải trồng loại cây gì vừa có bóng mát vừa không che bóng hiệu/ tù kính của các cửa hàng/ hiệu ăn khu phố đó, v.v... trước khi tiến tới quy hoạch cho góc phố đó thành một khu thương mại, một khu hành chính, hay một khu dân cư? Bước đầu đơn giản đó hình như là dư thừa ở Việt Nam nên cán bộ quy hoạch đã vẽ ngay quy hoạch tổng thể (Master Plan), sơ đồ định hướng phát triển không gian, v.v... mà không cần biết đến những thống kê hết sức quan trọng và cần thiết về dân cư, kinh tế, mạng lưới giao thông, lộ giới hay right-of-way, những tài liệu hoặc bản vẽ lưu trữ về hệ thống tiện ích công cộng và hạ tầng kỹ thuật (utility systems) ngầm và nổi, như điện - nước - điện thoại - nước thải, v.v... thì họ quả là tài giỏi hơn ai hết! Ngay như khu giao lộ bùng binh Hàng Xanh được giới thiệu như một công trình quy hoạch quan trọng nhưng khi tôi đến xem thì ... đơn giản quá, "chuyện không có gì âm ỉ" như người ta thói phồng! Bản đồ quy hoạch mà người ta cho tôi xem chỉ là một bản vẽ các trục giao thông mới, khoanh vùng các khu vực chức năng với màu sắc hấp dẫn một chút và vài mũi tên "định hướng phát triển" ! Tôi đã thấy tận mắt một ông chủ nhà giàu có "lên lớp" cho một anh kiến trúc sư trẻ về việc thiết kế ngôi nhà của ông khi mà ông tự hào là đã làm thợ mộc, thợ hồ mấy chục năm kinh nghiệm, từ khi anh KTS chưa chào đời và anh KTS chỉ biết răm rắp tuân theo bản vẽ (nhóp nhúa như trẻ con vẽ !) từ tay ông chủ nhà đó. Chưa hết, lối nhà hình ống của các khu phố, cư xá vẫn mọc tràn lan bên cạnh những khu thương xá, cơ quan, biệt thự thiết kế rập khuôn các mẫu nhà

trong các tạp chí nước ngoài mà cứ tự hào là "hiện đại", còn các ngôi chùa và nhà thờ được "biến tấu" với những mái nhà uốn cong lên ở các góc như các lưỡi dao theo "truyền thống dân tộc" ! Hình như các cán bộ lãnh đạo ngành Quy Hoạch & Xây Dựng ở trung ương lẫn các địa phương đang coi việc quy hoạch và thiết kế dễ và đơn giản đến thế là cùng ! Bởi vậy, ở Việt Nam, anh địa ốc cũng tự quy hoạch được thì chủ nhà nào cũng có thể thiết kế mẫu nhà mà họ cho là đẹp và lý tưởng theo ý của mình muốn, còn chuyên viên quy hoạch, kiến trúc sư thiết kế chỉ là người làm công lãnh theo "đơn đặt hàng", không còn dám "hướng dẫn" thân chủ về những nguyên lý/ nguyên tắc căn bản trong thiết kế & quy hoạch mà chỉ ngoan ngoãn chạy theo đồng tiền ! Quy hoạch như vậy mà các cơ quan quản lý đô thị vẫn không thấy loạn thì ...tài thiệt ! Tôi luôn nghĩ rằng bên nhà vẫn có rất nhiều nhân tài thừa khả năng sáng tạo những công trình kiến trúc vừa hài hòa với cái đẹp của thiên nhiên, vừa thể hiện nét riêng của dân tộc mà vẫn thấy cái đẹp sáng tạo của văn minh hiện đại. Sáng tạo là ước mơ của mỗi kiến trúc sư và họ sẽ gánh lấy tất cả vinh - nhục từ tác phẩm của họ. Cho nên họ cần có đủ can đảm để "làm chủ" nét vẽ sáng tạo và cũng cần hướng dẫn quần chúng hiểu cho rõ và đúng về những nguyên tắc/ nguyên lý căn bản trong thiết kế - quy hoạch - xây dựng, không thể là nô lệ của đồng tiền mà phải biết vui - buồn khi có cơ hội nhìn ngắm lại "con đẻ" của chính mình. Thực tế cho thấy chính các KTS bên nhà có nhiều cơ hội để sáng tạo hơn là những người đang xa xứ lưu vong như chúng tôi ; vậy tại sao quý vị không tận dụng để sáng tạo mà cứ phải cốp nhặt, bắt chước lai căng ? Tôi cũng mong sao trong thiên niên kỷ mới, các đô thị Việt Nam sẽ sống và phát triển yên ổn mà không có xáo trộn lớn khi cứ phải điều chỉnh việc định hướng và quy hoạch đô thị hàng năm. Ai cũng biết kiến trúc & quy hoạch là công việc quan trọng, ảnh hưởng và chi phối đến đời sống thường ngày của người dân, trong đó có cả kinh tế, văn hóa, xã hội chứ không đơn giản là một bản vẽ 2D hay 3D ! Việt Nam còn nghèo mà cứ phung phí trong công tác thiết kế & quy hoạch đô thị, coi nhẹ việc quản lý đô thị thì bao giờ dân mới đỡ khổ ? Mong rằng các cán bộ ngành quy hoạch và quản lý đô thị hiểu và nhớ làm việc cẩn thận hơn, đàng hoàng hơn. Đừng đùa một cách vô trách nhiệm trên sự sống của hàng triệu con người vốn đã khổ nhiều rồi ! "Sai một ly, đi một dặm" - đó là sự thật, ít ra là trong quy hoạch và quản lý đô thị. Bộ Xây Dựng hãy chấm dứt vai trò độc quyền từ việc soạn thảo quy định, thiết kế, lập bảng giá, thi công, xét duyệt, thẩm định, thanh tra, xây dựng và bảo trì (từ A đến Z !), hãy tạo cơ hội cho dân tham gia qua việc tổ chức các cuộc thi thiết kế khu phố mà họ đang sống, qua vai trò của các công ty tư vấn thiết kế & quy hoạch, các buổi đóng góp ý kiến của các giới, các ngành (public hearing) hơn là chủ quan tự mãn tiếp tục đóng kín cửa tự làm rồi tự "sửa sai" dài dài ! Đó không phải là lối làm việc khoa học, dân chủ, tiến bộ mà người ta cứ tuyên truyền, hô hào nhưng chẳng hiểu biết thấu đáo gì cả! Tội nghiệp cho kiến trúc và văn hóa - nghệ thuật Việt Nam khi mà các nhà lãnh đạo lại "hồng" hơn là "chuyên" nên mới này sinh nhiều chuyện cười ra nước mắt như vậy đó. Ước mong sao lớp trẻ sẽ có cách nhìn, cách suy nghĩ, cách sống và cách làm việc khác hơn để xoay chuyển Việt Nam có thể tiến bộ, văn minh mà vẫn gìn giữ được di sản dân tộc đàng hoàng hơn.

KTS Nguyễn Đạt

# Từ chủ nghĩa quốc gia đến chế độ dân chủ ?

(tiếp theo trang 1)

nay bị cắt xén đi 1/3 lãnh thổ, trong con mắt của dư luận, hiện ra như một nhà an dưỡng tâm thần của những con bệnh quốc gia chủ nghĩa “ *bệnh hoạn, hồ đồ, tâm thần phân liệt* ” (chữ của Vidosav Stevanovic (1)).

Then chốt của vấn đề chính là ở chỗ này : chủ nghĩa quốc gia. Cũng giống như cái lưới của Esope trong ngụ ngôn Hy Lạp, chủ nghĩa quốc gia có thể là hồng phúc mà cũng có thể là đại họa. Hồng phúc khi nó tạo ra một xung năng, động viên được nhân dân chung quanh một dự phóng thống nhất (như trong quá trình hình thành các Nhà nước - Dân tộc ở châu Âu, hay trong cuộc đấu tranh giải phóng các nước thuộc Thế giới thứ ba). Đại họa, khi xung năng ấy bị sa đà, lệch hướng, khi dự phóng bị xơ cứng, đơn thuần chỉ là sự khước từ thế giới hiện đại, bị chính quyền độc tài sử dụng như tấm bình phong của sự nuối tiếc quá khứ (thí dụ không thiếu, xin để độc giả liệt kê). Với sự thành lập khối xã hội chủ nghĩa Đông Âu sau Thế chiến lần thứ nhì, vấn đề các tộc người thiểu số ở vùng bán đảo Balkan không hề được giải quyết, nó đơn thuần bị đông lạnh. Một món ăn đã thiu, đem đông lạnh, đến lúc giải đông, thì không có phép lạ nào có thể làm cho nó bớt thiu. Bi kịch của Nam Tư là đã muốn ra khỏi chủ nghĩa cộng sản không phải bằng con đường dân chủ xã hội (như Hungaria hay Ba Lan), mà bằng con đường quốc gia chủ nghĩa. Ngay trước khi bức tường Berlin sụp đổ, giới thượng lưu văn hoá Serbia vì không hiểu nổi các vấn đề của một xã hội gia trưởng trong thế giới hiện đại, đã để ra cái mà V. Stevanovic gọi là một dự phóng lỗi thời và vĩ cuồng (*mégalomane*), thế là giới chính trị Serbia đã lập tức vô lý. Không thể nói trong các nhân vật chính trị xuất hiện trên sân khấu Beograd, ai thực tâm, ai không thực tâm, song có một điều chắc chắn là trong thời kỳ sau Tito ở Nam Tư, muốn tiến tới cầm quyền, thì chỉ có một cách là phát biểu bằng ngôn từ quốc gia chủ nghĩa. Trước hết, cố nhiên phải kể Milosevic, vô địch đầu cơ (dưới chế độ cũ, Milosevic đã lớn tiếng lên án chủ nghĩa quốc gia), nhưng không thể quên các lãnh tụ của phe đối lập : Zoran Djindjic, chủ tịch Đảng Dân chủ, Vuk Draskovic, thủ lĩnh Đảng Phục hưng Serbia, tác giả một tuyên bố bất hủ : “ *Nơi nào có mồ mả người Serbia, nơi đó là lãnh thổ Serbia* ”. Còn tổng thống mới được bầu, ông Vojislav Kostunica, thì ai cũng biết rõ đầu óc quốc gia : ông ta đã từng tới Pale để ủng hộ Radovan Karadzic, thủ lĩnh người Serbia ở Bosnia (bị Tòa án Hình sự Quốc tế truy nã vì tội ác chiến tranh) ; đã từng đeo tiểu liên dương oai ở Kosovo ; đã từng lên án Milosevic là “ *phản quốc* ” khi tay này buộc phải ký hiệp ước Dayton, chấm dứt cuộc chiến tranh Bosnia... Và không thể quên rằng, ngày 24 tháng tư 1987, tại Cảnh đồng Chim sáo, chính nhân dân Serbia đã thề ước với Milosevic để thành lập chế độ cộng sản quốc gia cuối cùng của châu Âu. Rồi sau đó, chính nhân dân Serbia

đã tái xác nhận lời thề ước đó khi họ bầu Milosevic làm chủ tịch bang Serbia, rồi làm tổng thống liên bang. Họ đã chẳng ủng hộ cuộc chiến tranh sắc tộc, bất chấp sự trừng phạt của cộng đồng quốc tế đó sao ? Sau mười năm cuồng sát, họ mới sực tỉnh. Sực tỉnh chậm mất mười năm. Một sự trùng hợp trớ trêu của lịch trình chính trị châu Âu : cùng lúc đó, nước Đức kỷ niệm 10 năm ngày thống nhất đất nước, và Ba Lan bổ phiếu bầu lại, ngay từ vòng phiếu đầu, một tổng thống (cựu) cộng sản. Tất cả diễn ra một cách êm ả, bình thường, như trong một xã hội dân chủ an bình.

## Dân chủ ?

Đứng về mặt kỹ thuật, rất khó định nghĩa chế độ Milosevic. Cố nhiên, nó là một chính quyền độc tài với mọi công cụ thông thường của chế độ cộng sản (bộ máy nhà nước, công an, quân đội), song nó có sự chính đáng vì thông qua bỏ phiếu. Vẫn biết cuộc bầu cử không hoàn toàn bình thường (tuyên truyền một chiều, thậm chí gian lận ở phòng phiếu), nhưng có sự tham gia đa đảng : bằng chứng là Milosevic đã thất cử. Nếu như trước đó, chính quyền có vẻ như nắm chắc phần thắng trong tay, là bởi phe đối lập thiếu thực lực, không cương lĩnh (ngoài những diễn từ quốc gia chủ nghĩa), không cá tính (ngoài đặc điểm là thói nát, cá mè một lứa). Khuôn mặt tiêu biểu đến mức biếm họa của phe đối lập là Vuk Draskovic, thay bạn đổi chủ không biết bao nhiêu lần. Chính quyền Milosevic bị thất cử lần này vì có sự hội tụ của hai nhân tố :

\* Một là, phe đối lập đã tạm thời vượt qua tình trạng nằm bè bầy cánh, thành lập được một liên minh DOS gồm 18 đảng, với một ứng cử viên duy nhất là Vojislav Kostunica, trước đó không ai biết, một nhân vật tẻ nhạt nhất đời, nhưng lại có 3 chủ bài : một phần tử quốc gia, một nhà dân chủ, một con người trong sạch.

\* Hai là, với những cuộc ném bom và oanh tạc của liên quân NATO, người Serbia ở Serbia đã trực tiếp được ném mùì vị thứ thuốc đắng mà trước đó, họ chỉ mới thường ngoạ từ xa, khi Serbia tiến hành chiến tranh ở các bang lân cận. Một gia trưởng Serbia đã nói thật : “ *Bao nhiêu chuyện kinh khủng đã diễn ra ở Vukovar, ở Knin, ở Kosovo... Chúng tôi biết cả đấy, nhưng không máy may phản ứng. Thế rồi năm ngoái, NATO oanh tạc chúng tôi. Lần đầu tiên, tôi cảm thấy mình hoàn toàn bất lực, không bảo vệ được con cái. Lúc đó, tôi mới nghĩ : ‘Điều mình đang phải chịu đựng đây, chính là do Milosevic mà ra, vậy thì từ nay mình phải làm bất cứ cái gì để tống khứ được hắn đi’ ” (2).*

Độc lập với mọi phán đoán về mặt đạo lý, phải nói đây là một sự giác ngộ hơi thiển cận : đau khổ của người dân Serbia là do Milosevic đã thất bại (thua trận, “ mất ” Kosovo), chứ không phải do chính sách (Đại Serbia), và không đặt lại vấn đề về chính sách. Sự lập lờ chính trị này cũng thể hiện khá rõ trong cuộc đại biểu tình đập phá toà nhà Quốc hội, chiếm lĩnh trụ sở đài truyền hình truyền thanh, dẫn tới việc Milosevic rút lui, vì bên cạnh những đảng viên của liên minh DOS, những sinh viên phong trào Otpor (Phản kháng), còn có những đoàn người xuất phát từ những vùng Serbia “ *sâu thẳm* ”, những cựu

binh thuộc các đơn vị đặc biệt, các đơn vị bán quân sự, và những người cổ vũ đội bóng đá Sao đỏ Beograd, là đội bóng đá của Arkan, tên đồ tể lừng danh... “ *Đó [4 cuộc chiến tranh sắc tộc] là những cuộc chiến tranh chính nghĩa, nhưng lần nào cũng như lần nào, chúng tôi đã bị Milosevic phản bội* ” ; “ *Các cuộc thất trận của Milosevic đã làm ô uế cái gì cao đẹp nhất của chúng ta : sự vĩ đại của Serbia* ” ... đó là những câu nói của những người biểu tình (3), một đám biểu tình mà về thành phần, cũng không khác đám đông đã vỗ tay khi Vukovar bị tàn phá, hay đám đông đã nhảy múa trên cầu thách thức máy bay của NATO... Không thể nào so sánh với “ cách mạng Nhung ” được. Kịch bản Beograd còn hiện rõ là một cuốn phim tội khi Milosevic (tướng đã bỏ trốn) xuất hiện trên màn ảnh TV, thừa nhận sự thất cử của mình, chúc mừng người kế vị, và cảm ơn cử tri đã bỏ phiếu như vậy vì “ từ nay tôi có thêm thời gian lo việc gia đình ” ! Cảnh đó không làm ta liên tưởng tới Praha, mà tới Bucarest. Sự thực, dường như sự rút lui của Milosevic là kết quả một cuộc thương lượng của tướng Nabojsa Pavkovic, tổng tham mưu trưởng do Milosevic phong chức, đổi lại sự cam kết là Milosevic sẽ không bị truy tố. Nói khác đi, chế độ dân chủ Nam Tư đã bắt đầu dưới những dấu hiệu không mấy khả quan.

Người ta có thể vận lại : phải để thời gian cho thời gian. Các lực lượng dân chủ còn quá yếu để có thể bình định bè đảng của Milosevic và bộ máy nhà nước vẫn còn nguyên vẹn. Điều có thể làm cho chúng ta lạc quan là sự trưởng thành của một bộ phận xã hội công dân, từ những sinh viên năng nổ của phong trào Otpor đến “ thế hệ tứ tuần ” (những nhà kinh tế, luật gia, giáo sư, nghệ sĩ) đã tạo dựng ra những tổ chức phi chính quyền như G17+, cung cấp cương lĩnh chính trị và kinh tế cho phe đối lập. Ít nhất phe đối lập dân chủ Serbia cũng đã tạo ra được một tiền lệ : lật đổ chế độ độc tài bằng thùng phiếu (4).

**Nguyễn Quang**

(1) Nhà văn lưu vong, tác giả cuốn *Milosevic, une épitaphe* (Fayard).

(2) *Nouvel Obs.*, tuần lễ bắt đầu từ 12.10.2000.

(3) *Libération*, 16.10.2000.

(4) Một dịp để chính quyền vài nước ca cẩm về nguy cơ “ diễn biến hoà bình ”.

## HỢP LƯU

tập san văn học nghệ thuật biên khảo

P.O.Box 277, Garden Grove, CA 92842 USA

Tel (714) 265-1394 • Email : tchl@aol.com

♦ *nơi quy tụ những cây bút nổi tiếng của trong nước và ngoài nước*

♦ *nơi gặp gỡ những tấm lòng tha thiết với văn học Việt Nam*

đại diện tại Âu châu : M&Mme Lê Tất Luyện

15 place Souham, F-75013 PARIS

Tel : 33 (0)1 45 83 19 12

Ngày 12.10.2000, Viện Hàn lâm Thụy điển đã trao tặng giải Nobel Văn học 2000 cho một nhà văn mà “ trước tác có tầm cỡ thế giới, mang dấu ấn đáng cay trong nhận thức và nét tinh tế của ngôn từ, mở ra nhiều nẻo đường mới cho nghệ thuật tiểu thuyết và sân khấu Trung Quốc ”.

Đó là ông **Cao Hành Kiện (Gao Xingjian)**, 60 tuổi, nhà văn, tác gia kịch, dịch giả, họa sĩ Trung Quốc, tị nạn tại Pháp từ năm 1987 (nhập tịch từ 1997).

Tác phẩm chính của ông, có thể kể :

\* tiểu thuyết : **Linh Sơn (Lingshan)**, nxb Encre de Chine, 1990 ; bản dịch Pháp văn *La Montagne de l'Âme*, nxb L'Aube, 1995 và 2000 ; bản dịch Anh văn : *Soul Mountain*, nxb Flamenco 2000), **Kinh thánh của một con người (Yi ge rén de shèngjīng)** ; bản dịch Pháp văn : *Le Livre d'un homme seul*, nxb L'Aube, 2000).

\* kịch : **Trạm xe (Chezhan / Arrêt de bus)**, 1982), **Đào vong (Táowáng / La Fuite)**, Lansman 1992), **Bên bờ cuộc sống (Au bord de la vie)**, 1991), **Kẻ miên du (Le Somnambule)**, 1993, diễn tại Avignon hè 1999) [hai vở sau viết thẳng bằng tiếng Pháp]

Một may mắn lạ lùng khiến tôi nằm trong số chưa đầy mười nhà báo, truyền hình đầu tiên của thế giới gặp được Cao Hành Kiện (Gao Xingjian) ngay tại nhà ông vào ngày 12.10.2000, chỉ vài giờ sau khi cô thư ký của Viện Hàn lâm Thụy Điển gọi điện thoại báo tin chính thức ông đoạt giải Nobel Văn học năm 2000 với tác phẩm *Linh Sơn*.

Tôi phải cảm ơn chị phóng viên nhiếp ảnh Martine Archambaul của báo *Le Figaro* đã nhiệt tình báo tin và chỉ cho tôi nhà Gao sau khi chị vừa chụp hình ông. “ *Un scoop* ” (tin nóng hổi). Hoá ra tôi là hàng xóm của ông vừa được một ngày. Căn hộ nhà một ông bạn vong niên Việt kiều tôi mới đến ở nhờ nhìn ngay sang căn hộ của nhà văn Pháp gốc Trung Hoa – trên lầu 18 một chung cư 31 tầng ở khu Bagnolet, khu nghèo ngoại vi phía đông bắc Paris, nơi nhiều người Trung Quốc, Việt, Ả-rập sinh sống. Khi tôi vội vã về nhà lấy máy ảnh để sang nhà ông, mấy nhà báo phương Tây chạy theo tôi : “ Xin lỗi, ông có phải người chúng tôi muốn tìm ? ”. Biết ngay là họ làm tôi với người Trung Quốc lừng danh, tôi cười xoà và bảo họ đợi tôi sẽ dẫn lên nhà Cao. Căn hộ của ông giản dị, chật hẹp như một căn hộ bình thường ở bên mình, nơi đây “ *đêm đêm nhìn thấy cả Paris rục rờ ánh đèn, luồng đèn pha từ tháp Eiffel quét qua buồng tôi* ” (lời Cao).

Cao Hành Kiện nhỏ nhắn, nhã nhặn, nụ cười hiền hơi bối rối trên khuôn mặt trẻ hơn nhiều so với tuổi 60, đứng trước bức tranh khổ lớn vừa vẽ xong, từ tốn trả lời các câu hỏi của nhà báo, trong căn phòng chỉ độ 16 m<sup>2</sup> có vẻ vừa là phòng tiếp khách vừa là phòng làm việc. Thỉnh thoảng ông lại xin lỗi khi bạn gái Céline đưa điện thoại cho ông, khi thì một nhà xuất bản chuyên in sách của ông ở Pháp, khi là một nhà thơ bạn ông từ London, khi là vị Đại sứ nước Bồ Đào Nha... chúc mừng, cùng các tờ fax liên tục tuôn ra từ máy fax.

Các câu hỏi và trả lời khá nhiều, tôi xin thuật lại một cách tổng hợp như sau :





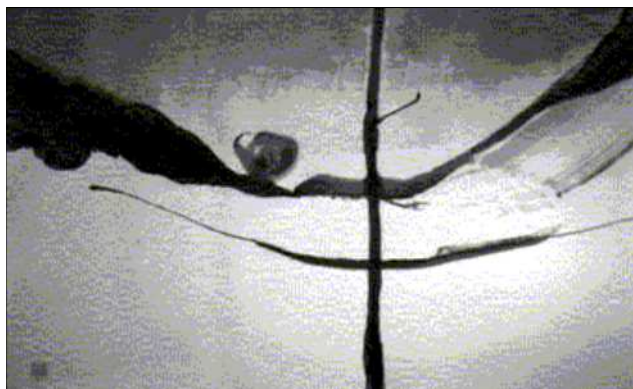
## Nhà văn Cao Hành Kiện : “ *Phép lạ, đó là nhân cách...* ”

Cảm tưởng của ông khi nghe tin được Giải Nobel ? Ông có bao giờ nghĩ đến nó ?

Cao Hành Kiện : *Thật bất ngờ ! May mắn ! Hạnh phúc ! Tôi chưa kịp định thần. Tôi chỉ có thể nói là tôi nghĩ ngay đến những người bạn tốt, lòng biết ơn và một sự khuyến khích. Tất nhiên chờ đợi một giải thưởng nọ kia là điều phi lý. Nhưng khi nó đến thì tuyệt vời. Một xúc động lớn !*

Ông nghĩ gì về tác động của tác phẩm mình với đời sống xã hội ?

CHK : *Viết cũng như vẽ, là một công việc đơn độc, khi viết, vẽ, người ta không nghĩ đến chuyện tác động tới ai, tới cái gì, nếu không thể thì không thể sáng tạo. Nhưng người sáng tác không thể bỏ qua đời sống xã hội. Tôi là con người có tính cách hoà bình, cố không làm hại ai. Tôi ít quan tâm đến chính trị và tôi ghét bạo lực.*



CAO HÀNH KIẾN, *Thiên nhân (L'oeil céleste)*

Trong tác phẩm của mình ông muốn gửi gắm gì đến cả nhân loại ?

CHK : *Thật khó khăn khi chuyển từ một ngôn ngữ này sang ngôn ngữ khác. Nhưng cũng chính thông qua ngôn ngữ, thứ văn học nghiêm túc chứ không phải văn học giải trí, nói lên những điều thiết yếu với con người sẽ chuyển được tới mọi người. Đó là sự thần kỳ. Con người tôi không là gì khác ngoài một thông điệp của sự sống... một lời nói với cái vô thể (le non-être).*

Ông nghĩ thế nào về cái bản tính điển hình Trung Hoa ?

CHK : *Hiện nay tôi viết bằng tiếng Pháp, và là công dân Pháp. Tôi nghĩ người làm văn học nghệ thuật lúc này thực tế là mang tính đa văn hoá, cởi mở, không như thế thì chẳng có lợi cho sáng tạo.*

Ông không sinh sống bằng nghề văn mà bằng nghề vẽ ?

CHK : *Vẽ là nghề sống của tôi. Mọi thu nhập tôi vẽ mà có. Nhờ vẽ, tôi có thể viết mà không phải bận tâm đến thị trường.*

*Văn học là một sự xa hoa. Giải Nobel là một xa xỉ lớn lao. Các tiểu thuyết và kịch bản của tôi được dịch ra ở khắp các nước, nhưng không được đồng nào. Các nhà xuất bản in chúng ra như một cử chỉ thiện chí để ủng hộ tôi.*

(Được biết vài ngày tới khoảng chục bức tranh của Cao sẽ bày tại Caroussel du Louvre – phòng triển lãm lớn cạnh Bảo tàng Louvre).

Sinh năm 1940 tại Cố Châu (Ganzhou, tỉnh Giang Tây, Trung Quốc), Cao Hành Kiện được hưởng nền giáo dục khai phóng trong một gia đình trí thức, ông nội có cả một tủ sách lớn, mẹ là diễn viên sân khấu. Từ bé, Cao đã diễn kịch với mẹ và ôm mộng văn chương. Tốt nghiệp khoa tiếng Pháp tại Đại học Bắc Kinh, ông đã cùng các bạn cùng lứa bị đi cải tạo trong cuộc “ Cách mạng văn hoá ”, bị buộc phải đốt cả một vali bản thảo. Viết truyện, kịch, dịch thuật, phê bình văn học và vẽ. Cao là một người tiên phong của văn học nghệ thuật hiện đại Trung Quốc trong những năm 80. Ông đã để 7 năm viết cuốn tiểu thuyết *Linh Sơn* mà Viện Hàn lâm Thụy Điển đánh giá là công trình “ bậc thầy ”, trong đó tất cả hồn của nước Trung Hoa xưa với các truyền thuyết, nghi lễ, vẻ đẹp của hội họa và vũ khúc gặp gỡ hồn của một nước Trung Hoa hiện đại và những thảm kịch gắn với một bối cảnh lịch sử và chính trị : Từ sự đối chọi ấy sinh ra hình ảnh không thể quên của một nước Trung Hoa vĩnh cửu, bất chấp các chế độ kế tiếp nhau.

Năm 1987 Cao sang nước Pháp xin nhập cư và trở thành công dân Pháp năm 1997.

Nói về cái xấu, cái ác trên đời, một nhân vật của ông phát biểu : “ *Chẳng có phép lạ đâu, đó là điều Trời đã bảo tôi* ”. Phép lạ chính là lòng dũng cảm, gan góc, sức mạnh tinh thần, là nhân cách của con người chống lại cái xấu, cái ác.



Các nhà báo còn muốn tiếp tục hỏi, nhưng người ta giục già : ở dưới nhà, xe đã chờ để đưa nhà văn vừa đoạt Giải Nobel năm 2000 (trị giá 9 triệu couron Thụy Điển, tức gần 1 triệu USD) đến cuộc họp báo chính thức ở trung tâm Paris. Lúc cùng ở trong thang máy với ông xuống đất, tôi tự giới thiệu là “ hàng xóm ” của ông trên hai nghĩa : Một nhà thơ, nhà báo Việt Nam và một người đang cư ngụ ở toà nhà bên cạnh – để đề nghị một cuộc gặp chuyện trò lâu. Ông nhận lời nhưng bảo : “ *Phải để sau* ”. Tôi gật đầu : “ *Vâng, để cho qua các thứ hội hè đình đám ồn ào này đã* ”. Ông lên xe, tôi đi bộ về nhà, từ trong xe ông vẫn vẫy tay chào tôi.

Tình hàng xóm...

Montreuil 13.10.2000

**Hoàng Hưng**

Báo Lao động điện tử (20.10.2000)

# MATXCÓVA CỘNG ĐỒNG NGƯỜI VIỆT

Lưu Quang Định

Kỳ 1 :

## Ông chủ và kẻ làm thuê

Ngày 20.2 năm nay, trên tờ MK (Moskovski Komso-moles), nhật báo có lượng độc giả lớn nhất ở Nga, đăng tải một bài báo nhan đề “ Mátxcova - thủ đô của Việt Nam ”. Cách chơi chữ của tác giả ngụ ý một điều : Trong lòng cái thành phố lớn nhất nước Nga này đang tồn tại và lớn mạnh một cộng đồng người Việt. Cộng đồng đó giống hệt như một xã hội VN thu nhỏ, với trăm thứ nghề, trăm thân phận, trăm nỗi lo toan. Có người có hàng triệu đô la, nhưng đa phần làm than, vất vả. Những ngày lang thang ở Mátxcova, chưa bao giờ tôi thấy thương người Việt mình như thế...

Ở Mátxcova hiện nay có bao nhiêu người VN sinh sống ? Hầu như gặp ai ở Mátxcova, tôi cũng hỏi câu này, nhưng không ai có thể đưa ra con số chính xác. Có người nói khoảng 20 000 - 30 000. Một số tờ báo Nga lại thổi phồng lên khoảng 150 000. Theo ông Vũ Xuân Ninh – đại biện lâm thời VN, con số có vẻ đáng tin cậy hơn cả là vào khoảng 70 000 - 80 000 người. Thành phần khá đa dạng. Không thể kiểm soát được cộng đồng này về mặt số lượng. Luôn luôn có những người mới xuất hiện. Chuyến bay IL92 mà tôi bay sang Mátxcova hơn 300 chỗ đầy ắp, trong đó rất nhiều là những người lần đầu tiên sang Nga, tìm cơ hội làm ăn. Cộng đồng này đang tiếp tục lớn lên. Nỗi lo hộ khẩu, nỗi lo lớn nhất là giấy tờ. Theo lời một quan chức VN tại Đại sứ quán, 90 % người Việt tại Mátxcova có giấy tờ không hợp lệ, chiếu theo những tiêu chuẩn của Nhà nước Nga. Hộ chiếu hết hạn, hộ chiếu còn hạn nhưng chưa đóng “ khẩu ” (đóng dấu hộ khẩu tạm trú 3 tháng, 6 tháng, hoặc 1 năm), hộ chiếu đã đóng khẩu nhưng chưa đóng dấu được quyền lao động kiếm tiền... Thậm chí có một số người hoàn toàn không có hộ chiếu.

Nhiều công nhân VN phải ở lại nước Nga vì nhà máy không có tiền mua vé máy bay sau khi Liên Xô sụp đổ. Họ có giấy tờ tùy thân nhưng không được đăng ký hộ khẩu vì không có tiền. Vì thế cứ gặp công an là... chạy như vịt. Nỗi sợ công an đã trở thành một thứ “ phản xạ có điều kiện ” của người Việt ở Mát. Cứ nghe tiếng hét *milisia* (cảnh sát) đến trẻ con cũng biết là phải biến ngay. Không nhanh chân, bị tóm về đồn là phải xuýt ra 100 - 200 USD, tiền đi chợ cả tháng, không chùng. Còn thường thì chỉ alê hấp, dúm vào tay chú cảnh sát 50

rúp (khoảng gần 2USD) là thoát nạn. Người Việt mình tính toán rất nhanh : Giá đóng khẩu ở Mát (qua dịch vụ) hiện nay khoảng 700 - 800USD/năm. Cứ cho là một tháng phải dúm tiền cho cảnh sát 10 lần đi, cũng mới chỉ 20 đô. Cả năm 200 - 300 đô. Vẫn còn rẻ chán. Vậy nên nhiều người không thích đóng tiền.

Về phía công an Nga, không ít người coi người Việt như một đối tượng để kiếm tiền. Họ quản quanh các chợ, các ộp (ký túc xá) của người Việt như mèo rình chuột. Người Việt đi trên đường có khi cũng bị kiểm tra giấy tờ. Giấy tờ không hợp lệ bị phạt đã đành, hợp lệ nhiều khi cũng phải chi tiền cho yèn chuyện.

Trong một cuộc tiếp xúc, Đại sứ VN tại LB Nga Ngô Tất Tố cũng thừa nhận với tôi rằng hộ khẩu là vấn đề nhức nhối nhất đối với cộng đồng người Việt tại Nga. Nhưng để giải quyết vấn đề này, cấp sứ quán không làm nổi. Cần phải có những cuộc đàm phán giữa hai Nhà nước, hai Chính phủ để đưa ra một chính sách mới. Khi nghe tin tháng 9 này Thủ tướng Phan Văn Khải sang làm việc với Nhà nước Nga, người Việt mình ai cũng mong mỗi sẽ ký được một văn bản gì đó về giấy tờ, hộ khẩu của kiều dân Việt tại Nga, để đỡ khổ phần nào.

## Ông chủ và kẻ làm thuê

Cộng đồng người Việt tại Nga hiện nay không còn chia ra người đi học, đi nghiên cứu, đi công tác, đi làm... như cách đây mười, mười lăm năm, khi tôi còn là một sinh viên. Giờ đây hầu như tất cả đều tồn tại trên đất Nga với một mục đích duy nhất: Kiếm tiền. Người ta chỉ còn chia ra kẻ giàu và người nghèo, ông chủ và kẻ làm thuê. Mátxcova có rất nhiều “ soái ”. “ Soái ” có nghĩa là phải có tiền triệu (đô la) trở lên. Người ta trở thành “ soái ” bằng nhiều cách : xuất nhập khẩu hàng hoá, đánh hàng Trung Quốc, làm các dịch vụ hải quan, buôn vàng và tiền, mở chợ... Không ai giống ai. Và không ai để lộ đường đi nước bước của mình.

Tôi đã gặp H. – một trong những “ soái ” như thế. Không biết anh ta giàu đến mức nào. Chỉ biết là để gặp được H., phải có người rất tin cậy giới thiệu, phải đặt lịch trước, và phải qua ba, bốn lần cửa. Ông Phó Tổng Giám đốc, cũng là anh ruột của H., đưa tôi đi. Dưới tầng một có hai ông tây mặt mũi gườm gườm, súng kên kên bên hông, ngồi chờ sẵn. Lên tầng trên, bấm một tràng số vào nút điện tử. Cánh cửa sắt mở ra, lại ba bốn ông tây to như gấu nữa. Vào phòng khách, mỗi góc một vệ sĩ – giờ thì tôi đã hiểu đó là những vệ sĩ – khoanh tay ngồi trên ghế. Một lát sau, từ phòng bên cạnh, một người Việt bước vào. Tất cả các vệ sĩ đồng loạt đứng bật hết cả dậy, cúi rạp đầu chào. Chưa bao giờ trên đất Nga tôi thấy một người Việt được tôn kính như thế. Đó là H., người mà chỉ 5, 7 năm trước hầu như vẫn tay trắng nhưng nay đã là chủ một cái chợ lớn nhất Mátxcova với 1 500 container. H. 40 tuổi, quê anh ở một trong những tỉnh miền Trung nghèo nhất VN. H. đã từng là sĩ quan Quân đội Nhân dân VN, sang Nga hợp tác lao động. Đã từng suýt bị mafia Nga bán, bị bỏ thuốc độc vào thức ăn... nhưng đều thoát được. Bà mẹ già của H. ở quê cũng phải có vệ sĩ. Con cái H. đi học ở Mát cũng phải có vệ sĩ. Nhiều người bán hàng ngoài chợ của H. đã trở thành ông chủ, nhưng cũng nhiều

người phá sản. Nơi chợ búa là nơi sóng gió. Nhất là chợ búa ở Nga. Nhiều người hận H., nhưng tất cả đều hiểu rằng “ có cúnng mới đứng đầu gió ”, phải có những bàn tay cứng như H. thì hàng nghìn người Việt mới có công ăn việc làm và không bị mafia trấn lột.

Vào thời điểm hiện tại, toàn Mátxcova có 16 trung tâm thương mại của người VN. Các trung tâm thương mại bắt đầu được mở ra từ 5-7 năm trước, đến nay đã vượt qua ý nghĩa ban đầu là nơi tổ chức buôn bán để trở thành nền tảng của việc xây dựng và hình thành cộng đồng. Đến nhiều nơi, thấy lá cờ đỏ sao vàng bay phấp phới và dòng chữ “ Trung tâm thương mại VN...”, và hàng đoàn người cả tây lẫn ta tấp nập ra vào buôn bán, kể cũng tự hào. Nhưng ở Mátxcova, bên cạnh những “ soái ”, những “ tá ”, những ông chủ các loại... thì cũng còn rất nhiều người Việt mình sống trong cảnh nghèo. Nghèo thực sự. Tôi đã ngồi rất lâu ở cửa Trung tâm Thương mại Salut 3 (thuộc Trung tâm Thương mại Bến Thành). Một đám cửu vạn người Việt đang ngồi chờ việc. Một chiếc xe tải xích đến, họ ào ra. Vác một bao tải nặng 70 - 80kg từ xe vào trong nhà được 10 rúp (30 cent). Tôi hỏi Nam – một người trong số họ – thu nhập thế nào ? Anh lắc đầu ngán ngẩm, làm cật lực cả tháng được khoảng 100 - 200 đô. Tằn tiện lắm thì mới đủ để trả tiền nhà và không chết đói. Nam rất muốn về nước nhưng lấy tiền đâu để mua vé. Chưa nói gì đến món nợ 4.000 USD đi vay mượn để có tiền sang đây. Những người như Nam không phải ít.

Tôi ngồi trong quán “ cơm bình dân ” của một ông chủ người Hà Nội, nhìn đám cửu vạn đang chờ việc trước cổng chợ Salut 3. Chân đi dép lê tổ ong đã mòn vẹt, đứt cả quai. Quần áo xộc xệch, đầu tóc rối bù, những gương mặt hốc hác... Trông họ cũng thảm không khác gì những cửu vạn ở chợ Đồng Xuân hay bất kỳ một cái chợ tỉnh, chợ huyện nào đó ở VN. Chỉ khác một điều là họ được trả công bằng đồng rúp.

## Kỳ 2 :

### *Tâm trạng “ sân ga ”*

Ở Mátxcova trăm người trăm nghề. Nhưng lạ một điều là ít người xác định ở lại định cư vĩnh viễn tại nước Nga. Cái tâm lý coi nước Nga chỉ như một sân ga tạm dừng chân là khá phổ biến trong cộng đồng người Việt.

#### **Trăm nghề**

Nói về các loại nghề nghiệp của người Việt ta ở Nga thì có thể viết cả một pho tiểu thuyết, và trong khuôn khổ một bài báo nhỏ này, tôi không thể kể hết. Tất nhiên, nghề phổ biến nhất vẫn là bán hàng ngoài chợ. Vào thời điểm này, để có một chỗ bán hàng tại Salut 3, Salut 5 hoặc Chợ Vòm... người ta ít nhất phải có vài “ cục ” (tiếng lóng của người Việt tại Nga, mỗi “ cục ” tương đương 10 000 USD). Những “ công ” (container) bán các mặt hàng cao cấp như quần áo da, giá còn cao hơn (50 000 - 70 000 USD). Vì vậy, chủ hàng ít nhiều đều phải là những người có vốn. Sức mua của thị trường Mát nhìn chung khá lớn. Có được một chỗ bán hàng ở những trung tâm lớn mỗi tháng lãi vài nghìn đô tới cả chục nghìn đô không phải khó. Tuy nhiên những rủi ro trong kinh doanh cũng rất nhiều : luật pháp chưa nghiêm, tình trạng hối lộ, nạn mafia hoành

hành, tỉ giá ngoại tệ thay đổi đột ngột... tất cả những yếu tố đó khiến người ta đêm trước đang là ông chủ sáng hôm sau thoát trắng tay như chơi. Trước khi tôi sang Mát ít lâu “ Ớp ” Salut 2 – một trong những trung tâm thương mại lớn nhất của người Việt tại Mátxcova – bị chính quyền sở tại đóng cửa, với lý do hết hạn thuê nhà. Hàng trăm chủ hàng ngậm ngùi nhìn những kios trước kia đắt như vàng nay cho không ai lấy. Trước đó, tháng 8.1998, khi kinh tế Nga gặp khủng hoảng, đồng rúp trong mấy tuần mất giá tới 400 %, rất nhiều người Việt khuynh gia bại sản. Biết làm sao được, người ta vẫn nói “ Mátxcova không tin vào những giọt nước mắt ” mà!

Làm hàng thực phẩm cũng là một nghề thú vị. Chung cư nào, khu chợ nào của người Việt cũng có những quán bán rau quả đưa từ VN sang : ớt 30 rúp/100gr (khoảng hơn 1 USD), dọc mùng 100 rúp/cái, rau muống 50 rúp/mớ, cà pháo 100 rúp/một lọ nhỏ... Ba ba, rùa, ốc, ếch cua... cũng hàng ngày được chuyển từ VN sang. Ốc được khêu ra bỏ vỏ, cua được giã nhỏ chỉ lấy bã cho nhẹ. Phở VN, cũng đủ cả rau sống, giá, hành xanh... giá 50 rúp/bát. Bún chả 80 rúp/suất. Nhiều người còn về những vùng ngoại ô, hoặc những tỉnh lân cận để trồng rau, chở lên Mát bán. Cũng rau muống, kinh giới đủ cả. Chỉ có điều không biết do khí hậu không hợp thế nào, cộng kinh giới to gần như que đũa, còn lá rau muống to gần bằng bàn tay, trông rất lạ và tất nhiên không thơm như ở VN. Các cơ sở sản xuất bún, phở, đậu phụ... cũng mọc lên như nấm, hình thức cũng tương tự nhưng dai hơn, cứng hơn ở trong nước. Sản xuất mấy thứ này phải lậu, trốn các cơ quan kiểm dịch thực phẩm của Nga. Năm ngoái, trong cộng đồng người Việt lan truyền những thông tin về cái gọi là “ chiến tranh bún ”, “ chiến tranh đậu phụ ”. Mấy cơ sở làm các mặt hàng này, do động cơ cạnh tranh không lành mạnh đã mật báo cho công an địa chỉ của các đối thủ để họ đến bắt, tịch thu dụng cụ hành nghề.

Ở Mátxcova có cả người Việt mình đi làm Oshin [đi ở, *chú thích của DD*]. Giá thuê một người giúp việc (chỉ đến ban ngày) khoảng 250 USD/tháng. Các ông chủ, bà chủ phải bỏn ba buôn bán suốt ngày, con đành phó thác cho người khác. Giao con cho người Việt vừa được cái không bị Tây nhòm ngó công việc, lại có thể dạy được tiếng Việt cho con. Nhất cử lưỡng tiện.

Trong các ộp có cả quán gọi đầu, karaoke, cắt tóc... Chuyện em út cũng có (giá còn đắt hơn các em Tây). Trong các ộp, nếu quen biết, người ta vẫn có thể tìm được ma túy. Công an Nga không làm gát gao lắm chuyện này, vì biết đàn ta chủ yếu chỉ sử dụng trong cộng đồng, không cung cấp rộng rãi ra ngoài xã hội. Được cái là tình hình tội phạm trong cộng đồng người Việt mấy năm nay giảm mạnh. Các băng nhóm khét tiếng trước kia như Đông Anh, Thần Quyền... đều đã bị các cơ quan pháp luật Nga phối hợp với Interpol ta dẹp hết.

#### **Tâm trạng “ sân ga ”**

“ Cộng đồng người Việt các bạn sống quá khép kín, ít chịu hoà nhập với người địa phương ” – nhà Việt Nam học A. Sokolov nhận xét. Nhưng khác với anh, tôi nghĩ vấn đề của người Việt ta ở Nga nằm ở chỗ khác. Sáng chủ nhật, vợ chồng anh T. đánh xe đưa tôi ra nhà nghỉ ở ngoại ô, cách Mát khoảng 70 cây số. Chúng tôi cùng đi hái nấm ngoài rừng, buổi trưa

nướng thịt bên bờ suối và cùng bàn luận về những cải cách mới của Tổng thống Putin. Anh T. sang Nga từ cuối những năm 80 làm thực tập sinh. Sau đó anh ở lại làm việc cho một công ti lớn của Nga trong lĩnh vực xây dựng. Doanh nghiệp của anh tham gia làm nhiều công trình lớn trên nước Nga và khắp Châu Âu. Anh đưa cả vợ và hai con sang Nga tới cả chục năm nay. Họ có một căn hộ đang hoàng ở trung tâm. Hai con đi học trường Nga, ngoài học văn hoá còn tập piano, đánh tennis. Nói chung, anh xác định sẽ ở lại nước Nga lâu dài.

Nhưng những người như anh T. chỉ là đếm trên đầu ngón tay. Phần lớn bạn bè tôi, cũng như người Việt nói chung, đều coi những tháng ngày nước Nga chỉ là tạm bợ. Sang Nga tôi ở nhờ D., một người bạn học, làm ăn cũng khá khá, nhưng cách sống của anh thì vẫn hết như thuở sinh viên mười, mười lăm năm trước. Nghĩa là đi từ sáng sớm đến tối mịt. Cả tháng chẳng nấu ăn. Cuộc sống thiếu những tiện nghi gia đình tối thiểu. Cũng không nghĩ đến chuyện gắn kết đời mình với một ai đó, dù Nga hay Việt... “ *Ồ dào, tính chuyện đó làm gì. Mátxcova chỉ là một sân ga ! Có đủ tiền là phần thôi mà...*”. Cái tâm trạng “ sân ga ” đó nảy sinh có thể do cuộc sống của xã hội Nga hiện nay, cả về kinh tế và xã hội, còn rất nhiều vấn đề. Luật pháp cũng như thái độ của người dân Nga đối với người nước ngoài còn những điều chưa thông cảm. Nhưng dù vì sao chăng nữa thì chính tâm trạng đó, cách sống đó đang cản trở công cuộc làm ăn của người Việt tại Nga.

Anh Tâm, một người quen của tôi, trước kia là cán bộ Viện Vật liệu, nay đang kinh doanh ở Nga, kể rằng vào đầu những năm 90 hàng hoá VN đã từng thống lĩnh thị trường Nga, nhưng nay tuyệt đại đa số người Việt đang bán hàng Thổ, Thái Lan, Trung Quốc... Chúng ta đã đánh mất thị trường bởi chỉ hay chụp giạt, ít chịu đầu tư chiều sâu. Có hơn 300 doanh nghiệp VN tại Nga, nhưng tuyệt đại đa số là những công ty thương mại. Những nhà sản xuất rất hiếm hoi. Đến nay thực tế mới chỉ có một số dây chuyền mì ăn liền, may... Cũng chính vì tâm trạng “ sân ga ” đó mà cho đến nay ở Mátxcova vẫn chưa thể mở được một ngôi trường dạy tiếng Việt cho trẻ em VN, điều mà người Trung Quốc đã làm được đối với trẻ em Trung Quốc.

Trong chuyến đi Nga vừa rồi, tôi nhớ mãi lần gặp em gái của một người bạn cũ. Cô gái đó đã ở Nga mười mấy năm nay. Hiện em sống và bán hàng tại ốp Sông Hồng 1. Bán hàng dưới tầng 2, còn sống trên tầng 8. Một căn phòng rộng 9 m<sup>2</sup>, ngăn ba cho 6 người ở. Hai người ở trên gác xép. Còn phía dưới, căn phòng được chia đôi thành hai ngăn, mỗi ngăn bé tí xíu chỉ đủ ngã lưng. Căn buồng của các cô hết như một khoang tàu hoá. Vách gỗ, không cửa sổ, có cảm giác rắng rưỡng khí để thở cũng không đủ. Mười mấy năm nơi xứ người, những tháng ngày mưu sinh vất vả, cuộc sống tù túng trong những khoang tàu chật hẹp như thế này, đã để lại những nét hằn trên gương mặt cô bé mới lớn hỗn nhiên, nhí nhánh ngày nào tôi biết. Còn bao nhiêu người Việt như cô phải sống tạm bợ trong những khoang tàu như thế, trên cái “ sân ga ” có tên gọi Mátxcova ?

**Lưu Quang Định**

Báo Lao Động, 13 & 14.09.2000

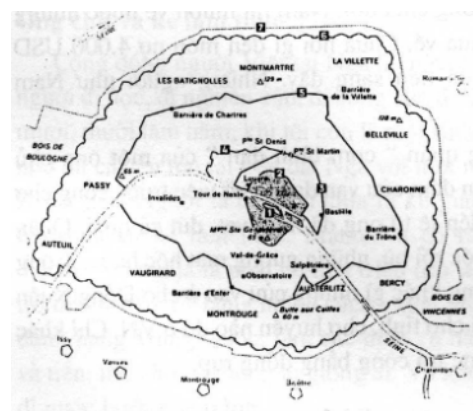
Một thành phố, ví như một tấm gương phản chiếu tâm hồn những kẻ chiêm ngưỡng nó, và dành cho nó một cảm tình đặc biệt nào đó.

Một thành phố có bề dày lịch sử, có bộ mặt kiến trúc đa dạng, vừa cổ kính, vừa hiện đại, lại có những sinh hoạt văn hoá, giải trí, phong phú, như Paris, thành phố đó không thể nào không được nhiều người yêu thích, vì ở đây họ tìm thấy những gì gần gũi với họ nhất : họ tìm thấy chính họ.

Song, cũng vì thế, mà những lý do làm cho người ta yêu thích Paris khác nhau từ người này đến người khác, bởi mỗi người thích một khía cạnh. Người ưa khía cạnh cổ kính, lãng mạn, kẻ ưa khía cạnh phồn hoa đô hội, tiện nghi, hiện đại, lại có kẻ ưa cái không khí nhộn nhịp, đầy sức sống của nó, v.v...

Có nhiều người say mê Paris đến độ không muốn rời đi ở đâu khác, hoặc có ở đâu, thì thi thoảng cũng tạo dịp để đi đi về về ! Đối với họ, thành phố này đáp ứng một bản năng sâu kín, một nhu cầu, một khát vọng, hoặc chỉ đơn giản một nếp sống.

Không thể nào phủ nhận được những giá trị đích thực đằng sau những tình cảm, những đam mê ấy : đó chính là những giá trị lịch sử, văn hoá, nghệ thuật, tích tụ qua nhiều thế kỷ, và đã làm nên cái Paris ngày nay.



Paris qua các thời đại

Một trong những điều kiện không thể thiếu được để có thể yêu thích Paris, là phải *biết* Paris, mà muốn thật sự *biết* Paris, phải *sống* ở đây nhiều năm, gắn bó với ít nhất vài ba khu phố, quen thuộc với nhịp sống “metro-boulot-dodo”, cũng như với nhịp sống văn hoá và giải trí của thành phố này. Paris có tới 20 quận, mỗi quận gồm nhiều khu phố, với những đặc điểm khác nhau ! Làm sao mà biết hết được ?

Những khu phố, nhất là những khu phố buôn bán, tuy có những chức năng cố định, nhưng trong từng dãy phố, từng cửa hàng, vẫn có những thay đổi liên tục, do đó người ta luôn luôn phải săn tìm, khám phá, để cập nhật những hiểu biết của mình !

Chẳng hạn như Paris có những nơi sinh hoạt văn hoá, hay giải trí cho nhiều lứa tuổi khác nhau (cũng như cho nhiều túi tiền khác nhau), phải biết chọn chỗ để mà đi chơi, đi nghe, hoặc đi xem : mỗi thời đều có những cái mới của nó, những sinh hoạt mới, những “ khu chức năng ” mới !

Một thành phố ví như một cơ thể sống : nó thay da đổi thịt từng ngày. Không những thế, mỗi khu phố, mỗi dãy phố, mỗi ngôi nhà, cửa hiệu, đôi khi còn thay đổi cả chức năng, sau một biến động nào đó. Một khu phố học trò (như khu Saint Germain-Odéon, chẳng hạn), ngày hôm qua còn tấp nập với những sinh hoạt đa dạng của sinh viên (kể cả ngồi tán gẫu buổi trưa ở các quán cà-phê), nay bỗng nhiên vắng hẳn, do các

## Một thoáng Paris



trường đã bị giải toả đi những ngoại ô xa. Một khu phố khác (quận 13), trước kia vắng vẻ, tẻ nhạt, thì nay trở thành khu phố Tàu buôn bán sầm uất. Quận 15 trước kia trống vắng, nay cũng đã đầy ắp nhà cửa được xây dựng mới với những phong cách kiến trúc hiện đại, v.v...

Ngoại trừ một vài công trình hiếm hoi ở ngay giữa thành phố như trung tâm Pompidou, Forum des Halles, hoặc một vài khu còn đất trống để xây dựng mới sau chiến tranh như các khu Maine-Montparnasse, quận 15 về phía bờ sông (Front de Seine), Bercy, Tolbiac, v.v..., còn nhìn chung, nếu Paris có đổi khác nhiều so với những năm 50-60, thì chủ yếu chỉ là ở về phía vành đai (La Villette, La Défense, v.v...). Tuy nhiên những công trình, hoặc những khu xây dựng mới hoàn toàn không đụng đến cái mô bào vốn đã được qui định trong sơ đồ qui hoạch của thành phố.

Paris ngày nay chủ yếu vẫn là cái Paris cổ kính ngày xưa, mặc dầu đã được cải tạo một cách khá mạnh mẽ bởi Hausmann (1) vào giữa thế kỷ 19 (1853-1870), dưới thời Napoléon đệ tam. Đó cũng là cái may lớn cho thành phố này, bởi nếu Paris còn giữ y nguyên cái cấu trúc cũ, với một hệ thống đường phố chật hẹp, như ở thời vua Louis XIV, hoặc ngay như ở thời cách mạng 1789, thì chắc chắn, ngay từ thế kỷ 19, chứ không nói gì đến ngày nay, người ta chỉ còn bó tay, để cho nó chịu số phận của một thành phố trong đó xe cộ sẽ bị kẹt cứng, không đi lại được, một thành phố không đáp ứng được những nhu cầu ngày càng lớn của một nền kinh tế đang trên đà phát triển.

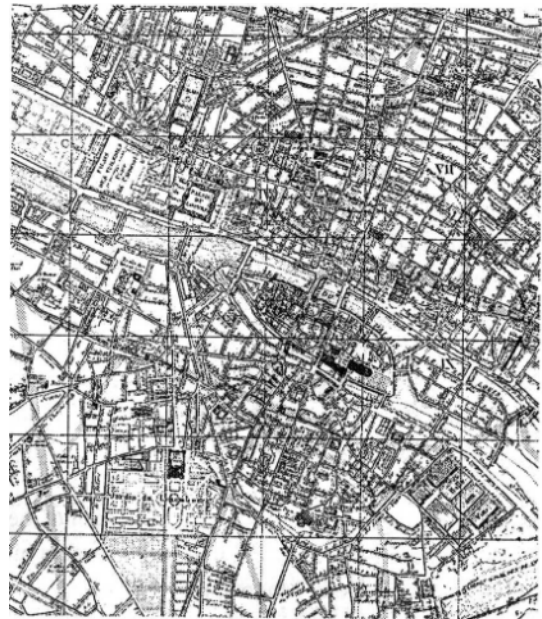
Nhưng Paris đã được cải tạo kịp thời, vừa đúng lúc, gặp đúng thời vận, với đầy đủ những phương tiện tài chính, kỹ thuật, và người có khả năng đôn đốc, thực hiện chương trình đó đến nơi đến chốn.(2)

Paris có thể được coi như là thành phố cổ duy nhất trên thế giới đã được cải tạo một cách mạnh mẽ, nhanh chóng, và ở một qui mô rộng lớn. Điều này ít ai nói đến, nhưng đối với

những ai làm công tác bảo tồn, hoặc cải tạo những khu phố cổ, thì Paris là một kinh nghiệm quý báu.

Những trục đường cho phép chúng ta chạy xe hơi ngày nay, băng ngang Paris, như trục Champs-Élysées-Rue de Rivoli-Saint Antoine-Bastille ; và trục đường Saint-Germain, đi từ nhà Quốc hội đến cầu Sully Morland (rồi tiếp tục xuyên qua bên kia sông với đại lộ Henri IV, để cuối cùng cũng dẫn đến Bastille !)(3), những trục đường này đều đã được thực hiện dưới thời Haussmann. Cũng như trục dọc xuyên suốt Paris theo hướng Bắc-Nam, xưa kia là trục đường Saint-Jacques-Saint Martin, đến thời Haussmann đã được bổ sung bằng trục đường đi từ cửa ô Porte d'Orléans, qua Denfert-Rochereau, Port Royal, nối liền với các đại lộ Saint-Michel, Sébastopol, v.v...

Điều đáng chú ý trong công cuộc cải tạo này, là mặc dầu có bị mất đi một số công trình cổ, một số ngõ, phố cũ, dọc theo các trục đường mới mở, song Paris vẫn giữ được đại bộ phận các công trình lịch sử quan trọng và các khu phố, phường cổ của nó. Ở một số khu, ngay cả những nghề cổ, tổ chức và bố trí theo truyền thống phường hội từ thời trung cổ, cũng vẫn còn tồn tại : khu Faubourg Saint-Antoine (chuyên làm đồ gỗ), Quai de la Mégisserie (chuyên bán hạt giống), khu Saint-Sulpice (chuyên bán đồ thờ), khu Rue de Rome (chuyên làm đàn), khu Rue du Temple (chuyên sản xuất quần áo bán buôn), v.v...



Bản đồ trung tâm Paris (1839) trước cuộc cải tạo của Haussmann (1853-1870)

Nếu muốn đi thăm những công trình kiến trúc cổ nhất, hay những khu phố cổ nhất của Paris, bạn vẫn có thể tìm thấy được chúng dễ dàng. Có khi hàng ngày bạn đi ngang qua những nơi này mà bạn không để ý tới thôi ! (4)

Không kể những dấu tích hiếm quý của thời kỳ Gallo-Romaine, thế kỷ 2 tr.C.N. (Musée de Cluny, Arène de Lutèce, quận 5) - Paris lúc đó còn mang tên là Lutetia (Lutèce) - một số công trình tôn giáo mà niên đại xây dựng đầu tiên lên tới thời kỳ mérovingien (thế kỷ 6), và sau đó được xây lại ở các thế kỷ 10-11-12-13 hiện vẫn còn nguyên vẹn. Đó là những ngôi nhà thờ nổi tiếng : Saint-Germain-des-Prés, Saint-

Séverin, Saint-Julien-Le-Pauvre, Saint-Germain l'Auxerrois, Notre-Dame de Paris, Sainte Chapelle, Saint-Pierre de Montmartre, Basilique de Saint-Denis, v.v... Ngoài ra, các cung điện như Palais du Roi (tức Palais de Justice ngày nay), Conciergerie, Sorbonne, cũng đều được xây dựng từ thế kỷ 13. Nhiều công trình quan trọng khác có niên đại từ những thế kỷ 16, 17, 18 đều vẫn còn nguyên : cung điện Louvre, Tuileries, Palais Royal, Place des Vosges, Collège de France, Palais du Luxembourg, Institut de France, Observatoire, Invalides, Panthéon, nhà thờ Saint-Eustache, nhà thờ Madeleine, khu Marais với những ngôi nhà cổ còn lại từ thế kỷ 14, v.v... Ngay cả những ngôi nhà phố xây dựng dưới thời Haussmann, dọc theo những trục đường mới mở, như Bd Saint-Germain, Bd Saint Michel, Bd Arago, Bd Saint-Marcel, Bd de Port- Royal, v.v... đều có giá trị về mặt lịch sử, cũng như về mặt kiến trúc.

Cái đẹp cổ kính của Paris không chỉ khuôn lại trong cái đẹp của những công trình kiến trúc riêng lẻ. Nó còn tàng ẩn trong những tổng thể kiến trúc và cảnh quan dọc hai bên bờ sông Seine. Nó còn là cái đẹp kín đáo của đảo Saint-Louis, của đảo Cité, của những chiếc cầu, của những khu phố cổ, của những quảng trường, công viên, những khu rừng ven thành phố, v.v...

Tuy nhiên, cái đẹp của cảnh quan, hay cái đẹp của kiến trúc, không hẳn đã là những con chủ bài duy nhất chinh phục những người sống ở thành phố này, hoặc những du khách. Thiếu gì thành phố trên thế giới có những công trình kiến trúc đẹp, mà đi qua người ta không cảm thấy có một cái gì gắn bó với họ, ngoại trừ những giá trị thẩm mỹ ?

Người đi tìm cái hồn của Paris có thể không tìm thấy trong gạch đá, rêu phong, của những công trình kiến trúc cổ, song lại bắt gặp nó ở trong cái bầu không khí của từng khu phố, của từng nơi chốn quen thuộc, chỗ hẹn hò, gặp gỡ, bên cốc rượu, tách cà -phê. Ở những nơi này, những người không cùng một môi trường hoạt động cũng có thể gặp nhau, biết nhau, làm quen với nhau. Họ không đến đây chỉ để ăn uống, nói chuyện nghề nghiệp, hoặc chuyện gẫu, mà còn để cùng thưởng thức cái dư hương của những thời kỳ văn hoá, lịch sử, mà họ đã từng yêu thích, những thời kỳ tuy là đã xa rồi nhưng dường như vẫn còn gần gũi.

Paris có những nơi chốn, những địa điểm nổi tiếng như thế : Saint-Germain-des-Prés, cái nôi của chủ nghĩa hiện sinh, với các quán cà-phê Deux Magots, Flore, và cái cave của Club Saint-Germain, nơi Boris Vian đã từng chơi nhạc Jazz. Vào những năm 50-60, thỉnh thoảng người ta còn được gặp Jean-Paul Sartre ở hiên cà-phê Les Deux Magots vào những buổi trưa. Dọc đường Saint-Germain, đi xuôi xuống Odéon, còn có quán Old Navy, nơi đóng đô một thời của Adamov, một nhà soạn kịch có tên tuổi. Ông này chuyên ngồi viết lách ở ngay bàn cà phê, giữa đám sinh viên ồn ào. Một khu khác cũng là chỗ gặp gỡ của giới văn nghệ sĩ, đó là khu Montparnasse, với các quán Le Dôme, La Rotonde, La Coupole. Ngày nay, những nơi này, cũng như Montmartre, đều đã hơi bị biến chất, không còn cái không khí nghệ sĩ của thời oanh liệt đầu thế kỷ, hay vào những năm 50-60 nữa, tuy nhiên khách ở đây ngày đêm vẫn đông !

Vào những năm 50-60, giới trẻ đua nhau nghe nhạc Jazz

và nhảy be-bop ở dưới các “ caves ” (hầm xây vòm cuốn dưới phần lớn các ngôi nhà phố cổ trong Paris). Khu phố Rue de la Huchette thời ấy rất tấp nập với Cave de la Huchette, Les Trois Mayers ; khu Saint-Germain có Club Saint- Germain, Vieux Colombier, Tabou ; phố St-André-des-Arts có quán Le Caméléon ; bên kia sông có Slow Club, Blue Note, v.v...

Ngày nay, khu phố Rue de la Huchette-Rue de la Harpe chỉ chật ních những là quán ăn ! Song, giới trẻ lại tìm ra được những sinh hoạt khác, ở những nơi khác, tạo ra những không khí khác, để vui chơi. Mỗi thời mỗi khác, Paris thay da đổi thịt là như thế.

Văn Ngọc

#### Chú thích :

(1) Georges-Eugène Haussmann làm Préfet de Paris từ 1853 đến 1870.

(2) Công cuộc cải tạo Paris ở thế kỷ 19 thực ra đã được khởi đầu bởi chính Napoléon đệ nhất. Tháng 2 năm 1800, một Ủy ban hành chính của thành phố đã được thiết lập và Nicolas Frochot, đã được chỉ định làm vị Préfet đầu tiên của Paris (1800-1812). Nhiều công trình mà sau này Napoléon đệ tam sẽ tiếp tục, đã được bắt đầu từ thời kỳ này : đường Rivoli, đường Castiglione, quảng trường Châtelet, quảng trường Bastille, quảng trường phía trước nhà thờ Notre-Dame, phố Soufflot, phố d'Ulm, v.v...Tuy nhiên, đây chưa phải là một chương trình cải tạo qui mô. Ngược lại, để đối phó với nạn lụt lội do sông Seine gây nên, Napoléon đệ nhất đã cho đắp một loạt kè đá (quai) : kè bao quanh đảo Cité, quai Montebello, quai d'Orsay, v.v... Ngoài ra, một số cầu mới cũng đã được xây dựng : Pont de la Cité, nối liền đảo Cité với đảo Saint-Louis, Pont des Arts, Pont d'Austerlitz, Pont d'Iéna.

Phải chờ đến khi Napoléon đệ tam lên ngôi hoàng đế, công cuộc cải tạo Paris mới đạt một qui mô to tát và mới được thực hiện một cách đồng bộ. Cuộc cải tạo này dựa trên hai ý chính. Ý đầu tiên là để đề phòng những cuộc dấy loạn. Napoléon đệ tam rút kinh nghiệm từ hai cuộc cách mạng 1830 và 1848, lấy quyết định cải tạo trước hết hệ thống đường xá, để điều động pháo binh cho dễ dàng, nhanh chóng, đồng thời, để từ những quảng trường, từ những ngã ba, ngã tư, có thể kiểm soát được các hướng. Hai trục đường băng ngang qua thành phố và gặp nhau ở quảng trường Bastille, chắc hẳn phải có một lý do chiến lược. Có thể do vị trí của trại lính (Caserne de Cavalerie, nay là chỗ Garde Républicaine đóng quân, ở đường Henri IV) kề ngay bên Bastille chăng ? Cũng không phải ngẫu nhiên mà ở đầu đường kia của trục đường Saint-Germain lại là nhà Quốc hội (Palais Bourbon, tức Assemblée Nationale ngày nay), và ở trên trục đường Bastille-Saint-Antoine-Rivoli-Champs-Élysées lại có các cung điện Louvre, Tuileries, Palais Royal, toà Thị chính và Place Royale (tức Place des Vosges), là nơi vua chúa và quý tộc ở. Còn cái ý thứ hai, là Napoléon thực sự muốn biến Paris trở thành một thành phố hiện đại, như thể London thời đó, với một hệ thống đường xá rộng rãi.

(3) Những khu phố cổ còn lại khá nguyên vẹn trong Paris nhiều vô kể, phần lớn có niên đại từ thế kỷ 12, 13 : khu đảo Cité, các khu Marais, Maubert, Mouffetard, Saint-Victor, Sainte-Geneviève, St Séverin, St Jacques, St Germain, St-Germain-l'Auxerrois, Halles, Opéra, St-Denis, v.v...

Vĩnh Sính

# Một chuyến du lịch Trung Quốc từ Việt Nam

Ý định đi Trung Quốc “ một chuyến cho biết ” đã ấp ủ trong tôi từ lâu, nhưng mãi đến đầu Hè năm nay tôi mới có dịp thực hiện. Trên thực tế, ở Canada (nơi tôi đang cư ngụ) nào có thiếu gì những công ty du lịch tổ chức các chuyến đi thăm Trung Quốc quanh năm với giá cả đủ loại “ thượng vàng hạ cám ”. Nhưng tôi lại chỉ muốn đi du lịch Trung Quốc từ Việt Nam !

Lý do kể cũng khá nhiều. Trước hết, trong gần 40 năm sống xa quê nhà, Việt Nam chính là nơi tôi muốn “ thăm viếng ” nhất, bởi vậy không phải ngẫu nhiên mà tôi đã về nước có trên hai mươi lần từ 25 năm nay. Lý do thứ hai là nếu sang Trung Quốc theo đoàn du lịch từ Việt Nam, các người hướng dẫn du lịch sẽ thuyết minh bằng tiếng Việt, mà nghe giải thích những danh lam thắng cảnh ở Trung Quốc bằng tiếng Việt thì chắc chắn là đậm đà và thú vị hơn tiếng Anh, và qua đó biết đâu tôi sẽ học được đôi điều độc đáo về giao lưu và tiếp xúc văn hoá giữa hai nước Việt-Trung ? Huống nữa, từ hai mươi năm lại đây, nhân muốn tìm hiểu thêm những hoạt động của phong trào Đông Du khi phong trào này dờn địa bàn động từ Nhật Bản (và một thời gian ngắn ở Thái Lan) sang vùng Quảng Đông, Quảng Tây, do bản năng của người làm nghiên cứu tôi muốn có dịp đi qua các vùng đất tiếp cận biên giới Việt-Trung, đi lại những con đường mà ngày trước các bậc tiền bối đã từng đi qua để biết thêm đôi nét về môi trường thực tế. Cuối cùng, không chỉ trong quá khứ, hiện nay vùng Lương Quảng và Vân Nam đang được giới nghiên cứu xem như một bộ phận dính liền với khu vực văn hoá và kinh tế Đông Nam Á, nên tôi ao ước có dịp quan sát tận mắt cho biết. Chả là ba năm trước đây, khi tháp tùng quý vị đồng nghiệp ở Trung tâm nghiên cứu Trung Quốc và Trung tâm nghiên cứu Nhật Bản (Hà Nội) trong một chuyến đi lên “ xứ Lạng ”, trong đoàn cũng có một nữ sinh viên Trung Quốc nói tiếng Việt rất chính đang viết luận án tiến sĩ ở trường Đại học Ngoại ngữ Tokyo ở Nhật Bản về đề tài Kokkyô bôeki (mậu dịch biên giới) giữa Trung Quốc và Việt Nam.

Chuyến du lịch Trung Quốc mà tôi (và nhà tôi) chọn mang tên là “ Trung Quốc Lục Tỉnh ” do một công ty Việt Nam có văn phòng ở Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức (xin khỏi để tên). “ Lục tỉnh ” ở đây là Nam Ninh, Hàng Châu, Thượng Hải, Tô Châu, Nam Kinh, và Bắc Kinh. Xe lửa là phương tiện di chuyển chủ yếu của đoàn giữa các tỉnh ở Trung Quốc (ngoại trừ các đoạn Hàng Châu – Thượng Hải, Thượng Hải – Tô Châu, Tô Châu – Nam Kinh tương đối gần nên chúng tôi được dàn xếp đi bằng ô tô cho tiện). Sở dĩ chúng tôi chọn chuyến đi bằng xe lửa thay vì máy bay vì nghĩ rằng cho dầu có mất thời giờ chẳng nữa, chúng tôi sẽ có dịp ngắm phong cảnh và quan sát dân tình hơn là từ trên không nhìn xuống qua cửa sổ máy bay.

Chuyến đi bắt đầu tại Thành phố Hồ Chí Minh. Một buổi sáng đầu tháng 5, chúng tôi tụ họp tại sân bay Tân Sơn Nhất để lấy máy bay đi Hà Nội. Ở lại ở Hà Nội một đêm để đón thêm khách, sáng hôm sau, đoàn chúng tôi tất cả 14 người (7 người từ Sài Gòn, 7 người từ Hà Nội), khởi hành đi Hữu Nghị Quan bằng ô tô. Làm xong thủ tục xuất cảnh, chúng tôi chính thức đặt chân lên lãnh thổ Trung Quốc. Người hướng dẫn viên tận tụy giúp cho đoàn chúng tôi trong suốt thời gian hai tuần ở Trung Quốc là một cô tốt nghiệp ban Việt ngữ ở Viện Dân tộc học ở Nam Ninh. Từ Hữu Nghị Quan, chúng tôi đi bằng ô tô đến Bằng Tường – một tỉnh địa đầu về phía Trung Quốc cách biên giới khoảng 10 cây số – để lấy xe lửa đi Nam Ninh. Cảnh sắc trên đường đi Nam Ninh trông na ná như phong cảnh bên kia biên giới thuộc lãnh thổ Việt Nam. Nam Ninh là thủ phủ của tỉnh “ Quảng Tây – Khu tự trị dân tộc Choang ” (âm tiếng Trung Hoa của chữ “ Tráng ”). Những cửa hàng lớn ở đây thường có các quầy bán các “ đặc sản Việt Nam ” như trái cây (mãng cầu, sầu riêng, xoài, thanh long, v.v.), rượu rần hay mít bánh. Thức ăn và đồ gia vị của người dân tộc Choang rất hợp với khẩu vị người Việt.

Nghe nói Quảng Tây ngày trước là một trong những tỉnh có mức sống thấp nhất ở Trung Quốc, nhưng nhờ biết phát huy địa lợi (Quảng Tây hiện nay là tỉnh sản xuất lúa, đường, đậu phụng, thuốc lá và trồng các cây ăn trái vùng nhiệt đới như thơm, chuối, nhãn) và chủ động trong việc mậu dịch với các nước láng giềng, cuộc sống đã được cải thiện rất nhiều.

Nam Ninh ngày trước gọi là Ung Thành, con sông chảy qua thành phố Nam Ninh gọi là Ung Giang. Nhân đó, những biểu ngữ cổ động phong trào giữ gìn thành phố sạch sẽ mới ghi hai câu : *Đồng ẩm Ung giang thủy / Cộng kiến vệ sinh thành !* (Đã cùng uống nước sông Ung / Phố phường sạch sẽ chung lòng dựng xây !). Tôi chợt nhớ lại 2, 3 năm trước khi sang Kyoto làm nghiên cứu và giảng dạy liên tiếp trong hai mùa Hè, đây đó trong thành phố cổ kính này tôi cũng thấy những lời kêu gọi dân chúng góp tay giữ gìn vệ sinh công cộng viết theo phong cách của người Nhật : *Hitori hitori no yuki ga sumiyoi machi o tsukutte kureru !* (Dùng khí của từng người, từng người sẽ giúp kiến tạo một thành phố sống thoải mái !), hoặc ở trong nhà vệ sinh có những câu như : *Chotto no kimichi de mina no seiketsuna otearai !* (Chỉ cần lưu ý một chút thì nhà vệ sinh của tất cả chúng ta sẽ sạch sẽ !).

Ở lại Nam Ninh một đêm, sáng hôm sau chúng tôi đi thăm những danh thắng trong tỉnh như công viên Thanh Tú Sơn, Tháp Đầu Phụng, Chùa Thái Lan (nước Nam Chiếu của người Thái ngày trước chiếm Quảng Tây và dùng đây làm bàn đạp để tấn công vào Thăng Long vào giữa thế kỷ IX). Quảng Tây là nơi nổi tiếng về dược liệu và công nghệ chế thuốc Trung y, bởi vậy đoàn cũng được đưa đi tham quan Công ty chế thuốc Lương Nghi Hiên. Điều làm tôi không khỏi ngạc nhiên là người giới thiệu các mẫu hàng của công ty là một cô sử dụng tiếng Việt quá ư sành sỏi, nói theo nhịp điệu lên xuống nhịp nhàng như những người bán thuốc trong các đoàn “mãi võ Sơn Đông” mà tôi đã từng nghe hồi nhỏ. Khách hàng người Việt có lẽ cũng khá nhiều: ngoài chữ Hán và tiếng Anh, các toa thuốc đều có ghi thêm tiếng Việt.

Đoạn đường Nam Ninh – Hàng Châu đi mất hơn 34 tiếng đồng hồ vì dọc đường phải dừng lại ở nhiều ga. Con tàu trông tuy không “hiện đại” nhưng an toàn, rộng rãi, và có đủ những tiện nghi căn bản: mỗi phòng có 6 giường ngủ, 2 ghế gắn cạnh cửa sổ để du khách ngồi ngắm cảnh, nhà vệ sinh thơm mát, nước sôi có 24 tiếng đồng hồ, và cứ mỗi một hai toa lại có phòng của nhân viên phục vụ trên tàu nên tình trạng an ninh rất bảo đảm. Tàu chạy băng qua các tỉnh Quảng Tây, Hồ Nam trước khi vào Chiết Giang.

Hàng Châu là thủ phủ của tỉnh Chiết Giang, nằm trên tả ngạn sông Tiền Đường, nơi nàng Kiều “hồng nhan, đa tài, mà mệnh bạc” đã gieo mình ngày trước. Để ca tụng vùng đất du lịch nổi tiếng này, người Trung Quốc có câu “*Thiên thượng thiên đường, địa hạ Tô Hàng*” (Trên trời thì có thiên đường / Dưới đất lại có Tô, Hàng hai châu!). Hàng Châu có Tây Hồ với những hàng liễu rủ thơ mộng ven hồ với hai con đê Bạch Cư Dị và Tô Đông Pha (Bạch Đê và Tô Đê), có miếu thờ trung thần Nhạc Phi, chùa Linh Ẩn, tháp Lục Hoà cổ kính, v.v...

Hàng Châu cũng là nơi sản xuất danh trà Long Tỉnh trồng ở vùng đồi núi mạn Tây Nam, cùng các hàng tơ lụa nổi tiếng tự ngày xưa. Trong buổi đi tham quan công ty sản xuất các mặt hàng tơ lụa, tuy đoàn chúng tôi chỉ có vỏn vẹn 14 người, công ty cũng đã tổ chức một buổi biểu diễn thời trang với những cô người mẫu kiêu diễm trong trang phục tơ lụa sản xuất ngay tại công ty. Gian hàng bán các mặt hàng ở kế ngay đó, khách mua đạt chỉ tiêu được tặng thêm những chiếc khăn tay lụa Hàng Châu có vẽ cảnh Tây Hồ trang nhã.

Con đường cao tốc từ Hàng Châu đi Thượng Hải rộng thênh thang. Đường xa lộ chằng chịt từ ngoại ô vào thành phố Thượng Hải trông chẳng khác Los Angeles hay San Diego. Với dân số trên 14 triệu người trên một diện tích tương đối nhỏ (nghe nói có nơi mật độ dân số cao đến 42 000 người trên một cây số vuông), Thượng Hải là thành phố thương nghiệp, công nghiệp, và trung tâm tài chính quan trọng bậc nhất ở Trung Quốc và cũng là nơi tập trung các trung tâm nghiên cứu quốc gia về khoa học kỹ thuật. Tại đường Nam Kinh ngày trước thuộc tô giới của các nước Tây phương, phố xá sầm uất, có đoạn dành riêng cho người đi bộ. Thượng Hải có những danh thắng như vườn Dur Viên – “đệ nhất danh

viên” của đất Giang Nam, chùa Tĩnh An, chùa Long Hoa, chùa Ngọc Phật, v.v...

Thượng Hải thường được xem là “đô thị quốc tế” hàng đầu ở Đông Á. Bình luận về vị trí độc đáo của Thượng Hải, người Trung Quốc có nhận xét: “Tuy thuộc Trung Quốc nhưng Thượng Hải chẳng phải Trung Quốc mà là một Trung Quốc khác”. Vừa tiếp thu những ưu điểm trong truyền thống văn hoá Giang Nam từ hai tỉnh Tô Châu, Hàng Châu kế cận, Thượng Hải vừa là điểm hội tụ của hai nền văn hoá Đông-Tây. Chính nhờ vậy mà Thượng Hải đã trở thành nơi xuất phát của những tư trào văn học nghệ thuật cận đại ở Trung Quốc. Phong trào “Tân văn hoá” kế tiếp Vận động Ngũ-Tứ (1919) sau khi thất bại ở Bắc Kinh cũng đã dời địa bàn về Thượng Hải. Lỗ Tấn ngày trước cũng từ Bắc Kinh dọn xuống Thượng Hải để tìm môi trường sáng tác.

Nghề in và xuất bản ở Thượng Hải cũng đứng hàng đầu ở Trung Quốc. Những nhà xuất bản lớn như Thương vụ Ấn thư quán cũng được sáng lập ở đây. Vào thăm tiệm sách Thư Thành (“Thành phố sách”) ở đường Nam Kinh, trong quây sách về truyện ký các nhân vật lịch sử Trung Quốc, tình cờ tôi tìm thấy cuốn *Hoàng Hà luyến, Hồng Hà tình – Ngã dữ Lương quốc Tướng quân Hồng Thuỷ* (Lòng lưu luyến sông Hoàng Hà, Niềm thương nhớ sông Hồng: Tôi và Lương quốc Tướng quân Hồng Thuỷ [Nguyễn Sơn]) mà tác giả Trần Kiếm Qua là phu nhân của tướng Nguyễn Sơn. Cuốn sách có lời tựa của Đại tướng Võ Nguyên Giáp này vừa mới xuất bản vào tháng tư, tức trước đó một tháng.



Tượng Lỗ Tấn tại khu tưởng niệm danh nhân văn hoá

Tuy có biết sơ qua đôi nét độc đáo về văn hoá Thượng Hải, tôi cũng không ngờ tại thành phố công thương nghiệp nổi tiếng này vẫn có một khu phố thanh tịnh dành riêng để kỷ niệm các danh nhân văn hoá! Một buổi sáng dậy sớm đi tản bộ, tình cờ chúng tôi “lạc bước” đến khu phố này. Ngay sau cổng tam quan là một bảng kim loại cực lớn khắc hình và tiểu sử của các nhà văn hoá nổi tiếng vào thập niên 1930 như Lỗ Tấn, Quách Mạt Nhược, Cù Thu Bạch, Mao Thuần... và Uchiyama Kanzô (một danh sĩ người Nhật không đồng tình với chính sách bành trướng của chính quyền Nhật Bản lúc bấy giờ). Nghe nói trong khu phố trang nhã này hiện nay có nhà ở cho những nhà văn đến đây sáng tác.



Sau Thượng Hải, đoàn chúng tôi viếng thăm Tô Châu. Thành phố Tô Châu có biệt danh là “ Venice của Trung Quốc ” – bốn bề là sóng nước xanh (*lục lăng đông tây nam bắc thủy*). Ca tụng văn hoá của đất Tô Châu, người Trung Quốc có câu : *Phẩm Tô Châu danh thái, tinh Tô Châu bình đàn, du Tô Châu viên lâm, nữ nhân sinh nhất đại hạnh sự* (Nếm những thức ăn nổi tiếng ở Tô Châu, nghe bình luận sách vở và đàn từ [một nghệ thuật dân gian nổi tiếng của vùng Giang Tô, Chiết Giang, Hồ Nam, và Giang Tây : nghệ nhân vừa tự gảy đàn tỳ bà vừa ca những câu 7 chữ], dạo chơi vườn cảnh ở Tô Châu, đấy là một điều may mắn lớn trong cuộc đời). Chúng tôi đi thăm Hồ Khuru (Đôi Hồ) – tục truyền Ngô Vương ngày xưa đánh rơi kiếm dưới suối nơi đây nên đến nay nước suối còn sủi bọt –, vườn Lưu Viên, và chùa Hàn Sơn nổi tiếng qua bài *Phong kiều dạ bạc* : “ *Cô Tô thành ngoại Hàn Sơn Tự / Dạ bán chung thanh đảo khách thuyền* ” mà ai đấy đã dịch là “ *Thuyền ai đậu bến Cô Tô / Nửa đêm nghe tiếng chuông chùa Hàn Sơn* ”.

Từ Tô Châu, chúng tôi đến Nam Kinh bằng ô tô. Là thủ phủ của tỉnh Giang Tô, Nam Kinh chiếm vị trí xung yếu nhất ở miền Trung Nam của Trung Quốc, ngày xưa là vũ đài của những cuộc tranh hùng giữa các nước Sở, Ngô, Việt. Việt Câu Tiễn đã từng chọn đất này làm căn cứ, Tôn Quyền thời Tam Quốc cũng đã cho xây thành Thạch Đầu ở đây. Qua khỏi Trường Giang và lưu vực sông Hoài là có thể “ *dòm ngó* ” Trung Nguyên. Những đổi thay về chính sự trên đất Kim Lăng (một trong những tên cũ của Nam Kinh) là nguồn xúc cảm cho biết bao nhiêu nhà thơ ngày trước : Lý Bạch với bài *Trường Can hành*, Thôi Hạo với bài *Trường Can khúc*, Đỗ Mục với các bài *Giang Nam xuân* và *Bạc Tân Hoài*, v.v....

Năm 1911, sau khi quân khởi nghĩa chiếm được Võ Xương và Cách mạng Tân Hợi thành công, Tôn Văn (tức Tôn Dật Tiên) được bầu làm Đại Tổng thống của Trung Hoa Dân quốc, Nam Kinh được chọn làm thủ đô lâm thời cho đến khi Viên Thế Khải dời thủ đô lên Bắc Kinh. Trong thời gian ở Nam Kinh chúng tôi được dẫn đi tham quan lăng Tôn Văn và Cung Mỹ Linh (tức nhà kỷ niệm bà Tống Mỹ Linh, phu nhân của Tưởng Giới Thạch) cùng ở trên một ngọn đồi. Điều khiến du khách ngạc nhiên là không những cờ “ *thanh thiên bạch nhật* ” của Trung Hoa Dân quốc vẫn được giữ y nguyên trên trần của nhà mộ Tôn Văn, hình ảnh của Tưởng Giới Thạch vẫn được treo trong Cung Mỹ Linh và trong lời thuyết minh dưới hình tuyệt nhiên không thấy một chút nhạo báng về “ *kẻ địch* ” ngày xưa.

Trước khi rời Nam Kinh, chúng tôi đi xem cầu Trường Giang. “ *Nam Kinh – Trường Giang Đại Kiều* ”, tên chính thức của chiếc cầu bắc ngang sông Trường Giang, hoàn thành vào giữa thập niên 1960 và từ đó trở thành biểu tượng của sự nghiệp xây dựng của nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa.

Rời Nam Kinh bằng tàu tốc hành K66 khoảng 9 giờ tối, chúng tôi đến Bắc Kinh chừng 8 giờ 30 sáng hôm sau. Ở Bắc Kinh, đoàn đi viếng những di tích lịch sử như Cố Cung (tức Tử Cấm Thành), Thiên Đàn (nơi tế trời, giống như Đàn Nam Giao ở Huế ngày trước), Di Hoà Viên (nơi nghỉ mát của Từ

Hy Thái hậu), Định Lăng (một trong Thập Tam Lăng của các hoàng đế nhà Minh), Vạn Lý Trường Thành, v.v....

Như chúng ta đã biết, Vạn Lý Trường Thành là một trong 7 kỳ quan trên thế giới và cũng là một kiến trúc nhân tạo có thể nhìn thấy từ mặt trăng. Cửa ải gần Bắc Kinh của Vạn Lý Trường Thành mà chúng tôi đi xem là Cư Dung Quan. Vừa leo lên cửa thành, trước mặt du khách là tấm bia đá khắc lời của Mao Trạch Đông : “ *Bát đảo Trường Thành phi hảo hán* ” (Không đến Trường Thành thì không là hảo hán). Nhân thấy du khách thay phiên nhau đứng chụp hình trước bia, tôi chợt nhớ lại một buổi gặp gỡ mười năm trước. Hôm đó, tôi tình cờ gặp một học giả người Nhật trong một hội thảo quốc tế ở Hội An, ông hỏi tôi : “ *Việt Nam có lắm danh nhân văn hoá, văn học Việt Nam có nhiều áng thơ hay viết về cảnh đẹp khắp mọi miền, nhưng tôi lấy làm lạ tại sao đi qua các vùng ít thấy hình tượng kỷ niệm các vị này, mà cũng không thấy các câu thơ nổi tiếng khắc vào bia đá ở các địa phương để vừa kỷ niệm các danh nhân, vừa để chấn hưng ngành du lịch ở các địa phương ?* ”. Đột nhiên nhớ lại câu hỏi của ông ta, đến nay tôi vẫn cảm thấy quả là một thắc mắc chí lý.

Nguyên chỉ là một thành phố tiêu thụ, từ thập niên 1950 Bắc Kinh nhanh chóng biến dạng để trở thành một trung tâm kỹ nghệ nhẹ lẫn kỹ nghệ nặng, với những ngành công nghiệp hiện đại như luyện thép, than đá, dầu hoả, điện lực, cơ khí, hoá học, điện tử, dệt, làm giấy, ấn loát, v.v... Vùng phụ cận phía Tây Bắc của Bắc Kinh là khu văn hoá giáo dục, gồm Viện Khoa học Trung Quốc, nhiều cơ quan nghiên cứu kỹ thuật của nhà nước và hơn 40 trường đại học cùng học viện cao đẳng. Ngoài ra, từ khi khu vực thành phố được mở rộng (1952), Bắc Kinh cũng bao gồm những vùng đất trồng trọt, gần thành phố thường là những ruộng rau, xa hơn trồng các loại ngũ cốc như tiểu mạch, bắp, lúa, cùng các loại đậu.

Sau 3 ngày ở Bắc Kinh, chúng tôi đáp tàu đi thẳng về Nam Ninh. Chuyến xe lửa Bắc Nam chạy mất gần 36 tiếng đồng hồ này chở chúng tôi băng qua những vùng đất mà ngày trước tôi có nghe tên qua sách vở chứ không bao giờ nghĩ rằng một ngày nào đó sẽ có dịp đi qua : Thạch Gia Trang, Cam Tuyền, Vũ Hán, Trường Sa, Xung Dương, Quế Lâm, Liễu Châu, v.v....

Ở lại Nam Ninh một đêm, 8 giờ sáng hôm sau chúng tôi lên tàu T617 đi Bằng Tường, kể đó về Hữu Nghị Quan làm thủ tục nhập cảnh trở lại Việt Nam. Chia tay cô hướng dẫn viên người Trung Quốc, chúng tôi bước vào lãnh phận Việt Nam, và lên xe công ty về Hà Nội. Vì có ghé lại chợ Đông Kinh ở tỉnh Đông Đãng khoảng 1 tiếng đồng hồ để khách trong đoàn mua sắm quà cáp (nghe nói vài mặt hàng ở đây giá cả còn rẻ hơn ở Trung Quốc), khi về tới Hà Nội ‘ *dáng kiêu thơm* ’ (xin mượn chữ của nhà thơ Quang Dũng) thì thành phố đã lên đèn.

Về khách sạn tắm rửa xong, chúng tôi kéo nhau ra phố ăn bún thang để tìm lại hương vị Việt Nam mà chúng tôi đã tạm quên trong hai tuần trên đường du lịch.

Vĩnh Sính

*Giáo sư Đại học Alberta, Canada*

# Chè cám và cốm cháy

Lê Minh Hà

Đây không phải là chè cốm, là thứ quà nhà của người Hà Nội mỗi độ heo may về. Chè đường nấu bột sắn dây, cốm thả, đủ mềm, mà không nở trương ra như gạo cháo, ngon lành, thanh cảnh, ăn gầy gót từng thìa nhỏ, nhiều người thích, nhưng với tôi thì chỉ vậy vậy. Có cái gì không được hòa hợp lắm, lại có phần hoài của trời khi đem cốm nấu chè. Bột sắn dây ướp hoa bưởi, mùi xuân ấy làm át hết cái hương thu phảng phất trong từng hạt cốm bọc lá sen già, phí những xuân thu. Cốm, với nhiều người phải là nguyên vị, không ăn kèm chuối, không đúc chả trứng, không nấu chè đường. Mộc, mềm, ngọt nhạt, và thơm mùi gió heo may lang thang rải trên những cánh đồng đầm sen vào cỡ thu về.

Nhưng cốm nói đây là cốm cháy. Cốm cháy nhắm nhót cùng (nước) chè cám.

Cả hai, chè cám và cốm cháy, đều là thứ phẩm của cốm và chè. Đây quyết chẳng phải là món ngon Hà Nội.

Nhưng mà ngon, ngon thật, ngon đến phải nhớ kỹ, nhớ lâu. Ông Thạch Lam, ông Vũ Bằng, ông Nguyễn Tuân tiếng vậy mà có lẽ cũng chưa khi nào được nếm chè cám và cốm cháy.

Chè là thứ chè xuân Thái Nguyên thượng hạng, hái về, bắc chảo sao ngay trên lửa nhỏ. Bận việc này việc nọ mà hái về bỏ đó không làm ngay, chè sẽ đổ nước về sau, mà uống thì có mùi ngai ngái giống thứ chè bốm Phú Thọ. Nước của chè xuân Thái Nguyên xanh anh ánh, rất trong, ngõ như nước chè tươi uống bằng tách nhỏ, thoáng nhìn tưởng pha không đậm, chè chưa ngấm, nước không đủ nóng, nhưng hãy thử một hớp con con. Bất chợt rùng mình vì cái nóng hơi hổi, cái vị chất khiêu khích, cái vị ngọt sâu thẳm làm khô vòm miệng, và trên hết là mùi hương hết sức dịu dàng. Nhấp một chén trà như thế, nhỏ thôi, vào lúc sáng sớm, và đừng nhấp nhấp thêm bất cứ chút gì, sẽ thấy dường như tim đập nhanh lên một chút. Như cái lúc ngóng chờ một tiếng gõ cửa ngập ngừng của ai, như cái lúc mở một phong thư, nét chữ thì quen nhưng câu mở đầu lại bất ngờ dịu dàng khác lạ, hay lúc đạp xe lang thang, một mình, phố nhỏ, chiều gió, thấy góc đường đằng kia thoáng như có bóng áo người. Chao ơi! Những cảm giác của một thời hăm hở, xa xôi quá rồi, có thể trở về, quyến vờn cùng làn khói mong manh bốc lên từ chén trà buổi sớm.

Thứ nước chè uống khi ăn cốm cháy chính là thứ chè Thái Nguyên nhất hạng ấy, nhưng là thứ cuối chảo, không phải là búp chè khô tự co mình lại như những móc câu nho nhỏ, mà vụn như bột. Đây là đoạn cuối đời của những búp chè non nhất, nên dễ cháy nhất, được giữ lại dùng trong nhà.

Pha thì cũng như thường, nghĩa là chụm mấy đầu ngón tay mà bốc ang áng, nhưng vì là chè cám, nên cái sự ang áng này càng xa chính xác. Thường là hơi bị nhiều. Nước chè cám vì thế thường cực đặc, không được trong, và thoáng khét. Không phải người quen uống chè, không thể kham nổi cái dung dịch này.

Chất thế thì phải có thứ làm dịu lại. Chè tươi thì đã có kẹo lạc, kẹo vừng, rẻ hơn thì có thứ kẹo bột đậm mùi gừng thường

chỉ bán ở nhà quê từng chục cái cho các bà đi chợ phiên mang về lót tay trẻ nhỏ trong nhà. Cái thứ kẹo cực ngon này chắc giờ tuyệt chủng rồi. Cà phê thì có sôcôla, hay miếng bánh ngọt nho nhỏ. Chè móc câu Thái Nguyên thì không đi được cùng những thức ấy. Kẹo lạc thì còn tạm cho qua, chứ sôcôla, không thể, vì ketch cốm. Phải là một lát mút gừng nhà làm, còn giữ đủ độ cay chứ không nhạt thèo như bán ngoài hàng. Mà ngon nhất thì là dăm ba hạt mút sen trần.

Ấy vậy mà mút sen trần vẫn không đi được cùng chè cám. Chưa đủ ngọt để trấn áp cái chất quánh kia. Phải là cốm cháy.

Thì cũng là thứ cuối chảo. Cốm xào đường làm bánh. Những hạt non nhất, mềm nhất thường bị cháy, và trở thành thứ cốm tôi kể ở đây. Nhà hàng cũng để lại dùng trong nhà. Nguội rồi, cốm cháy trở thành cứng, dai, dẻo, và ngọt sắc, đôi miếng còn hơi đặng đặng. Cái thứ cháy cốm ấy, bạn tôi, vốn con cháu nhà làm bánh cốm nổi tiếng từ cái thời Hà Nội ba sáu phố phường đi vào tâm hồn vô chừng nhạy cảm của Thạch Lam, thỉnh thoảng lại mang đến cho tôi một nắm. Ăn phải dùng dao mà chặt, và cũng không thể ăn nhanh ăn nhiều được. Ngọt quá, dẻo quá. Thứ cốm cháy này hòa hợp đặc biệt với nước chè cám, là thứ nhà tôi độ trước thường được bà con cho rất nhiều.

Những năm tháng xa xôi, mà gần gũi, vì đã trở thành một phần của đời sống hôm nay. Chè nhà trồng đấy, sao lấy đấy, mà lúc xuôi tàu về lại Hà Nội làm việc muốn mang theo một hai cân cũng phải có tờ giấy chứng nhận của uỷ ban xã. Cốm đấy, món ăn bình dị ấy cũng thành một món xa xỉ, vì là thứ ăn chơi, không làm no lòng. Nói gì đến bánh cốm, bánh cốm Nguyễn Ninh, đã đi vào tạp bút của Thạch Lam, đã cưỡi máy bay qua tận nước Pháp để phái đoàn Hà Nội dùng chiêu đãi nhân dịp ký hiệp định Paris. Nhưng miếng ăn, dẫu có là lúc đói thì cũng chẳng phải vì làm no mà thành ngon.

Tôi đã uống chè cám và ăn cốm cháy, những cuối trưa Hà Nội, ngoài kia mùa thu xao xác trở mình, nghe hơi thở mình đã bắt đầu khó nhọc vì hanh hao, bất chợt nhìn trang sách mà không thấy chữ... Bất chợt nghe tiếng gõ ngập ngừng, tiếng chân xe dịch ngập ngừng... Lòng chùng lại sau bao nhiêu vật vờ, một cảm giác biết ơn kỳ lạ tràn ngập trong lòng. Biết ơn tất cả, vì tất cả. Không biết vì sao.

Hay những đêm đông Hà Nội, trong ánh đèn điện không lấy gì làm sáng, và đôi lúc, trong bóng đèn dầu vì mất điện, bèn bè bạn. Nhón một miếng cốm cháy, hớp một hớp nước chè cám, chia nhau chút ánh sáng, cảm đầu vào trang sách... thỉnh thoảng ngừng lên, nói một điều tưởng vu vơ, nhưng biết rằng bạn mình hiểu cả. Nghe trong gân gũ cảm biết về xa xôi, của những chân trời không bao giờ đến được cùng nhau mãi mãi còn đâu đó...

Cốm cháy và chè cám, không phải là món ngon Hà Nội hay của bất kể miền đất nào. Chỉ là món ngon của riêng một người, là những sâu nặng của riêng một người. Nhưng... “Đời đáng yêu nhiều lúc có gì đâu...”

Xuân Diệu đấy.

Thế đấy !

Mọi người ơi !

24.4. 2000

# PHIM CHÂU Á trên màn ảnh PARIS

Không phải ngẫu nhiên mà tháng mười năm 2000 này, khán giả Paris có thể xem tới 7 phim châu Á. Thủ đô Pháp là một trong hai ba thành phố trên thế giới mà người ta có thể đi coi phim *phi Mỹ phi Âu* ở rạp tư nhân, chứ không phải chỉ ở phim viện. Nhưng một tháng 7 phim là chuyện chưa từng thấy. Song cũng dễ hiểu : mấy năm nay, điện ảnh Trung Hoa (Hoa Lục, Đài Loan hay Hồng Kông), Nhật Bản và Iran thay nhau giành giải ở các liên hoan phim quốc tế (Cannes, Venise, Berlin...).

Điều đáng mừng, là trong 7 phim đó, có cuốn phim Việt Nam : *Những người thợ xẻ* của Vương Đức (1998) chuyển thể từ truyện ngắn cùng tên của Nguyễn Huy Thiệp. Ngày 11.10, hai rạp Espace St-Michel và Gaumont Grand Ecran Italie cùng chiếu phim này. Sau một tuần, Gaumont bỏ cuộc, St-Michel tiếp tục. Và khi chúng tôi viết dòng này (ngày 23.10), rạp St-Michel quyết định chiếu tiếp sang tuần lễ thứ ba khi thấy số khán giả tuần thứ nhì vẫn tiếp tục duy trì. Giới trong nghề coi đó là tác động của hiệu ứng “ rí tai truyền miệng ”, ý kiến của người xem tác động tới bạn bè, quan trọng hơn cả những bài phê bình của báo chí. Nhưng trong trường hợp *Những người thợ xẻ*, phải nói là nó đã lọt vào mắt xanh của giới phê bình điện ảnh Pháp như tôi đã có dịp viết ngay sau Liên hoan điện ảnh 3 châu lục tháng 12.99 ở Nantes. Các báo *Libération, Télérama, Canard Enchaîné, Chroniqu'Art* đều có bài khen. Nồng nhiệt nhất là Jean-Michel Frodon, người phụ trách trang điện ảnh của *Le Monde* (12.10) : NNTX gọi lên những “ *suy ngẫm về thiên nhiên và văn hoá* ”, vẽ nên “ *những tương đồng giữa luật rừng thật và luật rừng của thế giới lợi đồng tiền* ”, “ *đã tạo được kỳ công là kể cùng một lúc nhiều câu chuyện, không những thế, còn nối kết chúng với nhau, tạo ra một sự năng động trong đó có đủ mọi yếu tố lý luận, tình cảm, tiểu thuyết* ”, “ *vững tay chọn cảnh* ”, “ *diễn xuất góp phần làm nổi các nhân vật* ”, “ *qua ống kính của Vương Đức, người và cây rừng, tình ái và xung đột, thân xác và lời nói hiện hiện với tất cả sự mạnh mẽ, mãnh liệt, gây chấn động tới mức khó thở trong một vài cảnh cực điểm. Nhưng không thể nào trách đạo diễn gian xảo trong dàn dựng những cảnh đó vì sự bạo liệt của chúng là trung tâm của nội dung cuốn phim* ”, một “ *cuốn phim nóng bỏng và u uất, vọng lên những âm hưởng triền miên, phức hợp* ”.

Đáng chú ý hơn nữa là NNTX lại ra mắt công chúng Pháp “ *dưới một ngôi sao xấu* ”, vào thời điểm không mấy thuận lợi cho phim ảnh nghệ thuật của thế giới thứ ba. “ *Ngôi sao xấu* ” có một cái tên cụ thể : PASS. Với thẻ PASS của hãng UGC (mỗi tháng trả 98F, giá tiền khoảng 2 vé vào cửa bình thường), người ta có thể vào các rạp UGC xem mọi phim, bao nhiêu lần cũng được. Mà UGC chủ yếu có nghĩa là phim Mỹ, hay những phim giải trí đại chúng, kiểu Mỹ... Kết quả nhãn tiền : trong tháng 9, một rạp chiếu phim “ *nghệ thuật và thử nghiệm* ” (Art et Essai) như Espace St-Michel đã mất đi 50 % khán giả. Toàn

câu hoá mà không có một sự thức tỉnh về văn hoá, đặc biệt là văn hoá, là cào bằng nếp sống tinh thần, là *Mác-Đô hoá, Hô-ly-út hoá* cả phần xác lẫn phần hồn.

Giữa cơn sóng gió do tấm thẻ PASS gây ra, NNTX còn phải chen vai thích cách với 4 phim Trung Hoa và 2 phim Iran. Cả sáu phim, mỗi phim một vẻ, đều là những phim hay, được giải lớn hoặc/và được quảng cáo rộng rãi.

Đầu tiên phải kể cuốn phim của **Ang Lee (Lý An)** : *Ngoạ hổ tàng long (Wu hu cang long / Tigre et Dragon / Crouching Tiger Hidden Dragon)*, sẽ đi vào lịch sử điện ảnh như là cuốn phim chương nghệ thuật đầu tiên (cuốn thứ nhì, nếu ta không quên *Tro bụi thời gian* của Vương Gia Vệ / Wang Kar-wai). Hình ảnh tuyệt vời, võ công thâm hậu, nó sánh ngang những phim *cao bồi* cổ điển. Ai không mê truyện chương và chưa phục tài đạo diễn, xin mời coi những phim trước của họ Lý (*Garçon d'honneur, Salé Sucré, Raison et Sentiments...*).

*Hổ ngòi rồng ẩn* quay ở Trung Quốc, nhưng với vốn và phương tiện khổng lồ của Hollywood. Với số tiền ấy, có thể sản xuất được mấy chục cuốn phim *Những người thợ xẻ*, hay hai cuốn phim rất có giá trị của điện ảnh Hoa Lục : *Tô Châu giang (Suzhou River)* của **Luo Ye** (Lâu Duệ ?) và *Le protégé de Mme Qing* của **Liu Bingjian** (Lưu Bình Kiện ?). Lâu và Lưu đều là những đạo diễn trẻ, thuộc “ *thế hệ thứ sáu* ” của điện ảnh Trung Quốc. Họ đều tốt nghiệp điện ảnh vào khoảng 1989, khi quảng trường Thiên An Môn đầm máu sinh viên. Theo chỉ thị của ông Đặng, họ bị đẩy về các tỉnh, làm phim tài liệu cho các xưởng phim địa phương hoặc quay phim truyện cho đài truyền hình tỉnh lẻ. Với một ngân sách khoảng 50 000 USD, họ làm phim, thường là *quay chui*. Phim của họ không được chiếu hoặc bị cấm ở trong nước, nhưng đó là những tác phẩm nghệ thuật giá trị, nói lên thực trạng của xã hội Trung Quốc ngày nay.

Chật vật và bức ép có phần hơn, là hoàn cảnh của các nhà điện ảnh Iran. Có người phải cầm nhà cửa đồ đạc, vét túi bạn bè để làm phim, dưới con mắt cú vọ của các giáo chủ *ayatollah* (cách đây vài năm, người kiểm duyệt phim ở Tehran là một giáo sĩ mù loà, ngồi nghe báo cáo mà cấm hoặc cắt mọi hình ảnh để lộ một phân vuông da dẻ phụ nữ ngoài hai bàn tay). Jalili sáu phim liền bị cấm, mà anh ta kiên trì, sống chết với nghệ thuật. Sau những cuốn phim lớn của Kiarostami (độ này nổi tiếng đâm ra đổng đảnh), nền điện ảnh Iran vừa mang lại cho công chúng hai tác phẩm xuất sắc : *Cái bảng đen (Le tableau noir)* của **Samira Makhmalbaf** và *Một thời cho ngựa say (Un temps pour l'ivresse des chevaux)* của **Bahman Ghobadi**. Giải thưởng ở Cannes, phương tiện quảng cáo, và việc Makhmalbaf là một cô gái 20 tuổi (2 phim) cũng đủ thúc đẩy độc giả đi xem *Cái bảng đen*. Chỉ xin nói : không thể bỏ lỡ dịp đi coi cuốn phim kia, phim đầu tay của một nghệ sĩ say mê với nghệ thuật, một hòn ngọc quý làm nên từ một vùng đất khô cằn, từ những con người (nhất là những em thiếu niên) cùng khổ, với trợ trợ 1 đạo diễn, 1 quay phim, 1 người ghi âm.

Và xin dành mấy dòng cuối cho tuyệt tác của **Edward Yang (Duong Đức Xương)** : *Nhất nhất (Yi Yi / A One and a Two)*. Cuộc đời thường với những sinh tử lão bệnh hỉ nộ ái ố của một gia đình Đài Bắc ngày hôm nay, nhưng mọi người ở mọi nơi có thể nhìn thấy mình, xúc cảm, suy tư... Và thậm chí rằng cuộc sống cần nghệ thuật như người ta cần khí trời.

Kiến Văn

# Mông Phụ

## Một làng ở đồng bằng sông Hồng (\*)

Đào Hùng

Do Nguyễn Tùng chủ biên, cuốn sách này là kết quả của dự án nghiên cứu hợp tác về những biến đổi ở nông thôn Việt Nam, được ký kết giữa Bộ phận các Khoa học về Con người và Xã hội thuộc Trung tâm Nghiên cứu Khoa học Quốc gia Pháp (CNRS) với TTKHXH&NVQG từ tháng 7-1989.

Tham gia dự án này có một số nhà nghiên cứu thuộc Viện Đông Nam Á và Nam Đảo (LASEMA) và Viện Dân tộc học Việt Nam, nhằm đem lại một cái nhìn mới về nông thôn đồng bằng sông Hồng. Đây không phải là địa chỉ của một làng mà còn mở rộng tìm hiểu những mối quan hệ của nó với những làng xung quanh.

Công cuộc điều tra điền dã tiến hành vào các tháng 5 - 6/1990 và 10 - 11/1991, với sự tham gia của các nhà nghiên cứu thuộc LASEMA : Nelly Krowolski, Nguyễn Tùng, Nguyễn Xuân Linh, và thuộc Viện Dân tộc học : Diệp Đình Hoa, Nguyễn Dương Bình, Trần Văn Hà, Võ Thị Thường. Cố GS Bé Viết Đăng tham gia chỉ đạo với tư cách viện trưởng Viện Dân tộc học. Ngoài ra còn có nhiều đợt điều tra ngắn hạn khác của các nhà nghiên cứu trong những năm tiếp theo.

Đối tượng nghiên cứu là làng Mông Phụ, một trong 8 làng hợp thành xã Đường Lâm (Cam Lâm, Cam Thịnh, Đoài Giáp, Đông Sàng, Hà Tân, Hưng Thịnh, Phụ Khang) thuộc thị xã Sơn Tây, tỉnh Hà Tây. Cách Hà Nội 45 Km, nằm giữa sông Hồng và đồi núi Ba Vì. Có diện tích 8 Km<sup>2</sup>, 7 000 dân xã Đường Lâm sống bằng nông nghiệp cộng thêm nghề phụ thủ công và buôn bán. Đây vẫn được xem là quê hương của hai vị anh hùng giải phóng dân tộc : Phùng Hưng và Ngô Quyền.

Công trình nghiên cứu gồm có 4 phần :

- Mở đầu là phần **lịch sử**, nhằm vạch lại quá trình hình thành của tổng Cam Thịnh, tiền thân của xã Đường Lâm hiện nay, sự thành lập của một số làng, quan hệ giữa các làng với nhau, sự tiếp nối giữa tổng Cam Thịnh với xã Đường Lâm. Có thể nói đây là một chương rất cần thiết vì nó giúp ta hiểu được những vấn đề đang đặt ra ngày nay.

Nói đến lịch sử là nói đến di sản văn hoá của các làng trong xã. Đây là quê hương của nhiều nhân vật có tên tuổi về chính trị cũng như về văn học, kể cả những nhân vật thời hiện đại. Đây cũng là nơi tập trung nhiều di tích văn hoá, cuốn sách đã dành

nhiều trang nói về đình Mông Phụ và chùa Mía.

- **Xã hội** là phần thứ hai, đề cập đến tổ chức chính trị và xã hội của xã thôn, tổ chức gia đình và hệ thống thân tộc. Qua đây chúng ta thấy được tổ chức xã hội của một làng cổ truyền : nội tịch, ngoại tịch, quyền hành, ngôi thứ, tôn ti trật tự, các tổ chức bên trong cộng đồng làng... Các tác giả cũng phân tích nội dung của các hương ước, nhấn mạnh đến sự khác nhau trong tục lệ của các làng, nhiều khi kề bên nhau. Ở đây còn nêu lên sự phục hồi trong mười năm trở lại đây của những cơ cấu truyền thống trong làng, như vai trò của dòng họ, hội các bà vải quanh chùa, hay của người cao tuổi quanh đình, cho thấy làng Việt Nam đang đi tìm một thiết chế mới cụ thể.

Các bài viết về hệ thống thân tộc cho thấy vai trò phụ quyền ở Việt Nam không mạnh như ở Trung Quốc. Tuy gia đình Việt Nam có xu hướng tách thành gia đình hạt nhân với cha mẹ và con cái sống riêng, nhưng không dẫn đến sự thủ tiêu vai trò của gia tộc lớn. Ngược lại, sự liên kết giữa các gia đình trong dòng họ vẫn cần thiết trong công việc khai thác đất đai và trong những thời điểm lớn của đời sống. Tuy vai trò của người phụ nữ làm chủ gia đình chiếm tỷ lệ cao, nhưng không có nghĩa là phụ nữ đã được giải phóng, mà chỉ vì chức năng công việc gia đình không được coi trọng lắm và ít ảnh hưởng đến quan hệ giữa đàn ông và đàn bà trong gia đình và ngoài xã hội.

- Phần thứ ba nói về **không gian**, trước hết nghiên cứu cách tổ chức không gian cư trú và canh tác. Mặc dù trải qua 30 năm chiến tranh và nhiều lần quy hoạch lại nông thôn, các làng ở châu thổ sông Hồng vẫn là những "khối màu xanh" gồm những khóm tre, những cây soan, cây ăn quả bao quanh các ngôi nhà... Bài viết về nhà ở nghiên cứu các kiểu nhà ở Mông Phụ, những tục lệ và tín ngưỡng liên quan đến việc dựng nhà. Đối với người dân ở đây cũng như đối với người Việt Nam nói chung, xây nhà và xây mộ là hai sự kiện quan trọng của đời người.

- Cuối cùng là phần **tài nguyên và cách khai thác**, đề cập đến môi trường thực vật, cách ăn uống và những biến đổi về kinh tế của địa phương.

Về môi trường thực vật các tác giả phân tích về đất đai, thổ nhưỡng, địa hình... tìm hiểu về các loại cây trồng trên những địa hình khác nhau. Sách còn đi sâu vào việc ăn uống của người dân quê, để thấy nguồn thức ăn thực vật là chính, vì trung bình người dân chỉ ăn 7,5 bữa thịt trong một tháng, và ngay đến cá cũng chỉ chiếm một phần sáu các bữa ăn.

Đề cập đến biến đổi kinh tế, các tác giả đã nhắc lại những cái mốc trước 1945 do các học giả Pháp nghiên cứu, để điểm lại những biến đổi cơ bản tại Đường Lâm từ cải cách ruộng đất, chuyển sang phong trào hợp tác hoá năm 1958, lúc đầu làm thí điểm rồi sau đây là toàn thôn (1964) và cuối cùng là toàn xã (1975). Tiếp đây các tác giả nêu rõ những đổi thay từ sau khi thực hiện chính sách khoán năm 1998. Những con số đưa ra cho thấy là một làng dù có đất đai tương đối nhiều như trường hợp Mông Phụ (so với các làng khác trong xã) cũng không thể chỉ sống bằng nông nghiệp. Họ cần phát triển các mặt hoạt động kinh tế khác (chăn nuôi, buôn bán, nghề thủ công...) nhưng những hoạt động này lại phụ thuộc vào thị trường và vào

(\*) Mong Phu - Un village du delta du fleuve Rouge, nxb L'Harmatan, Paris 1999

# Một buổi chiều tháng sáu

Cao Huy Thuần

Tháng sáu, ngày dài ra như không muốn dứt. Mười giờ đêm, trời vẫn đủ sáng cho ai muốn đọc sách không đèn. Tháng sáu, đời sống như dài thêm, bởi vì buổi chiều dài thêm. Ôi, những buổi chiều bất tận của tháng sáu phũ phàng !

Năm nào anh Tuấn cũng “ôi” một câu như thế để ca tụng tháng sáu và để tiếc nó chóng qua. Tháng sáu làm anh vui hơn, trẻ hơn, thấy cuộc đời đẹp hơn, yêu mọi người hơn, máu chảy mạnh hơn. Khi anh đi làm về, chị Tuấn đã dọn sẵn bàn ngoài vườn : rượu khai vị, đồ nhắm. Anh tắm nhanh, thay quần áo nhẹ, chải tóc mượt mà, người thơm phức, mát như trẻ thơ. Ngả dài trên ghế, anh nhắm mắt hít hơi nóng nồng nàn còn vương trên lá, nghe buổi chiều êm ả ru anh bay theo dải mây trên trời. Con cái đã ăn xong trong bếp, hai vợ chồng ăn riêng với nhau ngoài vườn. Họ ngồi với nhau cho đến khi chị Tuấn thấy bóng đêm lạnh lạnh trên vai, phải mượn hai cánh tay của anh Tuấn để sưởi. Ôi, những buổi chiều bất tận của tháng sáu thần tiên !

Anh Tuấn là người có hoa đầu lưỡi. Anh ăn nói dễ dàng, tự nhiên, làm đẹp lòng người. Cách sống của anh cũng vậy, giản dị, hồn nhiên, thư thái, đem dễ chịu cho người chung quanh. Ai cũng mến anh, vậy mà anh lại rất ít bạn thân, tuy rất nhiều bạn. Trong số bạn thân hiếm hoi đó, anh lại gần như thân nhất với một cặp vợ chồng già đáng tuổi bố mẹ anh.

Ông bà này qua Pháp hơn hai mươi năm rồi, nhưng lúc đầu đi làm ăn xa với một người bạn ở Tân Đảo. Mãi đến khi về hưu ông bà mới mua nhà định cư ở Pháp. ở Tân Đảo, ông bà không ưa. ở Pháp, ông bà không hợp. Hai vợ chồng già sống ru rú với nhau cả ngày trong nhà, cửa ngõ đóng kỹ, sợ tiếng bấm chuông, sợ bước chân trong hành lang, sợ tiếng cãi cọ ngoài cửa sổ, sợ cả im lặng. Mua nhà là chuyện cực kỳ gian truân của hai bác, là tính toán chiến thuật chiến lược ở cả hai tâm vi mô và vĩ mô. Nhà phải ở trong khu vực an toàn nhất. Phải n”m trong một chung cư không có bóng người da màu. Không ở tầng sát đất, cũng không ở tầng trên cao : sát đất kẻ lạ dễ lên vào ; trên cao lối nhà cháy chạy không kịp. Hai ông bà đã quen tính toán suốt đời, và tính toán thành công. Vậy thì mua nhà cũng phải thành công thôi. Quả nhiên, nhà hai bác n”m đúng tầng thứ nhất, khỏi cần đi thang máy, khỏi sợ kẻ gian lên theo chân. Cửa sổ của nhà mở ra ngay bên trên cửa sổ của người gác đàn : có chuyện gì bất an ngoài hành lang, mình có thể kêu vọng qua cửa sổ. Trên đầu, ngay tầng thứ hai, phòng mạch của ba bác sĩ n”m kế phòng chữa răng của hai nha sĩ. Một ông bác sĩ là người Việt, một cô nha sĩ cũng là người Việt, bác gái khỏi lo cất nghĩa bệnh tình không được cận kề. ở cuối đường, một trạm xe chữa lửa sẵn sàng ò e hai mươi bốn giờ trên hai mươi bốn giờ. Cuối cùng, như một chiếc nhẫn đã đẹp vẹn toàn lại còn nạm thêm một hạt kim cương óng ánh, ngay trước mặt nhà, chênh chếch một tý thôi, vừa đủ để khỏi bị một cửa hàng tạp hoá che khuất, tấm bản sơn cờ ba màu của bốt cảnh sát hào hùng phò mình dưới lá cờ tuy đã cũ vẫn phớt phơ khí phách.

Nhà cửa an toàn chu tất như thế, cần phải đi đâu nữa ! Tháng tám, con cái mời đi nghỉ hè, ông bà lác đầu, người chết trên xa lộ đông hơn nạn nhân chiến tranh. Phải nài nỉ khan cổ, ông bà mới chịu nhận lời đi ăn tối với một người quen : đường phố đêm khuya càng ngày càng nhiều du thủ du thực. Tháng hoặc phải đành lòng nhận lời ăn cưới, đúng mười giờ đêm là ông bà bật lò xo đứng dậy dứt khoát cáo từ.

Tất nhiên cưới hỏi cũng là lĩnh vực mà ông bà đã chiến thuật chiến lược gian khổ. Hai bác có tám người con, toàn là gái. Qua trời cho, đâu có tính toán được. Nhưng rể con thì phải tính toán chứ ! Tín đồ trung kiên của địa phương chủ nghĩa, nhỏ lớn chỉ rời quận Học Môn để ra đi biệt, ông bà sợ nhất là có rể Bắc. Chiến thuật chiến lược, ông bà vạch đường chỉ lối thế nào mà bốn cô con gái đầu đều lấy chồng người Nam. Hay thế ! Nhưng ma quỷ cũng biết chỉ lối đưa đường, bốn cái má hồng sau cứ chọn toàn dân Bắc kỳ xông vào. Mà quái lạ, bốn anh rể Nam lâu lâu buồn chân mới đến nhà cha mẹ vợ một lần, bốn anh rể Bắc thì luân phiên hầu hạ như con ruột. Bạn thân nhất của ông cũng là Bắc : anh Tuấn gốc Hà nội chính cống, cuốn rốn chôn giữa phố Hàng Đào.

Cái gì xui khiến cặp vợ chồng già Học Môn trở thành tri kỷ của tay hào hoa Hà nội ? Có gì đâu, anh Tuấn là người rất sành ăn và cặp vợ chồng già không có thú vui nào khác trong đời ngoài việc nâng niu những món ăn ngon như người khác vuốt ve cây cảnh. Một người có hoa tay khi nấu, một người có hoa lưỡi khi ăn, hai người nghệ sĩ tìm đến nhau như cá đến với nước mắm. Anh Tuấn có lần nói đùa với vợ : “ nếu phải lựa chọn giữa em với món tiết vịt của bác Năm, anh dứt khoát lựa...”. Hai vợ chồng cái gì cũng tâm đầu ý hợp trừ khi chị Tuấn nghe anh đề mê tả vị ngon của miếng thịt dê tái hoặc cái ngọt của lát dao khi bác Năm lấy huyết vịt.

Ngày mười lăm tháng sáu, anh Tuấn đang làm việc thì được điện thoại của bác Năm. “ ông Tuấn ơi, đổi chương trình rồi, chiều nay chứ không phải chiều mai. Đáng lẽ chiều mai chúng nó mới mang vịt đến, thế mà không hiểu làm sao chúng nó vừa mới bấm chuông giao vịt đây này. Vậy chiều nay ông đến nhé. Nhớ đấy, chiều nay chứ không phải chiều mai như đã hẹn ”. Anh Tuấn suy nghĩ : chiều nay anh đã lỡ hẹn với vợ đi mua quà sinh nhật cho đứa con đầu, thế này thì rắc rối thật rồi, thì phải lựa chọn giữa em với tiết vịt rồi !

Khi hai phe đánh nhau mà bất phân thắng bại, kỹ thuật thương thuyết là kéo dài để chờ xem. Buổi chiều, lúc ba giờ, anh có hẹn tại sứ quán để làm hộ chiếu. Anh tính toán : nếu phải chờ lâu quá để làm giấy tờ, mình sẽ điện thoại cho vợ nói là mắc kẹt tại sứ quán, không về sớm được để đi mua quà.

Không ngờ lần này anh Tuấn làm xong hộ chiếu nhanh quá, vào là ký ngay. Thế là anh vui quá, vui như lúc vừa bước qua bên kia cửa khẩu, trước mặt là gia đình đến đón. Hai tuần làm việc ở trong nước, bao nhiêu hào hứng ! Bạn bè lại sắp nói đùa với chị Tuấn : “ Chị ơi, Tuấn nó bánh trai thế kia, không khéo các cô ấy lại cầm nhầm mất thôi ! ”. Vợ anh lại sắp mỉm cười lấy lòng, chị thừa biết hai cánh tay của anh thì chỉ dành cho một vai chị mà thôi, hạnh phúc của hai người cứ như buổi chiều tháng sáu, kéo dài bất tận.

Anh Tuấn không về thẳng nhà mà ghé vào sở. Anh vẫn có thể điện thoại cho chị, nói rằng tháng sáu người ta làm đuôi đông quá tại sứ quán như mọi tháng sáu. Nhưng nói thế hèn quá. Anh trình bày sự thật như là sự thật, nghĩa là có món tiết

vịt khiến anh cảm lòng không đậu. Lúc đó chưa tới sáu giờ, trời nắng như vừa mới nắng, như vẫn ban mai. Quái, sao lòng vui thế này ! Tại mùi tiết canh hay tại tấm hộ chiếu trong túi áo ? Anh lật lật hồ sơ, nhưng trong đầu chỉ lao xao tiếng sóng vỗ đầu từ vịnh Hạ long. Cùng lúc đó, chị Tuấn nhắc điện thoại định gọi cho anh. Chị thương chồng quá, định nói anh tạt qua nhà đón chị để cùng đi đến nhà bác Năm luôn thể, nhưng chưa kịp nói thì đứa con đi xe đạp ngoài vườn vấp phải trái banh anh nó vừa đá đến, ngã xuống sân, khóc ré. Chị gác điện thoại, chạy ra vườn, không gọi anh Tuấn nữa.

Anh Tuấn nhìn đồng hồ khi đến nhà bác Năm : chín giờ tối. Không, chín giờ chiều. Gớm, chiều tháng sáu có khác, xe đồng nghệt trên xa lộ, hai xe nào đấy lại tông nhau nát bét, kẹt cứng cả giờ. Anh bấm chuông. Biết là tri kỷ đến, nhưng hai ông bà, quen lẹ, vẫn quan sát kỹ qua kính mắt cáo, bà trước ông sau, để kết luận rằng đó đích thực là thằng Tuấn, không phải ai khác. Trong bếp, mùi hành tỏi thơm phức. Bác gái đang cầm cây dao to tướng trong tay. Bác nói : “ Tôi chờ anh Tuấn đến để chặt thịt vịt, chặt trước không ngon. Các ông nhắm tiết canh trước đi ”. Anh Tuấn xin lỗi : “ Kẹt xe cả giờ, đói quá ! Cháu vào rửa tay rồi ra ngay ”. Kỳ thực, anh vào nhà cầu, anh đau bụng quá, Tào Tháo đuổi anh suốt trên xa lộ, tưởng đã đầu hàng nó.

Trên bếp, nồi cháo vừa sôi, khói bốc um. Bác gái chặt thịt vịt trên thớt, lát nào lát đấy độp độp. Nước reo, khói bốc, dao chặt, hành tỏi thơm, cái bếp của bác Năm là giang sơn của no ấm, phồn vinh, an cư, hạnh phúc. Ở trong pháo đài hạnh phúc đó, đâu cần biết gì sự việc bên ngoài.

Bên ngoài, thì vẫn thế thôi, vẫn chùng ẩy tiếng ồn, vẫn thỉnh thoảng tiếng phanh xe buýt. Vẫn rất nhiều thanh niên đang đi ngoài đường. Một thanh niên nhiều râu dùm lại trước một cửa nhà, gõ cửa. Có gì lạ đâu ? Anh gõ ba lần, năm lần, mười lần. Anh đập cửa thỉnh thỉnh. Gọi tên chủ nhà. La lối. Rồi van nài. Chửi. Cửa vẫn đóng im ỉm. Anh đá vào cửa. Vẫn đóng. Đá cái nữa, bỏ đi. Người qua lại trên đường, ai có chuyện nấy, liếc nhìn, rồi thôi, chuyện đó bình thường. Chỉ có đương sự biết là không bình thường. Biết là phải chấm dứt. Bởi vì anh ý thức anh sắp lên cơn điên. Anh gõ cửa nhà bạn để giúp anh chặn đứng cơn điên như anh đã nhiều lần gõ cửa như thế và nhiều lần qua khỏi cuồng loạn. Nhưng bạn anh chiều nay đã đóng cửa. Chắc hẳn người kia có bao nhiêu chuyện khác phải làm.

Chiều tháng sáu trời không chịu tối. Trời sáng như thế, làm sao anh thanh niên ở một mình trong nhà được ? Làm gì cho hết buổi chiều ? Trời sáng, làm sao ngủ ? Lửa cháy trong đầu, làm sao tắt ? Làm sao tắt mặt trời đang cháy ? Anh bỏ đi, đi về phía nhà thờ. Anh nghĩ đến ông mục sư với quyển kinh. Hai ba lần, anh đã đọc kinh như thế với ông. Và thấy đầu dịu lại. Anh đến trước cửa, gõ. Ba lần, năm lần, mười lần. Đấm thỉnh thỉnh. Kêu tên. Van nài. Chửi. Cửa đóng im ỉm. Bên cạnh nhà thờ là hiệu sách nhỏ. Anh thanh niên đập đầu vào cửa kính, máu chảy đầy mặt, đầy tóc.

Anh vuốt máu, nhìn quanh. Đàng xa, lá cờ ba màu phơ phất. Đó là lá cờ trước bốt cảnh sát. Đó là bốt cảnh sát nằm chênh chênh trước mặt nhà bác Năm. Anh thanh niên đi về phía lá cờ. Có chuông điện nơi bốt cảnh sát, nhưng anh cứ gõ cửa. Ba lần, năm lần, mười lần. Đấm thỉnh thỉnh. Chửi. Đấm nữa. Kêu to : “ Nhà thương ! Cho tôi đi nhà thương ! ”. Bên

trong, nhân viên trực thấy người thanh niên máu me loang lổ, đấm đá cuồng loạn, vội gọi điện thoại cho xe đi tuần vừa mới ra ngõ, bảo túc tốc quay đầu về.

Chiều tháng sáu, bao nhiêu nhà đãi khách ngoài vườn. Người gác đàn ở dưới nhà bác Năm cũng đãi khách như thế, trong khoảnh vườn con, cạnh cửa sổ. Khách đông. Phải một chiếc bàn lớn, ba chiếc bàn con, nhiều ghế. Đầu phải ăn tối. Ăn trưa ! Ăn từ một giờ trưa đến năm giờ chiều. Một số ra về, vài người ở lại lai rai đến chín giờ tối. Chín giờ, chủ tiễn khách ra đường, trời vẫn còn nắng, lại lai rai nói chuyện, lai rai đưa người này, chào người khác tận xe.

Không ai để ý đến anh thanh niên đang đá vào cửa bốt cảnh sát rầm một cái, rồi cầu nhàu bỏ đi. Đi vài bước, chợt anh thấy trước mắt một cánh cửa sổ mở. Một cánh cửa mở ! Ôi thiên đường ! Đó là cửa sổ nơi bếp nhà bác Năm, trong đó khói đang bốc, nồi cháo đang sôi, hành tỏi đang dậy mùi, con dao to tướng đang độp độp. Trời tháng sáu nóng, bếp lửa nóng, khói um, dù đứng về mặt chiến lược cửa sổ phải đóng, nhưng nguyên tắc nào cũng có ngoại lệ. Và chẳng dưới cửa sổ là cửa sổ người gác đàn, và bên ngoài cửa sổ đó khách khứa đang nói cười từ một giờ trưa. Anh thanh niên nháy gọn vào vườn, bàn ghế sẵn sàng cả, như chờ đợi anh. Anh đặt chiếc bàn nhỏ trên chiếc bàn lớn, chiếc ghế ba chân trên chiếc ghế bốn chân, đu người một cái là vào thiên đường của anh.

Chuyện gì xảy ra sau đó, chẳng cần đọc biên bản của cảnh sát, khai báo của nhân chứng, cũng rành rành trước mắt. Cứ tưởng tượng bà già đang chăm chú chặt thịt bỗng thấy hiện ra một người máu me nơi cửa sổ. Cứ tưởng tượng con dao to tướng bà cầm trong tay. Cứ tưởng tượng ông bà vừa kinh hoàng kêu cứu vừa loạn choạng hươi con dao trước mặt người điên. Và tưởng tượng anh Tuấn từ trong nhà cầu ôm quần lúng túng chạy ra. Chỉ có thể như thế thôi : anh thanh niên giật cây dao trong tay bà già, say máu chém loạn xạ, chém luôn anh Tuấn vừa chạy vào bếp, chân tay luỳnh quỳnh, rồi tiện tay thọc dao vào cổ mình. Bón xác chết. Một biển máu. Một đĩa huyết vịt.

Xe cảnh sát xộc đến ngay lập tức, chưa đầy một phút sau. Nhân viên trực đã nhận được báo động của ông mục sư và của người bạn. Ông ta nhìn theo anh thanh niên và thấy anh đu vào cửa sổ căn nhà trước mặt. Rất có thể anh thọc dao vào cổ khi nghe tiếng ò e của xe cảnh sát bên dưới.

\*  
\* \*

Đất chôn anh Tuấn rồi, nhưng không chôn nổi hai chữ “ giá như ” trong đầu bạn bè anh. Giá như người gác đàn không mời khách hôm đó, hoặc mời khách nhưng đừng lai rai đến chín giờ chiều, hoặc lai rai đến chín giờ nhưng đừng lai rai tiễn khách như thế. Giá như xe cảnh sát đi tuần trễ hơn một phút, hoặc đến sớm hơn một phút. Giá như ông mục sư mở cửa thêm một lần nữa, một lần nữa thôi. Giá như con vịt được giao đúng hẹn, nghĩa là chiều hôm sau đó . Giá như anh Tuấn đừng về lại sở. Giá như anh tạt qua nhà đón chị cùng đi...

Tất nhiên chị Tuấn là người khổ nhất với hai chữ “ giá như ” đó. Trong những “ giá như “ dày vò chị như vậy, có một “ giá như “ vô duyên mà chỉ một mình chị biết thôi : giá như lúc chín giờ tối ngày mười lăm tháng sáu anh Tuấn không bị đau bụng đi cầu. Như thế, anh đã có thể ngồi vào bàn bên cạnh cửa sổ, thoải mái nếm tiết canh, và đã có thể đối phó với mọi

tình huống trong một tư thế tay chân thuận lợi hơn. Suốt mấy tháng trời, uất khí chặn đứng cổ chị Tuấn mỗi lần chị nghĩ đến nguyên nhân của cơn đau trong bụng anh Tuấn. Chị thấy rành rành nguyên nhân chỉ có một. Chị đâu biết rằng nguyên nhân có cả trăm nghìn trong bất kỳ chuyện tâm phào nào vớ vẩn nhất trong mọi chuyện tâm phào làm nên cuộc sống thường tình hàng ngày của mỗi người. Anh Tuấn của chị đã sống một buổi chiều tâm phào như thế, một buổi chiều như mọi buổi chiều, trừ chữ “ôi” làm máu anh chảy mạnh hơn thường lệ.

Chiều hôm đó, khi về lại văn phòng làm việc với tám hộ chiếu trong túi, anh Tuấn thấy buổi chiều tháng sáu trong sờ cứ nhấp nhô sóng Hạ long. Hứng chí, anh gọi điện thoại qua hiệu cà phê bên cạnh, bảo mang đến cho anh một cốc kem. Anh chợt nhớ kem Hà nội lúc nhỏ. Cô hàng kem quen biết hỏi anh muốn ăn kem gì. Anh vui miệng nói : “ Cô bảo tôi muốn cái gì thì tôi muốn cái nấy ”. Cô hàng kem đang túi bụi với khách khứa, sẵn cốc kem đang cầm trong tay, bảo chú hầu bàn mang qua cho ông khách thân bên kia đường. Đó là một cốc kem to tướng với chất béo của sữa tươi đánh lên trắng xoá, cao nghều nghều như núi tuyết Phú sĩ bên Nhật. Anh Tuấn có dạ dày cực tốt, món gì cũng nạp được, kể cả cơm hến ở Huế, trừ sữa. Một giọt sữa tươi lọt vào bụng là ruột già râm ran báo động. Anh cầm cốc kem : nào có giọt sữa nào đâu, chỉ thấy tuyết trắng thơm phức. Anh ăn ngon như trẻ con, ưỡn người dài ra trên ghế, một chân duỗi thẳng lên bàn, chân kia gõ nhịp theo điệu nhạc gì đó trong đầu.

Lúc đó đã gần bảy giờ chiều, đồng nghiệp lần lượt rời sở gần hết, về trễ để tránh kẹt xe. Cô thư ký của anh ghé chào anh để về, xác tay lúng lẳng trên vai. Cô mở tròn mắt, ngạc nhiên nhìn sếp của mình ăn kem trong tư thế của một người nằm trên bãi biển, dưới dù che nắng. Anh Tuấn reo lên : “ Cô vào đây tí đã, mặt trời chưa cho phép cô về đâu ”. Cô thư ký nhìn kem dính trắng nơi khoé môi anh Tuấn, nơi cả râu nữa, ngập ngừng nói : “ Ông Tuấn, ông có biết là ông cần một cái khăn tay không ? Tôi cho ông mượn nhé ! ”. Cô đặt xác trên bàn làm việc, mở ra, lấy khăn tay, dụ dợt một lát, rồi cúi xuống lau nhẹ vết kem nơi râu anh Tuấn, nơi miệng anh Tuấn. Mùi thơm thoang thoang từ khăn tay toả ra, từ áo toả ra.

Ít nhất là có ba cô thư ký trong sở quỵn luyến anh Tuấn. Chị Tuấn biết thế, nhưng không biết làm gì khác hơn là tin chồng. Đâu có phải cứ hào hoa là không chung thủy. Mà cánh tay của anh Tuấn... Lúc đó, anh chỉ cần đưa cánh tay ra là một trong ba cô thư ký ca khúc khải hoàn trên những ao ước của các cô kia. Nhưng anh Tuấn không nghĩ gì khác trong đầu ngoài tiếng sóng vỗ ngầy ngầy nơi nắng buổi chiều tháng sáu. Anh thấy như vậy là hạnh phúc quá rồi, cái gì cũng nhẹ nhàng như mùi thơm nơi chiếc khăn tay. Anh vui vẻ nói : “ Cô biết không, tôi chưa bao giờ ăn một ly kem ngon như thế này trong đời trừ ly kem của tôi lúc nhỏ. Tuyệt ! Tất cả hương vị của tháng sáu ! Tôi gọi cho cô một ly nhé ! ”. Không đợi trả lời, anh nhắc điện thoại : “ Cô Lise nhỏ bé của tôi đây phải không ? Chưa bao giờ tôi ăn một ly kem ngon thế trong đời. Cô có biết cô ban hạnh phúc cho tôi như thế nào không ? Cho thêm hai ly nữa nhé ! Hai ly ! ”. Cô thư ký nhanh nhẩu ghé miệng vào ống điện thoại, nói sát vào miệng anh Tuấn : “ Nhiều kem trắng vào nhé ! Thật nhiều nhé ! ”

Lần này, đích thân cô hàng kem xinh đẹp mang hai ly kem ngọt ngào tuyết Phú sĩ đến trước mặt anh Tuấn. Anh nhận

hai ly kem nơi tay cô hàng, thân mật đọc một câu thơ : “ Em mang hạnh phúc chứa đầy tay ”. Không ngờ cô hàng kem cảm động quá. Sau đó, khi khai với cảnh sát, cô còn đọc thuộc lòng câu thơ. Cô chỉ không biết hậu quả của hạnh phúc mà cô ban.

Trong nhà cầu, anh Tuấn rút điện thoại cầm tay gọi cho vợ. Vợ chồng vốn tâm sự với nhau những chuyện sâu kín của lòng, thi phú là chuyện màu mè với thiên hạ.

– Em ơi, anh đau bụng dữ dội. Đau thắt, đau quặn. Đang ở trong cầu tiêu.

Chị Tuấn lo quỳnh :

– Coi chừng kéo ruột thừa...

– Không phải đâu. Tại uống sữa. Giá như có em ở bên cạnh để cầm tay anh lại...

– Uống mấy ly ?

Anh Tuấn định trình bày sự thật như là sự thật, nhưng tự nhiên lại nói chệch ra :

– Đâu có mấy ly ! Buồn ngủ quá, kêu một ly cà phê, nó nhầm, mang qua một ly cà phê sữa, chả nhẽ lại bảo nó mang về, lòi thòi quá.

Nói thế đâu có phải dối vợ ! Ý của anh là muốn nói với vợ anh đau bụng. Chả nhẽ đang ngồi trong nhà cầu mà tâm sự với vợ về hạnh phúc thơm mát của buổi chiều tháng sáu ? Cửa chiếc khăn tay ? Chả nhẽ kể chuyện ăn kem với cô thư ký ? Vợ vẫn với cô về hạnh phúc đơn sơ của một buổi chiều dài ? Chắc cô cũng chẳng hiểu anh đâu. Chẳng biết ly kem bờ hồ trong đầu anh là gì . Chỉ thấy cô ăn kem với ánh vui trong mắt. Cô không ăn bằng thìa mà lấy lưỡi liếm quanh tuyết trắng, rồi duyên dáng lấy chút đầu lưỡi quét nhẹ khoé môi, môi cô chúm chím, răng cô trắng đều. Anh Tuấn nhìn cô ăn, thấy vị mát nơi lưỡi cô thấm từ từ vào ruột mình. Anh nói thật thà : “ Trông cô ăn, thích quá ! ” . Cô thư ký ngược mắt nhìn anh Tuấn. Rồi cô chớp hàng mi cong, múc một thìa kem đưa vào miệng anh. Anh Tuấn ăn thìa kem, chẳng động tĩnh gì cả, chỉ khen ngon. Chả nhẽ múc thêm thìa nữa ? Cô khuấy khuấy ly kem. Một lát cô hỏi : “ Ông đang nghĩ gì ? ”. Anh Tuấn cứ thật thà : “ Tôi nghĩ cuộc đời thật đẹp ”.

Ngang đó thì chuông điện thoại reo, ông giám đốc nghe nói cô thư ký còn đây, mừng quá, bảo lên gấp. Một buổi chiều như mọi buổi chiều trong sở.

Nghe tin anh Tuấn chết, cô thư ký khóc sung mắt. Cô thú thực buổi chiều hôm đó cô chỉ ao ước được anh Tuấn chiều cố tình cảm thâm thì của cô. Không ngờ anh Tuấn khó hiểu quá, máu Âu châu nơi cô không hiểu nổi kiểu lãng mạn Á châu cổ điển, tiên hiện đại. Nhưng cô thú nhận bị thu hút đến rùng mình trước nỗi vui ngây thơ nơi anh Tuấn khi mắt anh diễn tả cái ngà ngà say của buổi chiều tháng sáu. Cô ghen ngào : “ Giá như hôm ấy ông Tuấn phán khởi hơn chút nữa... Chắc chắn tôi sẽ giữ ông lại thêm nửa giờ, một giờ, hay năm phút cũng được. Chỉ cần ông ấy về nhà trễ hơn năm phút thôi...”. Cô khóc thút thít : “ Giá như lúc đó không có cú điện thoại đao phủ của ông giám đốc...”.

Ông giám đốc nghe thế, tái mặt, phân trần : “ Bên Nhật gọi tôi, đòi tức tốc gửi ngay hợp đồng, không thì mất phần, tôi hỏi họ cho tôi ngày mai được không, anh chàng Nhật bên kia nói không được, đã có hẹn đi chơi với cô bạn gái. Thế thì tại cô Nhật nào đó, đâu phải tại tôi ”.

Ở bên kia thế giới, biết đâu anh Tuấn có đủ thì giờ và kiên nhẫn để tìm tác giả cái chết của mình. Anh sẽ tìm chiều dọc, rồi anh tìm chiều ngang. Chiều dọc sâu thăm thẳm, hun hút, anh giật mình thấy một kiếp trước, hai kiếp trước. Chiều ngang trải dài vô tận, mênh mông, từ Nhật qua Mỹ, vươn tới trăng sao. Chị Tuấn bao nhiêu lần mộng thấy anh giương mắt hỏi, chị cứ ngỡ là anh uất ức. Chị tưởng như còn nghe anh nói: “ giá có em bên cạnh cầm tay anh lại...”. Có bao giờ chị cho anh uống cà phê sữa đâu !

– Có bao giờ em cho anh uống cà phê sữa đâu ? Khổ quá, trong tủ thuốc trên cầu tiêu còn hộp ganidan má vừa mở, anh uống ngay hai viên rồi về nhà liền. Lái xe nổi không, em đến đón nhé !

Anh Tuấn vừa được giải phóng, thoa dịu chị :

– Thôi, đi được rồi, toàn cả nước, nhẹ hẳn bụng, em đừng lo. Gớm, có hai giọt sữa mà như động đất.

Chị Tuấn rời ống điện thoại, sục sạo tủ thuốc. Năm phút sau, điện thoại lại reo, chị cuống lên, khổ quá, lại một con đau bụng nữa rồi, bao giờ cũng thế, phải đi mấy lần. Nhưng không phải giọng anh Tuấn.

– Alô... có phải bà Tuấn đấy không ạ, đây là cảnh sát. Mời bà đến ngay tại địa chỉ...Vâng, vâng ông ấy bị tai nạn.

Khi cảnh sát ập vào nhà, thói quen nghề nghiệp đầu tiên là moi vào túi. Họ rút tấm hộ chiếu của anh Tuấn trong đó có ghi địa chỉ.

Chị Tuấn mộng thấy anh Tuấn giương mắt hỏi, chị nức nở : “ Năm phút trước, em còn nghe giọng anh, năm phút sau...”. Trong tay chị khi bước vào bếp, chị còn cầm theo hộp thuốc đau bụng.

Suốt một năm chị Tuấn phải uống thuốc ngủ. Chị nhờ thuốc ngủ đuổi những “ giá như ” dày vò chị. Đuổi hình ảnh đứa con đá trái banh, trái banh lăn đúng vào bánh xe đạp, em nó ngã xuống, khóc thét, đúng vào lúc chị sắp nói anh tạt qua nhà đón em cùng đi. Sao lại đúng cái phút ấy, giây ấy? Thế thì phút nào, giây nào lại chẳng quyết định mạng sống của mọi người! Chẳng lẽ khi mình vô ý làm tắt máy xe hơi nơi ngã tư, lúc đèn xanh vừa bật, mình đang vô tình cứu mạng anh chàng lái xe inh ỏi bám còi đằng sau? Như vậy có người nào lại chẳng đang cứu người nào, có người nào lại chẳng đang hại người nào từng giây, từng phút? Ai cứu tôi để tôi đang sống thế này? Ai khiến tôi đã đi bên lề tay mặt, lúc đó, mà không đi bên lề tay trái, lúc kia? Chẳng lẽ tôi phải cảm ơn cả cơn mưa giông ban nãy đã cầm chân tôi lại dưới một mái hiên không quen?

Chị Tuấn là người bất hạnh nhất thế gian buổi chiều tháng sáu năm ngoái. Chị mất một hạnh phúc tưởng như bất tận. Nhưng chị còn hai đứa con, và chị phải sống để thương con. Những câu hỏi chị đặt ra khi anh Tuấn chết, bây giờ chị lại đặt ra khi phải sống nuôi con. Ai đang cứu chị, cứu con chị giây phút này đây? Chị và con chị đang cứu ai? Bất cứ người vô danh nào trên trái đất lại chẳng đang tương quan với chị? Chị cảm ơn tất cả mọi người đang sống. Cả nhân loại đang cảm ơn chị. Chị cảm ơn giây phút này. ở giây phút này, chị đang hưởng phước. ở giây phút này, chị đang tạo phước.

Chẳng lẽ phải có buổi chiều tháng sáu kia để chị hiểu điều hiển nhiên này?

C.H.T.

(Tiếp theo trang 28)

## Mông Phụ...

chính sách kinh tế của Nhà nước (tín dụng, xuất khẩu, thuế giá cả...).

Phải nói rằng công trình nghiên cứu về nông thôn ở nước ta không có nhiều, mặc dầu 80% dân ta sống ở vùng nông thôn. Khi nhắc đến những công trình nghiên cứu tổng hợp về nông thôn Việt Nam, không thể nói đến những tác phẩm được coi là kinh điển của các tác giả phương Tây như P. Ory (cuối thế kỷ 19), Yves Henry (1932), René Dumont (1935), Pierre Gourou (1936) và muộn hơn là G. Hickey (1964). Có thể kể thêm Nguyễn Văn Huyền với các tác phẩm nghiên cứu về sự thành lập làng xã hoặc địa chí Kinh Bắc viết bằng tiếng Pháp (1941). Từ sau Cách mạng tháng Tám 1945, giới nghiên cứu Việt Nam cũng có nhiều công trình viết về nông thôn và nông nghiệp, nhưng chỉ là những công trình đi sâu vào từng mặt, hoặc chỉ đề cập đến các vấn đề lý luận. Đặt vấn đề một cách tổng quát hơn may ra chỉ có nhà sử học Nguyễn Hồng Phong với *Xã thôn Việt Nam* (1959), nhà dân tộc học Nguyễn Từ Chi với *Cơ cấu tổ chức của làng Việt cổ truyền ở Bắc Bộ* (1984), và nhà địa lý học Vũ Tự Lập với *Văn hoá và cư dân đồng bằng sông Hồng* (1991), tuy nhiên những công trình này vẫn chưa mang tính toàn diện.

Có thể nói *Mông Phụ* là cuốn sách đầu tiên viết sâu về một làng và về các mối quan hệ của nó với các làng cùng xã. Tuy không có những số liệu và những quan sát rộng bao quát cả khu vực sông Hồng, ít ra nó cũng cho ta có một cái nhìn toàn cảnh về một xã ở đồng bằng Bắc Bộ trong quá trình phát triển của nó, trải qua bao biến thiên từ cuộc Cách mạng tháng Tám cho đến ngày nay. Đồng thời nó cũng đặt ra những vấn đề liên quan đến các chính sách phát triển kinh tế, văn hoá ở nông thôn. Đây là một công trình hợp tác có hiệu quả, có thể đặt tiền lệ cho các công trình hợp tác khoa học khác. Chỉ mong rằng song song với nó sẽ có một tác phẩm ra mắt bằng tiếng Việt để có thể dễ dàng đến tay độc giả Việt Nam.

Đào Hùng

(Xưa và Nay, số 70, tháng 12.1999)

### Diễn Đàn forum

Directeur de publication : Nguyễn Quang Đỗ \* Imprimé par nos soins. Dépôt Légal : 178/91 \* Commission Paritaire : AS 73 324 \* Prix : 25 F.

Địa chỉ bưu điện :

BP 50, 92340 Bourg-La-Reine (Pháp)

Fax: từ Pháp : 01 45 86 65 93 ; quốc tế : 33 1 45 86 65 93

Địa chỉ điện tử (E-Mail):

diendan@wanadoo.fr.

<http://perso.wanadoo.fr/diendan>

Đại diện ở các nước :

Đức : Tran, Am Stadtpark 6, 92237 Sulzbach-Rosenberg

Thẻ lệ mua báo : xin coi trang 4.

Bài viết tay hay đánh máy trên một mặt giấy, hay trên đĩa Mac (font PDT) hay PC (font VNI, TCVN, VPS, PDT..) ; hoặc qua Email (bỏ dấu theo quy ước Vietnet VIQR)